



Viện Nghiên cứu
Phát triển Xã hội



UNAIDS
JOINT UNITED NATIONS PROGRAMME ON HIV/AIDS

UNHCR
UNICEF
WFP
UNDP
UNFPA
UNODC
ILO
UNESCO
WHO
WORLD BANK

Tìm hiểu và giảm kỳ thị liên quan đến nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và HIV



Bộ Công cụ Hướng dẫn Hành động
Hà Nội, 2010

Mục lục

Các từ viết tắt	4
Lời cảm ơn	5
Mở đầu	6
- Tại sao lại có bộ công cụ này?	7
- Bộ công cụ này đã được xây dựng như thế nào?	9
- Mục tiêu của Bộ Công cụ	10
- Bộ công cụ này dành cho ai	10
- Cấu trúc của Bộ Công cụ	11
- Sử dụng Bộ công cụ như thế nào?	11
- Các phương pháp tập huấn cùng tham gia	13
- Làm việc với cảm xúc	15
- Một số lời khuyên đối với giảng viên và người điều hành.....	16

Phần A: Giới, Tình dục, Sức khỏe tình dục	20
• Bài A1: Giới tính và Giới	22
• Bài A2: Tình dục và Khoái cảm tình dục	28
• Bài A3: Mục đích của Tình dục và Tình dục Đồng giới	32
• Bài A4: Tình dục đa dạng và uyển chuyển	36
• Bài A5: Khuynh hướng tình dục, Nhân dạng tình dục và Hành vi tình dục	44
• Bài A6: Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới – Họ là ai?	50
• Bài A7: Tình dục đồng giới nam: các vấn đề sức khỏe tình dục	54
• Bài A8: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV	60
• Bài tập A9: Nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới ở Việt Nam - Nguy cơ và tính dễ bị tổn thương	64

Phần B. Kỳ thị Liên quan đến nhóm Nam Quan hệ Tinh dục Đồng giới, Người chuyển giới và HIV	68
• Bài B1: Gọi tên vấn đề qua tranh	70
• Bài B2: Kỳ thị với nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới trong các bối cảnh khác nhau	74
• Bài B3: Nghiên cứu trường hợp	78
• Bài B4: Các dạng kỳ thị với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới – Cây Vắn đề về nguyên nhân và hậu quả	82
• Bài B5: Bộc lộ quan hệ tình dục đồng giới	86
• Bài B6: Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới và gia đình	88
• Bài B7: Quan hệ tình dục đồng giới, HIV và quyền	92
• Bài B8: Tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội và y tế	98
• Bài B9: Các quan niệm xã hội về Tình dục đồng giới	100
• Bài B10: Dán nhãn – Mọi người nói gì về những nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao	104
• Bài B11: Chuẩn mực kép và kỳ thị nhiều tầng	106

Phần C. Lập kế hoạch hành động	110
• Bài C1: Bắt đầu bằng sự hình dung về kết quả cần đạt được	114
• Bài C2. Vận động chính sách	116
• Bài C3. Vận động thay đổi nhận thức	118
• Bài C4. Lập kế hoạch hành động	124
• Bài C5. Đối phó với những nhận xét mang tính kỳ thị	130
Phụ lục	134
- Mẫu chương trình hội thảo ba ngày	136
- Mẫu chương trình hội thảo hai ngày	139
- Mẫu chương trình hội thảo một ngày	141
- Một số địa chỉ hữu ích	144
- Tranh vẽ	150

Các từ viết tắt

Từ viết tắt	Tiếng Việt	Tiếng Anh
AED	Viện Hàn lâm Phát triển Giáo dục Hoa Kỳ	Academy for Education Development
AIDS	Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người	Acquired Immune Deficiency Syndrom
FHI	Tổ chức Sức khỏe gia đình quốc tế	Family Health International
HIV	Virus gây suy giảm miễn dịch ở người	Human Immunodeficiency Virus
IBBS	Giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học về HIV và STI	HIV/AIDS Integrated Bilological and Behavioral Surveillance
ICRW	Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế về Phụ nữ	International Center for Research on Women
IEC	Thông tin giáo dục truyền thông	Information, Education and Communication
ISDS	Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội	Institute for Social Development Studies
MOET	Bộ giáo dục và đào tạo (Bộ GD-ĐT)	Ministry of Education and Training
MOH	Bộ Y tế	Ministry of Health
MSM	Nam quan hệ tình dục đồng giới (NTDĐG)	Men who have sex with men
NCH	Người có HIV	People living with HIV
STI	Viêm nhiễm lây qua đường tình dục (LTQĐTD)	Sexually transmitted infection
TARSHI	Tổ chức ‘Nói về tình dục và sức khỏe tình dục’	Talking About Reproductive and Sexual Health Issues
UNAIDS	Chương trình phối hợp của Liên Hiệp Quốc về HIV/AIDS	The Joint United Nations Programme on HIV/AIDS
UNFPA	Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc	United Nations Population Fund
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới	World Health Organization

Lời cảm ơn

Bộ công cụ này được Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS) cùng với Chương trình phối hợp của Liên Hiệp Quốc về HIV/AIDS (UNAIDS) xây dựng dưới sự tài trợ của Chương trình Cứu trợ khẩn cấp về phòng chống HIV/AIDS của Tổng thống Hoa kỳ (PEPFAR). Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS), một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam đóng tại Hà Nội được đánh giá là một tổ chức đi tiên phong trong các hoạt động nghiên cứu, vận động chính sách và giảm kỳ thị liên quan đến HIV ở Việt Nam. Viện đã được UNAIDS mời tham gia xây dựng một bộ tài liệu hoạt động nhằm tìm hiểu và giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan tới HIV và nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới.

Nhóm Biên tập của ISDS xin trân trọng gửi lời cảm ơn đầu tiên tới UNAIDS Việt Nam vì đã đưa ra ý tưởng hợp tác và hỗ trợ tài chính cũng như kỹ thuật để xây dựng Bộ công cụ này. Lời cảm ơn trân trọng nhất xin được gửi đến Giám đốc Quốc gia của UNAIDS tại Việt Nam ông Eammon Murphy cùng các chuyên gia và cán bộ chương trình như Ludo Bok, Nguyễn Mỹ Linh, Asia Nguyễn Đông Phương và Huỳnh Lan Phương. Họ là những người hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả trong suốt quá trình xây dựng bộ công cụ. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Thạc sĩ Chu Quốc Ân, Phó Cục trưởng và bác sĩ Mai Xuân

Phương, chuyên viên của Cục Phòng chống HIV/AIDS, Bộ Y tế vì sự hỗ trợ và động viên của họ. Chúng tôi xin ghi nhận sự đóng góp ý kiến quý báu từ các đại diện của các cơ quan chính phủ và các tổ chức Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam, cán bộ của các Trung tâm Phòng chống AIDS tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Khánh Hòa, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước đã tham gia tư vấn cho việc xây dựng bộ công cụ. Lời cảm ơn đặc biệt nhất xin giành cho các nhóm tự lực như Thông Xanh, Hải Đăng, Bầu Trời Xanh, Cánh Đồng Xanh, Câu lạc bộ Muôn Sắc Mầu, Niềm tin xanh và các nhóm, các cá nhân khác đã tham gia các hội thảo tư vấn, hội thảo thử nghiệm tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi xin cảm ơn những ý kiến đóng góp nhiệt tình và hiệu quả của họ cho các nội dung và phương pháp cụ thể của Bộ Công cụ.

Cuối cùng, chúng tôi xin cảm ơn Liên minh Quốc tế Phòng chống HIV/AIDS đã cho phép sử dụng Hợp phần MSM và Kỳ thị để xây dựng bộ công cụ này.

Hà Nội, 2010

Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS)

Mở đầu

Bộ Công cụ này do ISDS phối hợp cùng UNAIDS xây dựng với mục đích hướng dẫn các hoạt động tìm hiểu và giảm sự kỳ thị liên quan đến nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới nhằm đóng góp vào những nỗ lực của chương trình dự phòng HIV với quần thể này. Bộ Công cụ sẽ trang bị những kiến thức và phương tiện cho các cá nhân và tổ chức làm việc trong lĩnh vực dự phòng HIV để tìm hiểu những khái niệm cơ bản về giới, tình dục và sức khỏe tình dục của nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới nhằm chống lại sự kỳ thị. Bộ công cụ bao gồm các bài tập thực hành để khám phá, tìm hiểu và làm giảm kỳ thị đối với hai nhóm này. Các bài tập được thiết kế để giúp những người cung cấp dịch vụ, lãnh đạo cộng đồng, tuyên truyền viên, người làm công tác xã hội, nam quan hệ tình dục đồng giới, những người chuyển giới và bất kỳ ai mong muốn thúc đẩy chấp nhận sự đa dạng tình dục, đấu tranh cho quyền tình dục, xóa bỏ kỳ thị, phân biệt đối xử đối với các nhóm thiểu số tình dục và những người sống chung với HIV.

Khung hướng dẫn Hành động của UNAIDS về tiếp cận phổ cập đối với nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới (2009: 2)¹ đã định nghĩa 2 nhóm này như sau:

Nam quan hệ tình dục đồng giới là những người nam giới có quan hệ tình dục với những người nam khác, bất kể họ có quan hệ tình dục với phụ nữ hay không hoặc có những nhân dạng cá nhân hay nhân dạng xã hội liên quan tới hành vi đó, như là “gay” hoặc “lưỡng tính”.

Người chuyển giới là những người được coi là nam hoặc nữ khi sinh ra, nhưng hiện tự coi mình là giới ngược lại và thể hiện những đặc điểm và tính cách đặc trưng cho giới mà họ tự nhận. Nhóm người chuyển giới từ nam sang nữ có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn hẳn so với tỷ lệ này ở nhóm chuyển giới từ nữ sang nam.

¹ UNAIDS (2009) “Khung hành động của UNAIDS về Tiếp cận phổ quát đối với những nam quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới”.

Định nghĩa của UNAIDS về kỳ thị và phân biệt đối xử như sau:

Kỳ thị là một quá trình làm giảm giá trị của một cá nhân dưới mắt của những người khác. Những đặc điểm gây ra kỳ thị thường rất đa dạng, ví dụ như: màu da, cách nói năng, hoặc sở thích tình dục. Trong một nền văn hóa hoặc một bối cảnh nào đó, một số đặc tính nhất định bị người khác để ý và coi là đáng xấu hổ hoặc đáng bị coi thường. Khi kỳ thị được thể hiện thành hành động thì đó là phân biệt đối xử... Phân biệt đối xử bao gồm những hành động hoặc việc loại trừ do thái độ kỳ thị gây ra và nhằm vào những cá nhân bị kỳ thị.¹

Tại sao lại có bộ công cụ này?

Tình dục đồng giới tồn tại trong mọi quốc gia và mọi nền văn hóa^{2,3}. Các cuộc điều tra giám sát và các cuộc khảo sát tại nhiều nước trên thế giới cho thấy tỉ lệ nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục cao nhất trong nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới so với nam giới trong dân số chung⁴. Theo UNAIDS (2008), nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới đã trở thành một hợp phần quan trọng và ngày càng gia tăng của đại dịch AIDS trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương.⁵ Một trong những yếu tố làm gia tăng đại dịch này là sự kỳ thị và phân biệt đối xử. Do sự kỳ thị và phân biệt đối xử, ở nhiều quốc gia, nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới ít được tiếp cận các dịch vụ HIV hơn các nhóm khác^{6,7}.

¹ UNAIDS (2005) HIV - Related Stigma, Discrimination and Human Rights Violations - Case studies of successful programmes. Geneva: UNAIDS

² Murray, Stephen O. (2000). Homosexualities. Chicago: University of Chicago Press.

³ UNAIDS (2008). Men who have sex with men: the missing piece in national responses to AIDS in Asia and the Pacific.

⁴ WHO (2009). Prevention and treatment of HIV and other sexually transmitted infections among men who have sex with men and transgender populations. Report of a technical consultation 15-17 September, Geneva, Switzerland.

⁵ UNAIDS (2008). Men who have sex with men: the missing piece in national responses to AIDS in Asia and the Pacific.

⁶ See WHO 2009, Ibid.

⁷ UNAIDS (2009) UNAIDS Action Framework: Universal Access for Men who have sex with Men and Transgender People.

Những nghiên cứu về giới và tình dục ở Việt Nam^{1,2,3} cũng chỉ ra rằng những hiểu biết sai lệch và thông tin không chính xác về nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (NTDĐG) và những người chuyển giới đã làm tăng sự kỳ thị đối với các nhóm này và do đó khiến họ có nguy cơ cao với lây nhiễm HIV và các bệnh lây qua đường tình dục. Do sợ bị kỳ thị mà nhiều nam giới có quan hệ tình dục đồng giới đã ngần ngại trong việc tìm kiếm thông tin và dịch vụ dự phòng HIV cũng như các dịch vụ chăm sóc và điều trị khi họ bị nhiễm vi rút. Trong hội thảo tư vấn để chuẩn bị xây dựng bộ tài liệu này, đại diện của các nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới ở các tỉnh đã nhấn mạnh rằng kỳ thị và phân biệt đối xử là một rào cản chính với việc tiếp cận hỗ trợ, xét nghiệm và điều trị HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Các thành viên của hội thảo cũng nêu rõ sự kỳ thị mà NTDĐG và người chuyển giới phải gánh chịu cũng tương tự như những gì mà những người sống chung với HIV đang phải đối mặt. Những phán xét và lên án về đạo đức trong kỳ thị đối với người có HIV cũng tương tự như với nhóm NTDĐG. Các hình thức biểu hiện

của sự kỳ thị cũng giống nhau. Khi những người chuyển giới và nam giới bị nhận ra hoặc bị nghi ngờ là có quan hệ tình dục đồng giới, họ thường phải đối mặt với sự chối bỏ của gia đình và bạn bè, bị xua đuổi khỏi gia đình, bị cộng đồng đối xử thô bạo, bị đuổi học, bị đối xử thiếu tôn trọng tại các cơ sở y tế. Họ thường xuyên bị cộng đồng chê trách và làm cho xấu hổ. Tuy nhiên, một người nhiễm HIV sẽ phải chịu sự kỳ thị nặng nề hơn nhiều lần nếu người đó lại là một người đồng tính do kỳ thị kép – kỳ thị đối với HIV và kỳ thị đối với những người đồng tính.

Kết quả giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học (IBBS) năm 2005-2006 của Bộ Y tế cho thấy tỉ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm NTDĐG tại thành phố Hồ Chí Minh là 5% và tại Hà Nội là 9%. Tỉ lệ hiện mắc các bệnh lây qua đường tình dục (LTQĐTD) khá cao. Có đến 22% NTDĐG tại Hà Nội và 16% NTDĐG tại thành phố Hồ Chí Minh mắc ít nhất một bệnh lây qua đường tình dục⁴. Cuộc khảo sát cũng cho thấy có một tỷ lệ cao những người có những hành vi nguy cơ chống chéo như sử dụng ma

- ¹ Vũ Ngọc Bảo, Philippe Girault. 2005. Facing the Facts: Men Who have Sex with Men and HIV/AIDS in Viet Nam. Publisher The Gioi: Hà Nội. Series Gender, Sexuality and Sexual Health, Vol. 5, Consultation on Investment In Health Promotion.
- ² Institute for Social Development Studies. 2004 (unpublished). MEN WHO HAVE SEX WITH MEN in Hà Nội: Social Profile and Issues of Sexual Health. Report of the study under the request of Health Policy Project.
- ³ Blanc, Marie-Eve (2005) Social Construction of male homosexualities in Viet Nam. Some keys for understanding discrimination and implications for HIV prevention strategy. ISSJ 186. UNESCO, Oxford, Malden: Backwell Publishing.
- ⁴ Ministry of Health, 2006. Results from the HIV/STI Integrated Biological and Behavioural Surveillance (IBBS) in Viet Nam 2005-2006: Hanoi.

túy hoặc quan hệ tình dục không an toàn với các bạn tình nam và bạn tình nữ.

Nếu không giải quyết được những trở ngại do kỳ thị, nguy cơ nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong nhóm NTDĐG và người chuyển giới sẽ khó kiểm soát được. Để những nỗ lực dự phòng HIV nói chung và các chương trình can thiệp dành riêng cho nhóm này đạt được hiệu quả mong muốn, các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử cần phải được coi như một trong những mối quan tâm hàng đầu và xuyên suốt trong các chương trình và hoạt động của chúng ta.

Trong thập kỷ qua, các tổ chức quốc tế, các cơ quan chính phủ và phi chính phủ đã có những nỗ lực đáng kể để hiểu vấn đề này tốt hơn từ góc độ lý thuyết và thực hành nhằm xóa đi những hiểu lầm, những định kiến và xây dựng các chiến lược hỗ trợ cho nhóm NTDĐG và người chuyển giới. Bộ Công cụ này là một đóng góp trong những nỗ lực đó.

Bộ công cụ này đã được xây dựng như thế nào?

Quá trình xây dựng Bộ công cụ này được bắt đầu bằng việc tổng quan các bộ công cụ, tài liệu hướng dẫn và các công trình nghiên cứu gần đây nhất về nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới ở Việt Nam và trên thế giới. Sau đó nhóm soạn thảo đã tổ chức hai hội thảo tư vấn với các cơ quan liên quan bao gồm các tổ chức quốc tế như UNAIDS, UNFPA, FHI và các tổ chức phi chính phủ trong nước cũng như các nhóm tự lực của những người quan hệ tình dục đồng giới nam đến từ nhiều tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Bước tiếp theo là bổ sung và chỉnh sửa cho phù hợp với bối cảnh của Việt Nam các bài tập trong “Bộ công cụ nhằm giảm thiểu kỳ thị với nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam” do Liên minh Quốc tế về HIV/AIDS xây dựng năm 2007. Bên cạnh đó, nhóm biên tập còn điều chỉnh và xây dựng nhiều bài tập mới trên cơ sở tham khảo ý tưởng trong các tài liệu tập huấn về giới, tình dục, sức khỏe tình dục và quan hệ tình dục đồng giới do các tổ chức quốc tế như NAZ Foundation¹, TARSHI (Talking about Reproductive and Sexual Health Issues – Nói về tình dục và sức khỏe tình dục)² và IPAS³ xây dựng.

¹ The NAZ Foundation (India). 1996. Teaching about Sex and Sexuality

² TARSHI. 2006. Basics and Beyond: A manual for Trainers – Integrating Sexuality, Sexual and Reproductive Health and Rights

³ IPAS. 2001. Gender or Sex: Who Cares? Skills- Building Resource Pack on Gender and Reproductive Health for Adolescents and Youth Workers.

Ba hội thảo thử nghiệm bộ công cụ đã được tổ chức với các nhóm giáo dục viên đồng đẳng, nhóm cán bộ thực thi pháp luật và nhóm phóng viên ngay sau khi bản thảo đầu tiên của bộ công cụ được hoàn thiện. Tháng 8 năm 2009, bộ công cụ được chỉnh sửa đã được sử dụng tại một cuộc tập huấn giảng viên trong năm ngày. Những bài học kinh nghiệm và ý kiến từ các cuộc hội thảo thử nghiệm và tập huấn đã góp phần vào việc hoàn thiện bộ công cụ.

Mục tiêu của Bộ Công cụ

Mục đích

Mục đích cuối cùng của Bộ công cụ này nhằm phá vỡ sự im lặng xung quanh chủ đề quan hệ tình dục đồng giới nam, HIV và AIDS, đối phó với sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với những người NTDĐG và người chuyển giới. Bộ công cụ cũng hướng đến việc xây dựng một môi trường không phê phán, cô lập và chối bỏ những nhóm này.

Những mục tiêu cụ thể

- Giúp mỗi người nhận ra rằng kỳ thị đang tồn tại và gây tổn thương cho những người nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới đồng thời đẩy họ đến nguy cơ nhiễm HIV. Bằng cách thay đổi thái độ và hành động của chính mình, chúng ta có thể góp phần giảm kỳ thị, khuyến khích hành vi tình dục an toàn, góp phần ngăn ngừa sự phát triển

của HIV, khuyến khích mọi người hành động vì quyền tình dục và một đời sống tình dục hạnh phúc.

- Nâng cao chất lượng và hiểu biết sâu sắc về giới, giới tính, tình dục và HIV nhằm thay đổi những quan niệm sai lệch về quan hệ tình dục đồng giới nam.
- Xóa bỏ việc liên tưởng “tệ nạn xã hội” với tình dục đồng giới và người chuyển giới, cũng như với HIV và AIDS trong suy nghĩ của mọi người.
- Tạo ra một môi trường khuyến khích mọi người thảo luận về các nguyên nhân cội rễ gây ra sự kỳ thị, suy nghĩ một cách nghiêm túc về thái độ và cảm xúc của chính mình đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới, đồng thời thiết lập những nguyên tắc, giá trị và chuẩn mực mới.
- Củng cố lòng tự tin của nhóm NTDĐG và người chuyển giới bằng cách giúp họ vượt qua thái độ tự kỳ thị và sự mặc cảm, xây dựng lòng tự tôn và phát triển các kỹ năng thích hợp để đóng góp vào các hoạt động giảm kỳ thị.
- Tạo cơ hội để mọi người thảo luận về việc làm thế nào để giảm kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới và xây dựng các chiến lược mang tính thiết thực nhằm đối phó với kỳ thị và phân biệt đối xử.

Bộ công cụ này dành cho ai

Bộ công cụ này dành cho những người làm việc trong các lĩnh vực dự phòng HIV, tình dục, sức khỏe tình dục, các nhà hoạt

động cộng đồng, v.v. Các nhóm đối tượng bao gồm:

- Giáo dục viên và tư vấn viên về HIV
- Các nhóm cộng đồng: các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, nhóm thanh niên, v.v
- Nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới
- Các nhà hoạch định chính sách và quản lý chương trình
- Những người làm công tác truyền thông
- Các cán bộ y tế
- Các nhóm khác: ví dụ như giáo viên, cán bộ thực thi luật pháp, v.v

Cấu trúc của Bộ Công cụ

Bộ Công cụ Hướng dẫn Hành động bao gồm 4 phần

Phần A bao gồm các bài tập hướng dẫn xây dựng kiến thức và kỹ năng làm việc về các vấn đề giới, tình dục và sức khỏe tình dục liên quan đến nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.

Phần B tập trung vào chủ đề kỳ thị liên quan đến tình dục đồng giới nam, HIV và AIDS. Các bài tập của phần này sẽ giúp tìm hiểu về các khía cạnh khác nhau của kỳ thị, những biểu hiện của sự kỳ thị mà nhóm NTĐĐG và người chuyển giới đang phải đối mặt trong các bối cảnh khác nhau và các chiến lược đối phó với kỳ thị của họ.

Phần C hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động nhằm giảm thiểu kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG, người chuyển giới và HIV thông qua các hoạt động ở cộng đồng, vận động chính sách và nâng cao quyền năng của những nhóm này.

Phần Phụ lục cung cấp một số mẫu chương trình hội thảo (ba ngày, hai ngày và một ngày), danh mục các mạng lưới và các câu lạc bộ của nhóm NTĐĐG, những địa chỉ cần thiết (phòng khám, phòng tư vấn) tại một số tỉnh thành phố, tranh vẽ để sử dụng khi thực hành một số bài tập.

Sử dụng Bộ công cụ như thế nào?

Sử dụng Bộ Công cụ theo phương thức học tập cùng tham gia

Bộ Công cụ được thiết kế cho việc học với sự tham gia. Ý tưởng là nhằm khuyến khích những người tham gia HỌC thông qua THỰC HÀNH – mọi người chia sẻ tình cảm, mối quan tâm, trải nghiệm của họ thông qua thảo luận và phân tích các vấn đề, giải quyết các vấn đề, lập kế hoạch và hành động. Thay đổi thái độ kỳ thị có thể được thực hiện thông qua quá trình học lấy học viên làm trọng tâm, chứ không phải chỉ bằng hình thức nghe giảng thụ động.

Giúp đỡ Học viên Đi từ thay đổi Nhận thức tới Hành động
Bộ Công cụ được thiết kế để nâng cao nhận thức và hiểu biết về

sự kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và giúp đỡ học viên tiến tới hành động. Học viên cần được khuyến khích biến những điều đã học thành hành động và bắt đầu đối phó với kỳ thị trong cuộc sống riêng, trong gia đình, tại nơi làm việc và cộng đồng.

Bộ Công cụ được thiết kế cho việc học tập và hành động mang tính tập thể. Mục đích của bộ Công cụ này là để mọi người gặp gỡ và thảo luận về các vấn đề giới, tình dục và tình dục đồng giới, những vấn đề kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới. Từ đó mọi người cùng nhau xây dựng ý tưởng chung về những việc cần phải làm, cùng nhau xây dựng các chuẩn mực của nhóm cho những thái độ và hành vi mới và hỗ trợ lẫn nhau trong việc cùng thay đổi.

Hãy bắt đầu từ Bản thân mình

Trước khi làm việc với người khác, bạn hãy sử dụng Bộ Công cụ để tự suy ngẫm về những thái độ, giá trị, ngôn ngữ và hành vi của chính mình đối với những người nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới, cũng như đối với những người có HIV.

Lựa chọn các Bài tập để tự xây dựng Chương trình tập huấn phù hợp

Bộ Công cụ không nhằm phục vụ cho một chương trình/ hay một khoá tập huấn duy nhất. Bạn không cần sử dụng tất cả các bài tập có trong bộ Công cụ hoặc phải đi theo thứ tự các bài tập. Hãy sử dụng các Bài tập này một cách có chọn lọc và linh hoạt. Hãy lựa chọn những bài tập phù hợp với nhu cầu và nhóm đích

của bạn để xây dựng một chương trình giảng dạy của riêng mình hoặc kết hợp những bài tập này vào một chương trình tập huấn đã có sẵn.

Sử dụng các bài tập như thế nào

Bộ Công cụ bao gồm một loạt **các bài tập**, **mỗi bài tập đều có kế hoạch triển khai chi tiết theo từng phần cách điều hành một hoạt động học tập**.

Mỗi bài tập bao gồm các phần:

- **Mục đích:** học viên sẽ BIẾT những gì hoặc có thể LÀM Gì sau khi bài tập kết thúc;
- **Thời gian:** Khoảng thời gian ước tính để thực hiện bài tập. Thời gian thực hiện sẽ thay đổi tùy theo quy mô của nhóm. Các nhóm đông người hơn sẽ cần nhiều thời gian hơn (đặc biệt là thời gian dành cho việc báo cáo lại hoạt động của các nhóm)
- **Chuẩn bị:** những đồ dùng cần thiết để sử dụng cho bài tập: giấy khổ to, bút dạ, băng keo, trò chơi, các câu chuyện, tranh vẽ, v.v
- **Hướng dẫn thực hiện** – Các bước tiến hành lần lượt để thực hiện các hoạt động trong bài tập.
- **Tóm tắt:** bao gồm những ý chính và thông điệp mà người điều hành cần nhấn mạnh và chốt lại.
- **Hộp thông tin:** bổ sung thêm định nghĩa, những khái niệm cơ bản, hoặc những thông tin liên quan đến nội dung của bài tập.

Ghi nhớ. Bạn không cần phải lần lượt thực hiện tất cả các bài tập có trong bộ Công cụ. Hãy lựa chọn những hoạt động phù hợp với mục tiêu của bạn, với nhóm đối tượng hoặc phù hợp với bối cảnh.

Một khi bạn đã lựa chọn một bài tập, trước tiên bạn hãy đọc toàn bộ nội dung để nắm được yêu cầu của bài. Bạn hãy chắc chắn rằng mình đã hiểu rõ mục đích và phương pháp sử dụng trong bài tập đó. Điều này sẽ giúp bạn chuẩn bị tốt.

Hãy thử thực hiện bài tập theo các bước hướng dẫn ít nhất là một lần, đặc biệt là trong trường hợp bạn chưa có nhiều kinh nghiệm sử dụng các phương pháp tập huấn. Khi bạn thấy mình thành thạo với bài tập này, bạn có thể áp dụng bài tập đó một cách linh hoạt hơn – bạn có thể điều chỉnh và thay đổi bài tập đó cho phù hợp với mục đích và đối tượng của bạn.

Các phương pháp tập huấn cùng tham gia

Bộ Công cụ sử dụng nhiều phương pháp cùng tham gia, như:

Thảo luận là phương pháp chủ đạo – là hoạt động mà qua đó các thành viên phản ánh kinh nghiệm của bản thân, chia sẻ với những người khác, phân tích các vấn đề và xây dựng kế hoạch hành động cùng với nhau. Tất cả các bài trong bộ công cụ đều được xây dựng trên cơ sở thảo luận.

Thuyết trình – Phần trình bày được giảm tới mức tối thiểu và chỉ được sử dụng trong các phần tóm tắt, hoặc lý giải các dữ kiện/thông tin về HIV nhằm giúp học viên hiểu rõ hơn những vấn đề họ còn chưa rõ ràng. Nếu cần thiết và có điều kiện, hãy mời chuyên gia trong lĩnh vực này tới thuyết trình tại hội thảo tập huấn.

Làm việc theo các nhóm nhỏ – phương pháp này được sử dụng để khuyến khích tối đa sự tham gia thảo luận của học viên. Một số học viên có thể cảm thấy không thoải mái/ngại ngùng trong một nhóm đồng thành viên. Tuy nhiên họ cảm thấy dễ dàng phát biểu trong một nhóm nhỏ hơn. Có thể sử dụng các nhóm nhỏ để thực hiện các bài tập/thực hành theo các chủ đề khác nhau.

Các nhóm rì rầm – là các nhóm nhỏ hơn - hai hoặc ba học viên ngồi cạnh nhau. Đây là cách giúp giảng viên có được sự tham gia tích cực và tức thời của học viên. Trong nhóm chỉ có 2 hoặc 3 người, học viên sẽ khó có thể im lặng và không tham gia đóng góp ý kiến.

Báo cáo lại – là cách được sử dụng để tổng kết các ý kiến của các nhóm nhỏ hoặc các nhóm rì rầm. Thông thường, “báo cáo lần lượt theo vòng” sẽ được áp dụng - mỗi nhóm sẽ lần lượt đóng góp một ý kiến mới. Phương pháp này tạo điều kiện để tất cả các nhóm có cơ hội trình bày ý kiến của nhóm và đóng góp cho hội thảo.

Lấy ý kiến bằng các tấm giấy nhỏ – là cách để lấy được ý kiến của cá nhân/ hoặc nhóm rì rầm một cách nhanh chóng và đảm bảo sự tham gia của từng học viên. Những người tham gia có thể từng người riêng lẻ hoặc thảo luận theo cặp, viết ý kiến/ nhận xét lên từng tấm bìa nhỏ (hoặc giấy) và dán chúng lên tường. Đây là một cách để học viên động não nhanh đưa ra các ý kiến/ nhận định của mình. Sau khi mọi người đã kết thúc, các ý kiến sẽ được tổng hợp và phân loại, sau đó là thảo luận dựa trên kết quả tổng hợp.

Động não theo vòng tròn – đây cũng là một cách thu thập ý kiến động não nhanh của các nhóm nhỏ. Chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao cho mỗi nhóm động não theo một chủ đề. Mỗi nhóm ghi lại các ý kiến của mình về chủ đề được giao lên một tấm giấy khổ to và sau vài phút có thể chuyển sang động não về chủ đề của nhóm khác và đóng góp thêm ý kiến của mình. Cứ lần lượt như vậy, các nhóm sẽ đóng góp ý kiến cho tất cả các chủ đề được nêu ra.

Tranh luận – Chia lớp thành những nhóm nhỏ theo số chẵn (2, 4, 6). Chọn 1, 2 hoặc 3 chủ đề. Phân công 2 nhóm thảo luận về một chủ đề với 2 quan điểm trái ngược – mỗi nhóm sẽ phải bảo vệ một quan điểm. Mỗi nhóm phải chuẩn bị những lý lẽ, lập luận để bảo vệ quan điểm của nhóm mình, cho dù là trái với suy nghĩ và quan điểm riêng của cá nhân thành viên của nhóm. Sau đó, các nhóm cử đại diện đứng ra tranh luận với đại diện của

nhóm có quan điểm trái ngược. Phương pháp này giúp những người tham gia hiểu thêm vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, nắm bắt được những lập luận trái chiều, từ đó giúp củng cố và làm cho các lập luận/ lý lẽ của mình thêm xác đáng và rõ ràng hơn.

Tranh vẽ – Bộ công cụ này giới thiệu rất nhiều hình vẽ để sử dụng cho các bài tập khác nhau. Một số tranh vẽ thể hiện các khía cạnh khác nhau của kỳ thị và có thể sử dụng để thảo luận. Các tranh vẽ khác thể hiện hình ảnh người thân trong gia đình hoặc một vài khía cạnh trong cuộc sống của đối tượng. Học viên có thể dựa vào các tranh vẽ để kể câu chuyện của riêng mình.

Chuyện kể – Được sử dụng trong nhiều bài tập thực hành. Đây là một cách để mô tả sự kỳ thị diễn ra như thế nào trong cuộc sống thực tế và là cách để khởi đầu thảo luận. Trong một số bài tập thực hành, có thể yêu cầu học viên viết/ kể lại câu chuyện của riêng họ về kỳ thị.

Diễn kịch – là một phương pháp có thể thay thế cho kể chuyện. Học viên trình diễn theo nội dung/ kịch bản được đưa ra trong bài tập hoặc theo kịch bản do họ tự sáng tác. Học viên có thể sử dụng loại hình này nhằm phân tích vấn đề hoặc báo cáo lại vấn đề mà nhóm họ đã thảo luận. Đóng vai giúp câu chuyện trở nên thật hơn.

Trò chơi khởi động/Bài hát – khuyến khích các giảng viên/ người điều hành sử dụng các trò chơi khởi động, các bài hát của riêng họ. Cách này giúp những người tham gia làm quen với nhau, tạo không khí thân thiện, tập thể và làm cho lớp học sinh động.

Làm việc với cảm xúc

Một số bài thực hành trong Bộ Công cụ này gây cảm xúc khá mạnh. Nhiều bài tập quan trọng trong bộ hướng dẫn liên quan tới thái độ, trải nghiệm và lòng tin về những chủ đề tế nhị hoặc mang tính cấm kỵ – như tình dục, tình dục đồng giới, hoặc “các vấn đề xã hội”. Các bài tập đã được thiết kế nhằm giúp học viên thể hiện các cảm xúc ẩn giấu đằng sau những thái độ của họ, hoặc giúp họ vượt qua được những e ngại ban đầu khi thảo luận một cách cởi mở với những người khác về những chủ đề này.

Các giảng viên cần tạo một không gian an toàn khiến học viên cảm thấy thoải mái. Dưới đây là một số mẹo nhỏ:

- Xây dựng nội quy của lớp học một cách rõ ràng về các vấn đề bí mật riêng tư, lắng nghe và chấp nhận. Cần nhấn mạnh các qui tắc TÔN TRỌNG LẪN NHAU và có thái độ KHÔNG PHÁN XÉT.
- Hãy ý thức về cảm xúc và nỗi lo lắng của bản thân bạn đối với chủ đề mà bạn sẽ thực hiện. Điều này sẽ giúp bạn tự tin

hơn khi thực hiện bài tập. Bạn hãy tự mình thực hành các bài tập trước đó.

- Học viên có thể tin tưởng bạn hơn nếu bạn cũng chia sẻ các cảm xúc của bạn một cách cởi mở và đó cũng là cách bạn đưa ra ví dụ;
- Hãy luôn dành đủ thời gian để những người tham gia chia sẻ các cảm xúc của họ và giúp nhóm tạo một không khí sao cho những người tham gia cảm thấy các ý kiến của họ được lắng nghe;
- Hãy dừng lại nếu học viên cần nghỉ giải lao;
- Không có cảm xúc nào là sai - nhưng một số học viên có thể sẽ khó chấp nhận một số cảm xúc nào đó;
- Cảm xúc là một công cụ rất có sức mạnh – Hãy sử dụng cảm xúc cùng với nhóm để xây dựng các vở kịch và đóng vai, xây dựng các câu chuyện và sử dụng chúng làm ví dụ trong tương lai;
- Bạn cần ý thức rằng trong số học viên có thể có những người NTĐĐG, người chuyển giới, những người có HIV, hoặc những người đang lo lắng về tình trạng của họ, do đó một số hoạt động có thể sẽ gây ra một số phản ứng về tình cảm.
- Nếu bạn chưa cảm thấy tự tin khi thực hiện một số bài tập, hãy tìm thêm một giảng viên nữa có khả năng giúp bạn. Không nên thử thực hiện bất kỳ bài tập nào mà bạn cảm thấy chưa thoải mái lắm với bài tập đó.

Một số lời khuyên đối với giảng viên và người điều hành¹

Chuẩn bị thật tốt

- Lên kế hoạch chi tiết cho từng bài tập trước khi làm tập huấn.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ: Bộ công cụ, các tài liệu tham khảo, giấy khổ to, bút dạ, bìa mẫu nhỏ để ghi ý kiến v.v.
- Đến sớm để làm quen và có thời gian sắp xếp lại hội trường nếu cần và chuẩn bị đón chào học viên.

Sắp xếp địa điểm

- Tốt nhất là dọn bỏ bàn, chỉ giữ lại ghế để có khoảng trống rộng cho các hoạt động thực hành chung, đồng thời tăng thêm sự gần gũi giữa những người tham gia.
- Sắp xếp chỗ ngồi của học viên theo hình chữ U hoặc vòng cung để ai cũng nhìn thấy bảng/giấy khổ to ghi các ý kiến hoặc màn hình.
- Giành riêng một bàn để tài liệu và dụng cụ.

Làm cho học viên cảm thấy thoải mái

- Phá vỡ sự e ngại và giúp học viên cảm thấy dễ chịu ngay từ khi bắt đầu hội thảo

- Cố gắng ghi nhớ tên học viên, thái độ thoải mái, thân thiện, sử dụng nhiều trò chơi, bài hát và các nhóm rì rầm.

Tìm hiểu học viên thực sự muốn học hỏi điều gì

- Học viên muốn nắm được kiến thức hoặc kỹ năng gì.
- Họ gặp phải những khó khăn gì trong công việc.
- Những kiến thức hoặc kỹ năng nào sẽ giúp họ làm việc tốt hơn.

Đặt các câu hỏi và dẫn dắt thảo luận

- Đặt các câu hỏi đơn giản, rõ ràng để học viên có thể chia sẻ ý kiến một cách cởi mở.
- Khuyến khích sự đóng góp của học viên bằng ngôn ngữ cơ thể - như giao tiếp bằng mắt, mỉm cười, gật đầu.
- Chờ đợi câu trả lời – dành cho học viên thời gian để họ suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.
- Khuyến khích tất cả mọi người tham gia – sử dụng kỹ thuật ‘nhóm rì rầm’ khiến cho ai cũng phải nói.
- Luôn luôn hỏi học viên ‘Ai muốn bổ sung gì thêm?’
- Nếu không ai trả lời, hãy diễn đạt lại câu hỏi theo một cách khác.
- Hãy tỏ ra là bạn đang lắng nghe và quan tâm.
- Khen ngợi các câu trả lời để khuyến khích sự tham gia.

¹ Phần này được điều chỉnh từ Introduction & Module A: Using the toolkit trong Understanding and challenging HIV stigma – Toolkit for action, do Ross Kidd Sue Clay và Chipso Chiya xây dựng, International HIV/AIDS Alliance, AED và ICRW phát hành năm 2006

- Diễn giải lại câu trả lời của học viên để chắc chắn rằng bạn và những người khác hiểu đúng
- Chuyển hướng để thu hút sự tham gia của người khác – ‘*Anh ấy nói rằng... Còn các bạn khác nghĩ sao?*’
- Tóm tắt và kiểm tra lại sự đồng thuận trước khi chuyển sang câu hỏi hay chủ đề khác.

Sử dụng các nhóm nhỏ để lôi cuốn sự tham gia

- Giải thích rõ nhiệm vụ của nhóm, thời gian và phương pháp báo cáo lại.
- Nếu nhiệm vụ khó, hãy viết hướng dẫn lên giấy khổ to để ai cũng nắm được.
- Thay đổi quy mô nhóm với các chủ đề khác nhau - cặp đôi, nhóm ba người, nhóm bốn người, năm người.
- Thay đổi thành phần nhóm để học viên có thể làm việc với những người khác nhau.
- Khi các nhóm đã được hình thành, đi vòng quanh để kiểm tra xem họ đã nắm rõ nhiệm vụ được giao chưa.
- Sử dụng hình thức luân chuyển để làm cho quá trình báo cáo lại thú vị và hiệu quả.

Chuẩn bị bài thuyết trình ngắn gọn và đơn giản

- Chỉ thuyết trình khi bạn chắc chắn rằng những người tham gia chưa nắm được chủ đề.
- Viết các ý chính với các từ khóa lên giấy khổ to và giải thích chúng.

- Nói chậm, rõ ràng và đủ to.
- Nhìn vào mắt mọi người và sử dụng ngôn ngữ cơ thể để nhấn mạnh các điểm chủ chốt.
- Trình bày ngắn gọn và đơn giản – không nhiều hơn 10 phút. Chỉ giải thích những điểm cơ bản.

Luôn luôn thay đổi phương pháp

- Sử dụng các phương pháp khác nhau cho các bài tập khác nhau để làm cho lớp học thú vị.
- Hãy sáng tạo – một câu chuyện hay một nghiên cứu trường hợp có thể được trình bày dưới dạng tiểu phẩm hoặc một cuộc tranh luận khi cần làm rõ về một quan điểm.
- Sử dụng các nhóm với quy mô khác nhau – đừng lạm dụng nhóm rì rầm, thử với các nhóm ba hoặc bốn người.
- Thay đổi không gian – đi ra ngoài sân nếu có hoặc sắp xếp lại hội trường.

Kiểm tra mức độ nhiệt tình

- Quan sát ngôn ngữ cơ thể để biết những người tham gia có tỏ ra chán nản hoặc buồn ngủ.
- Hỏi ‘Các bạn cảm thấy thế nào? Đã cần nghỉ giải lao chưa?’.
- Thay đổi chủ đề, nghỉ giải lao hoặc chơi một trò chơi để mọi người tỉnh táo hơn.

Theo dõi thời gian và nhịp độ

- Luôn nhớ bạn cần bao nhiêu thời gian cho mỗi bài tập.

- Làm việc nhóm nhỏ luôn cần nhiều thời gian hơn bạn nghĩ. Bạn cũng cần để dành thời gian để các nhóm trình bày lại.
- Không nên đi quá nhanh – hãy tham khảo ý kiến của lớp để duy trì nhịp độ thích hợp.
- Hãy để cho các nhóm đủ thời gian để làm việc – không nên giục họ.
- Làm việc nhóm nhỏ vào buổi chiều khi mọi người mệt mỏi và buồn ngủ.
- Đừng quên nghỉ giải lao để mọi người uống nước và trò chuyện với nhau.
- Kết thúc đúng giờ. Không nên kéo dài chương trình vào lúc cuối ngày.

Đánh giá cả quá trình tập huấn/hội thảo

- Đánh giá phải diễn ra trong suốt quá trình tập huấn mà không phải chỉ là đánh giá vào cuối đợt.
- Tổ chức đánh giá ngắn gọn vào cuối mỗi ngày hoặc vào buổi sáng hôm sau để khuyến khích những người tham gia rà soát lại những gì đã học.
- Đánh giá những gì đã học và quá trình học..

Điều hành nhóm

- Lập kế hoạch để tiến hành hội thảo với người điều hành khác và trao đổi rút kinh nghiệm.
- Thay đổi vai trò giữa người điều hành và người trợ giảng giúp ghi ý kiến lên giấy khổ to.
- Hỗ trợ lẫn nhau – nếu một người gặp khó khăn sẽ có sự trợ giúp của người kia...



Phần A

Giới, Tình dục, Sức khỏe tình dục

Tình dục Khuyhnh hướng
Tình dục Đồng giới nam
Nhân dạng Sức khỏe **Giới**

Bài A1: Giới tính và Giới	22
Bài A2: Tình dục và Khoái cảm tình dục	28
Bài A3: Mục đích của Tình dục và Tình dục Đồng giới	32
Bài A4: Tình dục đa dạng và uyển chuyển	36
Bài A5: Khuyνη hướng tình dục, Nhân dạng tình dục và Hành vi tình dục	44
Bài A6: Nam giới có quan hệ tình dục với nam giới Họ là ai?	50
Bài A7: Tình dục đồng giới nam: các vấn đề về sức khỏe tình dục	54
Bài A8: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV	60
Bài A9: Nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới ở Việt Nam: Nguy cơ và tính dễ bị tổn thương	64

Tình dục Khuyνη hướng Tình dục Đồng giới nam Nhân dạng Sức khỏe Giới

Những bài tập này sẽ giúp người tham gia hiểu tốt hơn những khái niệm cơ bản về giới, giới tính, tình dục, khuyνη hướng tình dục và nguy cơ mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt là nguy cơ nhiễm HIV trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới.

Sau khi học xong các bài tập này, những người tham gia sẽ hiểu hơn về:

- Sự khác biệt giữa giới tính và giới
- Một số khái niệm cơ bản về tình dục bao gồm khuyνη hướng tình dục
- Nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới ở Việt nam
- Các vấn đề sức khỏe, nguy cơ lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Bài A1: Giới tính và Giới

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu rõ hơn các khái niệm giới tính, giới và tình dục
2. Hiểu rằng giới và tình dục chịu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa – xã hội.
3. Bước đầu nhận thức được các nguyên nhân của kỳ thị đối với nam có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới.

Thời lượng

- 60 phút – 90 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to
- Bút viết bảng,
- Các tấm thẻ mẫu ghi ý kiến

Các hoạt động

Bài tập 1: GIỚI TÍNH VÀ GIỚI

Bước 1: Liệt kê đặc điểm của phụ nữ và nam giới

Dùng bút vạch một đường dọc chia tờ giấy khổ to làm ba cột. Ở cột bên phải ghi chữ NAM GIỚI và ở cột bên trái ghi chữ PHỤ NỮ. Cột ở giữa để trống.

Yêu cầu các học viên từng người một động não và nêu một đặc điểm của NAM GIỚI (tính cách, khả năng, vai trò và những đặc điểm sinh học). Ghi lại các ý kiến trên cột tương ứng. Những người tham gia lần lượt phát biểu theo vòng tròn cho đến khi trong lớp không còn ý kiến mới về đặc điểm của một người nam giới.

Áp dụng qui trình tương tự như vậy để yêu cầu những người tham gia động não và lần lượt nêu những đặc điểm đặc trưng của người PHỤ NỮ. Ghi lại ý trên cột phù hợp.

Bước 2: Phân biệt các đặc điểm giới và giới tính

Người điều hành thay đổi đầu đề của hai cột bằng cách viết NAM GIỚI lên trên cột PHỤ NỮ và PHỤ NỮ lên trên cột NAM GIỚI và đặt câu hỏi cho các học viên:

- a. Những đặc điểm nào trong hai cột NAM GIỚI và PHỤ NỮ có thể hoán đổi được?
- b. Những đặc điểm nào của nam giới và phụ nữ không thể hoán đổi được?

Người điều hành gạch chân những đặc điểm có thể hoán đổi giữa phụ nữ và nam giới sau đó viết các đặc điểm không thể thay thế cho nhau được vào cột giữa, ghi đầu đề GIỚI TÍNH (ở cột giữa).

Người điều hành đặt câu hỏi: *Vì sao có một số đặc điểm của phụ nữ và nam giới lại có thể hoán đổi được còn một số lại không thể hoán đổi được?*

Sau khi thảo luận, người điều hành tóm tắt các ý kiến và giải thích:

- Những đặc điểm của phụ nữ và nam giới có thể hoán đổi cho nhau được là các đặc điểm GIỚI. Những đặc điểm này là do xã hội tạo nên vì thế chúng có thể thay đổi theo thời gian và khác nhau giữa các nền văn hóa.
- Những đặc điểm của phụ nữ và nam giới mà không thể hoán đổi cho nhau được là những đặc điểm GIỚI TÍNH. Đây là những đặc điểm sinh học, là điều kiện sinh học của cơ thể nam và của cơ thể nữ. Con người ở những thời đại khác nhau, ở các nền văn hóa khác nhau đều có chung những đặc điểm sinh học đó.

Bước 3: Vai trò giới và các nhân dạng giới

Người điều hành yêu cầu những người tham gia xem lại các đặc điểm của phụ nữ và nam giới vừa được liệt kê và đặt câu hỏi:

- Đặc điểm nào nói về công việc/vai trò của phụ nữ và đặc điểm nào nói về vai trò của nam giới?

(Ví dụ: phụ nữ làm nội trợ, chăm sóc con cái, v.v.; Nam giới sửa nhà, làm lãnh đạo, v.v.)

Sau khi những người tham gia nêu hết các công việc/vai trò của phụ nữ và của nam giới, người điều hành tóm tắt và nhấn mạnh rằng đó là các vai trò giới truyền thống, hay nói cách khác, đó là những công việc và nhiệm vụ mà gia đình và xã hội cho rằng phụ nữ và nam giới phải làm. Trong thực tế, các vai trò này có thể thay đổi theo thời gian và có thể hoán đổi giữa phụ nữ và nam giới. Tuy nhiên, những người không thực hiện đúng vai trò giới được xã hội thừa nhận thường không được những người xung quanh chấp nhận. Ví dụ một số nam giới không muốn thực hiện vai trò giới truyền thống như lấy vợ, hoặc lấy vợ nhưng không muốn quan hệ tình dục với vợ. Những người nam quan hệ tình dục đồng giới, kể cả những người đồng tính (gay) phải chịu nhiều áp lực xã hội khi họ không tuân theo những chuẩn mực và vai trò truyền thống. Những người chuyển giới không muốn thừa nhận giới mà xã hội gán cho họ vì thế họ thường bị phê phán và chịu nhiều áp lực trong cuộc sống.

Sau đó người điều hành hỏi tiếp:

- Đặc điểm nào nói về tính cách/và hoặc cách ứng xử của phụ nữ và của nam giới?
(Ví dụ: Phụ nữ dịu dàng, hay khốc, thích trang điểm, v.v; Nam giới thô bạo, cương quyết, mạnh mẽ, v.v)

Sau khi những người tham gia liệt kê hết, người điều hành tóm tắt và nhấn mạnh rằng đó là các khuôn mẫu giới truyền thống hay là những điều mà xã hội cho rằng thích hợp với phụ nữ (nữ tính) và thích hợp với nam giới (nam tính). Trên thực tế, các khuôn mẫu giới này thay đổi theo thời gian và theo các bối cảnh văn hóa. Tuy nhiên, những người thể hiện các tính cách hay cách ứng xử của giới ngược lại thường không được cộng đồng chấp nhận.

Người điều hành nêu khái niệm nhân dạng giới:

- Nhân dạng giới là cảm nhận của mỗi cá nhân về bản thân mình như là phụ nữ hoặc nam giới hoặc giới khác.

Tuy nhiên nhân dạng giới của một người không nhất thiết luôn luôn nhất quán với giới tính của người đó. Ví dụ một số người có các đặc điểm giới tính của nam (có cơ thể sinh học của nam giới) nhưng không tự coi mình là nam giới mà tự cho mình là phụ nữ hoặc muốn là phụ nữ. Họ ăn mặc, ứng xử như phụ nữ và muốn những người xung quanh đối xử với họ như phụ nữ. Gần đây có xu hướng gọi những người này là người chuyển giới (transgender)¹. Ở một số nền văn hóa, người chuyển giới được cho là có một số khả năng đặc biệt và họ rất được kính trọng². Trong khi đó ở nhiều nơi khác thì những người này lại hay bị chế giễu, coi thường. Nhiều người bị bạo hành vì cách ứng xử của họ bị cho là không phù hợp và không nam tính. Vì có cơ thể của nam giới nên người chuyển giới thường được xếp vào nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới, trong khi đó một số người không tự nhận mình là nam giới. Trong một ấn phẩm gần đây của UNAIDS³, những người chuyển giới được đề cập như một nhóm riêng biệt⁴.

¹ Người chuyển giới được định nghĩa là những người không thừa nhận giới và vai trò giới mà mình được ấn định (thường là từ khi sinh). Họ có thể tự nhận hoặc không tự nhận mình là "giới tính thứ ba". Họ có thể là những người có cơ thể sinh học của nam giới nhưng ăn mặc và hành xử như phụ nữ, hoặc có cơ thể của phụ nữ nhưng ăn mặc và hành xử như nam giới. Họ không nhất thiết tự nhận mình là đồng tính vì không tự coi mình là nam giới. (TASHI,2006)

² Blanc, Marie-Eve (2005) Social Construction of male homosexualities in Viet Nam. Some keys for understanding discrimination and implications for HIV prevention strategy. ISSJ 186. UNESCO, Oxford, Malden: Backwell Publishing.

³ UNAIDS (2009) UNAIDS Action Framework: Universal Access for Men who have sex with men and Transgender People

⁴ See UNAIDS (2009) ibid.

Người điều hành tóm tắt

- Các đặc điểm về giới tính được xác định bởi các yếu tố sinh học. Ví dụ nam có dương vật, tinh hoàn, tinh trùng; nữ có âm hộ, âm đạo, buồng trứng... Giới tính của một người thường do nữ hộ sinh và bà đỡ xác định khi mới sinh ra, căn cứ vào bộ phận sinh dục ngoài của người đó.
- Xã hội phân loại con người thành hai giới: nam và nữ dựa vào các đặc điểm giới tính của họ (mà chủ yếu là bộ phận sinh dục ngoài), từ đó gán cho họ những đặc điểm và vai trò giới nhất định, trông đợi tất cả mọi người phải thể hiện các đặc điểm đó và thực hiện đúng các vai trò mà họ được gán cho. Ví dụ nam giới thì phải mạnh mẽ, giữ vai trò trụ cột kinh tế, kết hôn/quan hệ tình dục với phụ nữ. Ngược lại, phụ nữ thì phải dịu dàng, chăm chỉ, kết hôn/quan hệ tình dục với nam giới, v.v. Tuy nhiên, vai trò giới không phải là bất biến mà có thể thay đổi theo thời gian. Nhiều phụ nữ và nam giới ngày nay đã không thực hiện một số vai trò giới truyền thống và sự thay đổi đó dần dần đã được xã hội chấp nhận.
- Trong một số nền văn hóa những người không thể hiện các đặc điểm giới và không thực hiện các vai trò giới mà họ được gán cho trên cơ sở các đặc điểm giới tính của mình thường không được xã hội chấp thuận. Ví dụ: ở một số nước, quan hệ tình dục giữa nam giới bị coi là bất hợp pháp và những người nam có quan hệ tình dục với người nam khác có thể

bị trừng phạt nặng nề¹.

- Ở nhiều nơi trên thế giới, những người không chấp nhận giới được gán cho và/hoặc tự coi mình là thành viên của giới khác cũng thường bị kỳ thị nặng nề. Trong mắt của những người xung quanh họ đã không ứng xử phù hợp với các đặc điểm giới và các vai trò giới của mình. Những người chuyển giới thường bị kỳ thị vì vậy.
- Từ nhỏ chúng ta được học về các đặc điểm giới, vai trò giới, khuôn mẫu giới thông qua gia đình, nhà trường, cộng đồng, tôn giáo, phương tiện thông tin đại chúng, từ nhân viên y tế và những nhà nghiên cứu. Chúng ta được nuôi dạy để thể hiện các đặc điểm giới theo những mong đợi của xã hội về nam tính và nữ tính, ví dụ như: “Hãy xử sự như một người đàn ông!”, “Làm sao mà con trai lại cứ hay khóc thế?” “Con gái gì mà quậy phá như con trai”...
- Chúng ta có xu hướng tuân theo các mong đợi (các chuẩn mực) của xã hội để được chấp nhận và được tồn tại dù có thể chúng ta không muốn.
- Mặt khác, cũng như bất kỳ ai, những người nam có quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới cũng trải qua quá trình nhập tâm các vai trò giới và khuôn mẫu giới. Ý thức rằng mình không thực hiện đúng vai trò giới và khuôn mẫu giới làm cho họ bị dằn vặt và đau khổ, cho rằng mình không bình thường. Điều này khiến họ tự kỳ thị và bối rối về nhân dạng và hành vi của mình.

¹ Ở nhiều nơi, đồng tính nữ cũng bị đối xử như vậy. Tuy nhiên tài liệu này tập trung vào nam quan hệ tình dục đồng giới nên chúng tôi không mở rộng sang nhóm này

Tham khảo: Một số khái niệm cơ bản về giới và giới tính

Giới	Giới tính
- Không có sẵn từ khi sinh ra - Học được từ xã hội - Đa dạng (khác biệt theo từng nơi) - Có thể thay đổi và đã thay đổi: • Phụ nữ có thể làm phi công • Nam giới có thể là người chăm sóc trẻ	- Đặc điểm sinh học - Có từ khi sinh ra - Phổ quát: giống nhau ở mọi nơi - Không thể thay đổi: • Chỉ phụ nữ mới sinh con • Chỉ có nam giới mới có tinh trùng

(Nguồn: UNDP-NCFAW, 2005. *Maintreaming Gender Guidelines in National policy formulation and implementation*)

Giới (gender) là quan niệm xã hội về vai trò, hành vi, hoạt động, đặc điểm được coi là phù hợp với nam và nữ.

Một số ví dụ về đặc điểm giới:

- Ở Việt Nam, phụ nữ được trả lương ít hơn nam giới mặc dù hai người cùng làm một việc như nhau
- Nam giới hút thuốc nhiều hơn phụ nữ vì xã hội coi phụ nữ hút thuốc là không phù hợp

Giới tính (sex) chỉ các đặc điểm sinh học của cơ thể nam và nữ.

Một số ví dụ về các đặc điểm giới tính

- Phụ nữ có kinh, nam giới không có
- Nam giới có tinh hoàn, phụ nữ không có
- Phụ nữ có bộ ngực có thể tiết ra sữa, nam giới không có
- Nam giới thường có khung xương lớn hơn phụ nữ

(Nguồn: Adapted from: <http://www.who.int/gender/whatisgender/en/index.html>)

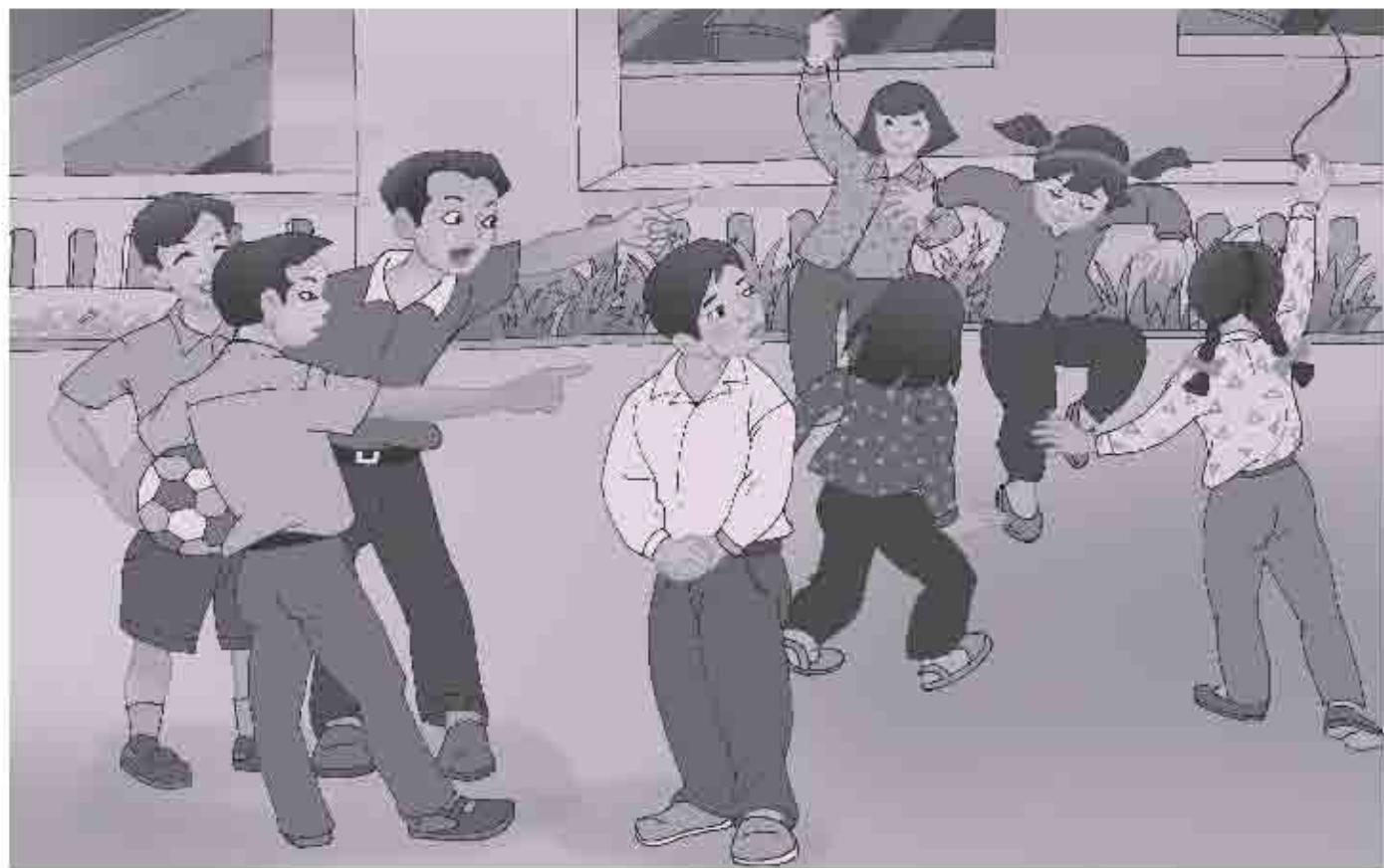
Một số khái niệm giới cơ bản

- **Khuôn mẫu giới:** một số đặc điểm mà xã hội gán cho người nam hoặc nữ.
- **Giá trị giới:** Một cá nhân hoặc một nhóm người đưa ra chuẩn mực thế nào là một người phụ nữ/nam giới thực sự.
- **Vai trò giới:** Những việc/hoạt động mà phụ nữ/ nam giới phải làm và cách mà họ cần phải đối xử với nhau
- **Nhân dạng giới:** Là cảm nhận của mỗi cá nhân tự coi mình là nam hay nữ hoặc là giới khác.

Hệ thống giới tính hai giá trị: Chúng ta thường nghĩ về giới tính/giới theo cặp thuật ngữ: đàn ông và đàn bà.

Điều đó dẫn đến khái niệm Chuẩn Dị tính — cho rằng chỉ có tình dục khác giới mới là khuynh hướng tình dục bình thường và chỉ có quan hệ tình dục và quan hệ hôn nhân giữa những người khác giới mới là bình thường.

Nguồn: South-East Asian Association of Gender, Sexuality and Health (2005). *Dictionary of Gender and Sexuality*



Bài A2: Tình dục và Khoái cảm tình dục

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Cảm thấy thoải mái khi thảo luận về tình dục
2. Hiểu rõ hơn khái niệm tình dục và khoái cảm tình dục
3. Hiểu rằng tình dục và khoái cảm tình dục được hình thành và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố văn hóa xã hội
4. Hiểu rằng không có một khoái cảm nào là xấu nếu đạt được khoái cảm dựa trên cơ sở đồng thuận, quan hệ bình đẳng, mang lại niềm vui, được thực hiện một cách an toàn.

Thời lượng

- 60 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to (A0 hoặc 1/2 A0)
- Bút viết bằng
- Các tấm giấy nhỏ (mảnh giấy nhỏ bằng 1/4 A4)
- Băng dính giấy một mặt và hai mặt

Hướng dẫn

Bài tập 1: XÁC ĐỊNH CÁC KHU VỰC NHẠY CẢM CỦA CƠ THỂ

Bước 1: Vẽ sơ đồ các khu vực nhạy cảm

Tùy thuộc vào số lượng người tham gia mà chia thành 2 hay 4 nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm vẽ một hình cơ thể nam giới và một hình cơ thể phụ nữ, cả thân trước và thân sau. Sau đó cả nhóm thảo luận và dùng giấy màu/hoặc bút màu để đánh dấu các khu vực nhạy cảm về tình dục trên cơ thể (cả thân trước và thân sau):

- **Màu đỏ** biểu thị các khu vực nhạy cảm nhất
- **Màu vàng/hồng:** tương đối nhạy cảm
- **Màu xanh:** ít/không nhạy cảm

Sau khi hoàn thành, đề nghị mỗi nhóm cử một đại diện lên trình bày bức tranh của mình.

Lưu ý: Nếu các nhóm vì quên hoặc vì ngại ngần không nêu hậu môn như một khu vực nhạy cảm thì người điều hành có thể đặt câu hỏi để gợi ý các nhóm nhớ ra và liệt kê khu vực này vào danh sách.

Bước 2: Điều gì tạo nên sự khác biệt

Người điều hành tóm tắt lại phần trình bày của tất cả các nhóm

và lưu ý về những điểm khác nhau giữa các nhóm và giữa nam giới và phụ nữ về các khu vực nhạy cảm trên cơ thể.

Người điều hành đặt câu hỏi: *Cùng là cơ thể nam giới/phụ nữ tại sao các nhóm lại có kết quả khác nhau? Phải chăng sự khác biệt đó cũng phản ánh rằng tình dục chịu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa và xã hội? Cùng là một bộ phận của cơ thể nhưng có người thì cho là rất nhạy cảm, có người lại cho là không. Điều gì tạo ra sự khác biệt đó? Phải chăng đó là sự khác biệt trong kiến thức, quan điểm và cả trải nghiệm về tình dục của mọi người.*

Bước 3. Khoái cảm đến từ đâu

Người điều hành phát cho mỗi thành viên 2 tấm giấy nhỏ ghi ý kiến, yêu cầu trả lời 2 câu hỏi sau:

- *Động chạm đến những bộ phận nào của cơ thể sẽ mang lại khoái cảm tình dục?*
- *Những hành động nào với các bộ phận cơ thể đó sẽ mang lại khoái cảm tình dục?*

Người điều hành thu lại các tấm giấy nhỏ sau 3 phút. Dán các tấm giấy hoặc ghi lại các ý kiến trên một tờ giấy to. Sau đó tóm tắt các ý kiến, đọc to ý kiến và hỏi lại nếu có điều gì chưa rõ. Cách này giúp tất cả mọi người cảm thấy thoải mái khi thảo luận về chủ đề rất nhạy cảm này mà không cần phải hỏi trực tiếp hoặc không phải yêu cầu mọi người phải nói những từ ngữ mà họ e ngại.

Người điều hành chỉ ra những ý kiến khác nhau về khoái cảm. Điều đó phụ thuộc vào trải nghiệm và quan niệm của họ về tình dục và khoái cảm...

Sau đó người điều hành hỏi tiếp:

- *Tưởng tượng về những tiếp xúc tình dục với các bộ phận đó có mang lại khoái cảm không?*
- *Khi xem phim, đọc sách, nghe kể về các tiếp xúc tình dục với các bộ phận đó của cơ thể có mang lại khoái cảm không?*
- *Một người có thể có khoái cảm từ việc tự kích thích các bộ phận nhạy cảm của cơ thể mình không?*

Người điều hành nhận xét: Khoái cảm tình dục không nhất thiết chỉ đến từ những tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận nhạy cảm của cơ thể mà có thể đến từ sự tưởng tượng, nói, nghe hoặc nhìn/xem những điều liên quan đến tình dục. Khoái cảm cũng có thể đến nếu con người tự kích thích các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể mình. Khoái cảm tình dục chịu ảnh hưởng của xã hội, vì thế cùng là một thực hành tình dục nhưng có người đạt được khoái cảm, có người thì không. Có người chủ động tìm kiếm khoái cảm tình dục và mang lại khoái cảm cho người khác. Có người không dám tìm kiếm, không dám đón nhận, cũng không dám mang lại khoái cảm cho người khác. Điều này là do ảnh hưởng của văn hóa và giáo dục và phụ thuộc vào độ tuổi, giới tính, học vấn và các đặc điểm kinh tế-xã hội khác.

Người điều hành tóm tắt

- Mặc dù tình dục có cơ sở sinh học (diễn ra trên các bộ phận của cơ thể) nhưng tình dục lại chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố văn hóa- xã hội. Điều này một phần lý giải tại sao cùng một bộ phận cơ thể nhưng có người lại cho là nhạy cảm, có người cho là không.
- Khoái cảm có thể đến do tự kích thích bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hoặc do được người khác kích thích. Điều này tùy thuộc vào quan niệm và kinh nghiệm của mỗi cá nhân. Con người có thể có rất nhiều cách khác nhau để tìm kiếm khoái cảm tình dục, phụ thuộc vào quan niệm và kinh nghiệm của họ.
- Con người có thể bị kích thích và có khoái cảm tình dục qua tưởng tượng, qua hình ảnh, âm thanh, v.v... Quan niệm và trải nghiệm về khoái cảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố văn hóa, xã hội, kinh tế và chính trị. Do đó, một thực hành tình dục có thể mang lại khoái cảm cho người này, nhưng lại mang lại sự khó chịu, sợ hãi cho người khác.
- Không có khoái cảm nào là xấu nếu việc tìm kiếm nó diễn ra trên cơ sở đồng thuận, không để lại hậu quả về thể chất và tinh thần cho bất kỳ ai. Điều quan trọng nhất trong mối quan hệ là phải có sự đồng thuận và an toàn.

Tham khảo

Tình dục (sexuality)

Tình dục là một trọng tâm của toàn bộ đời sống con người và bao gồm tình dục, nhân dạng giới và vai trò giới, khuynh hướng tình dục, ái tình, sự thỏa mãn, quan hệ riêng tư và sinh sản. Tình dục là sự trải nghiệm và sự thể hiện trong suy nghĩ, tưởng tượng, ham muốn, quan niệm, thái độ, giá trị, hành vi, hoạt động, vai trò và các mối quan hệ. Trong khi tình dục có thể bao gồm tất cả các chiều cạnh trên, không phải mọi chiều cạnh đều được trải nghiệm và thể hiện. Tình dục chịu ảnh hưởng bởi sự tương tác giữa các yếu tố sinh học, tâm lý, xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, luật pháp, lịch sử, tín ngưỡng và tinh thần (Khái niệm làm việc của WHO, 2002. <http://www.who.int/reproductive-health/gender/sexualhealth.html#1>).



Bài A3: Mục đích của Tình dục và Tình dục Đồng giới

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu rằng với những người khác nhau, tình dục có những ý nghĩa và mục đích khác nhau
2. Nhận thức được rằng tình dục với mục đích mang lại hạnh phúc mà không gây hại cho những người liên quan và cho xã hội đều cần được tôn trọng.
3. Có thêm các lý lẽ để xóa bỏ những định kiến đối với những nam giới có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới và để vận động thay đổi chính sách.

Thời lượng

- 45 – 60 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to (A0 hoặc $\frac{1}{2}$ A0); Bút viết bảng
- Các tấm giấy nhỏ (mảnh giấy nhỏ bằng $\frac{1}{4}$ A4)
- Băng dính giấy một mặt và hai mặt

Các bước tiến hành

Bài tập 1: TÌNH DỤC ĐỂ LÀM GÌ?

Bước 1: Thảo luận cặp đôi

Người điều hành viết câu hỏi lên một tờ giấy khổ to: “CON NGƯỜI THỰC HIỆN HÀNH VI TÌNH DỤC ĐỂ LÀM GÌ?”

Phát 3 tấm thẻ cho mỗi cặp ngồi gần nhau và yêu cầu hai người thảo luận về câu hỏi sau đó ghi lên mỗi tấm thẻ một câu trả lời (một mục đích của tình dục). Mỗi cặp phải ghi ít nhất một mục đích của tình dục trên mỗi tấm thẻ.

Sau 3-5 phút người điều hành thu lại các tấm thẻ, dán các ý kiến lên tờ giấy to. Trong khi dán các tấm thẻ, người điều hành đọc to các ý kiến và hỏi lại nếu có ý kiến chưa rõ.

Bước 2: Phân tích

Người điều hành tóm tắt các mục đích của tình dục do các thành viên nêu lên và phân tích: con người thực hiện hành vi tình dục vì những mục đích khác nhau – để duy trì nòi giống, tìm kiếm khoái cảm, củng cố mối quan hệ, thể hiện tình cảm, v.v. Ở Việt Nam nhiều người cho rằng hoạt động tình dục chủ yếu là để duy trì nòi giống. Tuy nhiên, người ta quan hệ tình dục với nhau không chỉ để sinh con vì nếu vậy thì người ta sẽ chấm dứt quan hệ tình dục

sau khi sinh đủ số con mong muốn. Điều đó không hiện thực, vì trong thực tế, người ta quan hệ tình dục không chỉ để sinh con mà còn vì khoái cảm, vì tình yêu. Có người không muốn có con nhưng họ vẫn có hoạt động tình dục. Đại đa số mọi người quan hệ tình dục để cảm thấy hạnh phúc và mang lại hạnh phúc cho người khác. Cũng có những người quan hệ tình dục vì mục đích kinh tế, chính trị để có thể tồn tại hoặc duy trì vị thế xã hội. Các cá nhân có thể có những phán xét của riêng họ về việc tình dục là để đạt khoái cảm hay là phương tiện để đạt mục đích nào đó nhưng tình dục luôn luôn diễn ra. Trong bối cảnh dự phòng HIV, chúng ta cần ủng hộ những hành vi tình dục an toàn và không phán xét.

Bài tập 2: TẠI SAO MỘT SỐ NAM GIỚI LẠI QUAN HỆ TÌNH DỤC VỚI NAM GIỚI KHÁC

Bước 1. Thảo luận cặp đôi

Người điều hành viết lên giấy khổ to **TẠI SAO MỘT SỐ NAM GIỚI QUAN HỆ TÌNH DỤC VỚI NHAU?**

Người điều hành phát các tấm thẻ giấy cho từng cặp, yêu cầu họ thảo luận rồi viết ra ít nhất một ý kiến lên mỗi tấm thẻ.

Sau 3- 5 phút người điều hành thu lại các tấm thẻ và dán các ý kiến lên giấy khổ to. Đọc to các ý kiến và hỏi lại nếu có ý kiến nào chưa rõ.

Bước 2: Phân tích

Người điều hành đặt câu hỏi: ***Các bạn nghĩ như thế nào về những ý kiến vừa được nêu về quan hệ tình dục đồng giới nam?***

Nhắc mọi người nhớ lại rằng một trong những mục đích quan trọng của tình dục đã được mọi người nhấn mạnh ở phần trên là tìm kiếm khoái cảm, thỏa mãn ham muốn và gắn kết tình cảm. Tình dục giữa nam với nam cũng hướng đến những mục đích này, đó là tìm kiếm khoái cảm, thể hiện tình yêu và mang lại hạnh phúc cho người khác.

Có thể có học viên sẽ lý luận rằng nếu chấp nhận tình dục đồng giới nam sẽ có thể khuyến khích tình dục đồng giới phổ biến rộng rãi hơn và nếu vậy thì sẽ dẫn loài người đến chỗ diệt vong. Câu trả lời là tình dục đồng giới nam đã xuất hiện kể từ khi loài người xuất hiện và vẫn tồn tại cho đến ngày nay mà dân số thế giới không những không giảm đi mà vẫn tiếp tục tăng lên. Vì thế việc đưa ra những quan điểm đó để phê phán quan hệ tình dục đồng giới là không có căn cứ.

Một số lập luận phổ biến có thể là:

Lập luận: Tình dục giữa đồng giới nam là bất bình thường, nó thể hiện lối sống không lành mạnh, do đó cần phải lên án kiểu quan hệ này.

Trả lời: Trên thực tế, như đã giải thích ở trên, tình dục giữa những

người đồng giới là một trong những khuynh hướng tình dục của loài người, đó là điều tự nhiên, không thể giải thích, không thể dự báo, cũng như không thể thay đổi như người ta mong muốn. Tình dục đồng giới nam không bất bình thường như mọi người thường nghĩ. Nhóm này mặc dù chỉ chiếm một phần nhỏ trong dân số nhưng họ thật sự tồn tại trong xã hội. Chúng ta có thể so sánh trường hợp những người nam bị hấp dẫn về mặt tình dục bởi những người khác giới và những người bị hấp dẫn tình dục bởi những người cùng giới cũng giống như những người thuận tay phải và người thuận tay trái. Những người nam có quan hệ tình dục với nam chỉ khác biệt với người khác về khuynh hướng tình dục của họ. Khuynh hướng tình dục là vấn đề cá nhân và nó không quyết định giá trị của người đó. Phẩm giá của một con người không thể chỉ dựa trên khuynh hướng tình dục của họ.

Lập luận: nam giới quan hệ tình dục đồng giới cần bị lên án vì họ làm gia tăng mại dâm nam hoặc do mối quan hệ tình dục không bình đẳng giữa những người đàn ông lớn tuổi và các thanh niên trẻ.

Trả lời: Trong bất kỳ xã hội nào cũng luôn có những người tham gia vào mại dâm vì nhiều lý do khác nhau, bất kể họ thuộc nhóm khuynh hướng tình dục nào. Trong xã hội Việt Nam, bất kể hình thức mại dâm nào, giữa nam/nữ hay nam/nam, cũng đều bị coi

là phạm pháp. Những người đàn ông có quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên, bất kể là trẻ trai hay gái, đều bị pháp luật trừng phạt nặng nề.

Người điều hành tóm tắt

- Hoạt động tình dục là một phần trong hoạt động sống của con người. Duy trì nòi giống là một mục đích quan trọng của hoạt động tình dục nhưng đó không phải là mục đích duy nhất. Con người có quan hệ tình dục còn vì khoái cảm, thể hiện tình yêu, mưu cầu hạnh phúc và mang lại hạnh phúc cho người khác.
- Trong xã hội truyền thống như Việt Nam, những hoạt động tình dục không dẫn đến tái sinh sản bị coi là không phù hợp. Quan hệ tình dục đồng giới giữa nam với nam bị kỳ thị cũng vì lý do như vậy. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại ngày càng có nhiều người muốn sinh ít con. Vì vậy, không thể dùng lý do quan hệ tình dục đồng giới không dẫn đến sinh con để phê phán được.
- Mọi hoạt động tình dục hướng đến việc tìm kiếm hạnh phúc và thể hiện tình yêu trên cơ sở tự nguyện, cùng thỏa thuận và không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và phẩm giá của người khác đều phải được tôn trọng, dù đó là tình dục khác giới hay tình dục đồng giới.



Bài A4: Tình dục đa dạng và uyển chuyển

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu tình dục là đa dạng và có thể thay đổi dưới ảnh hưởng của các yếu tố xã hội;
2. Nhận thức được rằng mọi sở thích tình dục/khuynh hướng tình dục đều có quyền tồn tại bình đẳng nếu nó đem lại hạnh phúc mà không gây hại cho mọi người và xã hội;
3. Khẳng định quan điểm rằng tình dục được hình thành và chịu tác động bởi các yếu tố xã hội.

Thời lượng

- 90 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to (A0, hoặc 1/2 A0)
- Bút viết bảng
- Các mẫu giấy nhỏ ghi ý kiến

Hướng dẫn

Hoạt động 1: SỰ ĐA DẠNG CỦA TÌNH DỤC: KHOÁI CẢM VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ

Bước 1: Động não “Có thể làm những gì để đạt được khoái cảm tình dục?”

Người điều hành viết lên giấy khổ to “CON NGƯỜI CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC KHOÁI CẢM TÌNH DỤC BẰNG NHỮNG CÁCH NÀO?”

Người điều hành phát những tấm giấy nhỏ và yêu cầu từng người ghi lại ý kiến của mình về các cách mà một người có thể đạt được khoái cảm tình dục (*ví dụ vuốt ve, nhìn ngắm, nói, nghe, hôn, giao hợp với các bộ phận khác nhau của cơ thể*). Thu lại các mẫu giấy ghi ý kiến, đọc to và đồng thời viết lại những ý kiến đó trên giấy khổ to, chú ý nhóm những ý kiến trùng nhau (có thể sử dụng cách đánh dấu sao bên cạnh những cách mà nhiều người cùng đưa ra để cho thấy những cách nào có nhiều người đề cập tới nhất).

Người điều hành yêu cầu những người tham gia nhận xét về các ý kiến đã được liệt kê qua việc trả lời các câu hỏi sau:

- Có bao nhiêu cách mà con người sử dụng để đạt được khoái cảm tình dục?

- Có phải tất cả mọi người đều đạt được khoái cảm bằng những cách giống nhau?

Sau khi các học viên thảo luận người điều hành tóm tắt và nhấn mạnh rằng con người có thể đạt được khoái cảm bằng rất nhiều cách. Có một số cách khá phổ biến, có một số cách ít phổ biến hơn. Tuy nhiên, cách mà khiến người này đạt được khoái cảm lại có thể khiến người khác vô cảm hoặc khó chịu, điều này phụ thuộc vào quan niệm, kinh nghiệm của con người và bối cảnh nơi hoạt động tình dục xảy ra. Điều quan trọng là mọi người chia sẻ và cảm thấy thoải mái khi nói về các cách tạo khoái cảm mà không gây ra hậu quả xấu về sức khỏe và tinh thần cho cả hai.

Bước 2: Động não vòng tròn “Với Ai?”

Người điều hành viết lên giấy khổ to “QUAN HỆ TÌNH DỤC CÓ THỂ XẢY RA GIỮA AI VỚI AI?”. Sau đó yêu cầu lần lượt từng người phát biểu ý kiến.

Gợi ý: **1) Theo giới tính:** nam-nữ, nữ-nam, nam-nam, nữ-nữ); **2) Theo độ tuổi:** già-trẻ; trẻ-già, cùng tuổi; **4) Theo mối quan hệ:** vợ-chồng, người yêu, người quen, đồng nghiệp, lãnh đạo-nhân viên...

Người điều hành ghi các ý kiến lên giấy sau đó yêu cầu mọi người xem lại tất cả các ý kiến này. Khuyến khích những người tham gia thảo luận:

- Những quan hệ tình dục nào được cho là phổ biến?

- Xã hội Việt Nam hiện nay có thái độ như thế nào đối với những quan hệ tình dục khác nhau (nam – nữ; nam – nam; nữ – nữ)?

Người điều hành tóm tắt các ý kiến và phân tích:

- Con người có thể làm nhiều cách khác nhau để đạt được khoái cảm tình dục: vuốt ve, hôn, kích thích các bộ phận của cơ thể, tự kích thích, quan hệ với người khác giới, với người cùng giới, v.v ... Điều đó cho thấy rằng tình dục rất đa dạng. Mỗi người có những cách khác nhau để tìm kiếm và hưởng thụ khoái cảm tình dục.
- Tình dục rất uyển chuyển. Một người có thể cảm thấy bị kích thích hoặc bị quyến rũ bởi một người vào một thời điểm, nhưng lại không có cảm thấy như vậy vào thời điểm khác, hoặc có thể bị kích thích bởi một người khác vào lúc khác.
- Bất kỳ hành động nào mang lại khoái cảm cho con người mà trên cơ sở tự nguyện, có thỏa thuận và không gây hại cho họ và cho cả hai bên về mặt sức khỏe, vật chất và phẩm giá, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác đều không đáng bị phê phán. Không có cách nào/hoặc hoạt động tình dục nào là ‘cao quý’ hoặc ‘xấu xa’ hơn hoạt động nào.
- Mỗi người đều có một cơ thể để khám phá và tự tìm hiểu cách để đạt được khoái cảm. Khoái cảm đến từ các bộ phận khác nhau của cơ thể đều là món quà của cuộc sống ban tặng cho con người. Thiên nhiên rất hào phóng khi tặng cho con người một cơ thể nhạy cảm và biết cảm nhận khoái cảm. Không có khoái cảm nào là xấu. Mỗi người phải tự trăn

trọng các cảm xúc của mình và biết trân trọng cảm xúc của người khác.

Tình dục khác giới chỉ là một khuynh hướng tình dục phổ biến trong xã hội, đó không phải là một điều kiện/hoặc chuẩn mực để được coi là người “bình thường”.

Bài tập 2: MA TRẬN TÌNH DỤC

Bước 1: Động não vòng tròn: “Các hoạt động tình dục”

Người điều hành yêu cầu mỗi người lần lượt nêu một hoạt động tình dục, ví dụ: hôn sâu, thủ dâm, giao hợp dương vật – âm đạo, giao hợp dương vật – hậu môn, tiếp xúc miệng – âm hộ, miệng – dương vật, nói những lời yêu đương...cho đến khi không còn hoạt động nào được liệt kê nữa. Người điều hành viết tất cả lên giấy khổ to.

Chú ý: có thể sử dụng các ý kiến trả lời câu hỏi “Con người có thể đạt được khoái cảm tình dục bằng những cách nào” của Bài tập 1 Tình dục là đa dạng ở trên để gợi mở/tiếp nối cho hoạt động này. Từ những ý kiến đó liệt kê các hoạt động tình dục lên một tờ giấy khổ to.

Bước 2: Chia sẻ cảm nhận

Người điều hành yêu cầu các thành viên liệt kê các cảm giác liên quan đến tình dục. Ví dụ: thích thú, thỏa mãn, cực khoái, chán

ghét, đau đớn, ghê tởm, bất an v.v... Người điều hành viết tất cả lên tấm giấy khổ to.

Bước 3: Lập ma trận tình dục

Liệt kê và các cảm giác về tình dục. Yêu cầu từng người chấm điểm (*) cho từng hoạt động.

Người điều hành chú ý:

- Đây là một bài tập khá khó và nhạy cảm. Mỗi người đều có những cảm nhận/cảm xúc cá nhân riêng về từng hành vi tình dục (chưa kể đến việc các cảm xúc có thể khác nhau đối với mỗi hành vi tình dục tùy thuộc vào bối cảnh, thời gian, đối tượng, v.v).
- Cần chú ý nếu làm bài tập này một cách tập thể, một số người biết một số hành vi tình dục không phổ biến ở Việt Nam (ví dụ như giao hợp hậu môn, quan hệ tình dục nam với nam) có thể sẽ e ngại khi bộc lộ thái độ/cảm xúc thật của mình.
- Ngoài ra, cần thận trọng hơn nếu như những người tham gia bao gồm cả nam và nữ ở những độ tuổi khác nhau. Một số người có thể cảm thấy khó bộc lộ thái độ của mình về các hành vi tình dục trước mặt những người khác giới, hoặc những người không cùng thế hệ.
- Người điều hành phải cố gắng để tạo ra không khí cởi mở, thân thiện, không phán xét vì đây chính là dịp để thay đổi suy nghĩ, thái độ của mọi người đối với các hành vi tình dục khác nhau.

Ví dụ: Ma trận tình dục (Người điều hành có thể bổ sung /hoặc thay thế một số cảm xúc/thái độ khác)

	Cực khoái	Thích thú	Cảm giác mạnh	Không thoải mái lắm	Không thích	Bất an	Bình thường
Hôn nam-nam		***		****			
Hôn nam-nữ							
Hôn nữ-nữ							
Thủ dâm	***						
Giao hợp âm đạo	****		***		****		****
Giao hợp hậu môn			****		***		****
Kích thích cơ quan sinh dục bằng miệng	****			***			
Kích thích dương vật bằng tay							
Kích thích âm đạo bằng tay							
Tiếp xúc dương vật-dương vật							

Người điều hành yêu cầu các thành viên nhận xét về ma trận và cùng cả lớp đi đến kết luận rằng thực hành tình dục của con người rất đa dạng vì vậy cảm giác do tình dục mang lại cũng rất phong phú. Tuy nhiên, một hoạt động có thể đem lại khoái cảm cho người này lại có thể khiến cho người khác

không thoải mái. Tuy nhiên chúng ta không nên đem cảm giác của mình để phán xét người khác khi họ có hành động này. Chúng ta cần tôn trọng cảm xúc và thái độ của người khác cho dù chúng ta cảm thấy khó chịu đối với một số hành động tình dục nào đó.

Bài tập 3. TÌNH DỤC UYỂN CHUYỂN (Tình dục có thể thay đổi)

(Lưu ý: Bài tập này là để tham khảo, tùy theo kinh nghiệm của học viên mà người điều hành quyết định có sử dụng bài này hay không)

Người điều hành đề nghị một thành viên đọc to câu chuyện dưới đây:

Câu chuyện. Núi Vồng lưng ngựa (Brokeback Mountain) - đạo diễn Lý An, điện ảnh Mỹ, 2004.¹

Ennis và Jack gặp nhau lần đầu tiên trên ngọn núi vồng lưng ngựa ở Wyoming vào năm 1963 khi cả hai cùng đi chăn cừu thuê vào mùa hè cho chủ nông trại Joe Aguirre. Trong những tháng hè dài đằng đặc ở nơi hẻo lánh đó, mối dây gắn kết bắt đầu hình thành giữa hai chàng. Một đêm, sau khi uống say, Jack có cử chỉ gợi ý tình dục. Ennis mới đầu tỏ ý cự tuyệt nhưng về sau buông xuôi trước sự tấn công của Jack. Anh cảnh báo Jack rằng điều này sẽ chỉ xảy ra một lần trong đời. Nhưng Ennis nhận thấy anh dần dần bị cuốn vào mối quan hệ thể xác và tình cảm mãnh liệt với người bạn của mình trong suốt thời gian hợp đồng của họ. Không lâu sau họ chia tay, mỗi người lại trở về cuộc sống của mình.

Một thời gian ngắn sau đó Ennis cưới Alma Beers, người bạn gái đã đính hôn từ lâu của anh còn Jack chuyển về Texas, nơi anh gặp và kết hôn với Lureen Newsome. Cuộc hội ngộ giữa hai chàng trai xảy ra bốn năm sau đó và Alma tình cờ chứng kiến họ đang hôn nhau say đắm. Jack đề nghị sống cùng nhau ở một trại chăn nuôi nhỏ nhưng Ennis bị ám ảnh bởi một ký ức tuổi thơ khi chứng kiến một người đồng tính bị hành hạ và giết chết ở thị trấn của anh. Anh lo sợ rằng câu chuyện của họ có thể cũng kết thúc với một thảm kịch tương tự. Anh cũng không đành lòng rời xa gia đình của mình. Không thể công khai mối quan hệ của mình, Ennis và Jack đành phải gặp nhau vào những dịp cả hai cùng đi chăn cừu.

¹ Bộ phim được sản xuất từ tiểu thuyết của E. Annie Puoulx. Phần tóm tắt này do ISDS viết dựa trên nội dung của bộ phim

Năm tháng trôi qua, hôn nhân của cả hai người đều bị tan vỡ. Alma đã hiểu thực chất của các chuyến đi câu cá của chồng cùng Jack. Quan hệ vợ chồng của họ trở nên căng thẳng và cuối cùng dẫn đến ly hôn. Trong khi đó, Lureen đã làm chủ một doanh nghiệp và muốn Jack ổn định để làm kinh doanh nhưng anh không thích. Nghe tin Ennis ly hôn, Jack lái xe đến Wyoming với hy vọng là cuối cùng họ sẽ sống bên nhau, nhưng Ennis không muốn rời xa những đứa con của mình và vẫn còn lo sợ về những hậu quả có thể xảy ra nếu công khai mối quan hệ của họ trước công chúng.

Một thời gian sau, tấm bưu ảnh mà Ennis gửi cho Jack bị trả lại với dấu "Đã qua đời". Ennis gọi điện cho Lureen và được biết rằng Jack đã chết khi thay lốp xe bị nổ. Tuy nhiên trong thực tế Jack đã bị ba người đàn ông đánh đập tàn nhẫn đến chết. Nỗi lo sợ của Ennis về một kết cục bi thảm đã thực sự xảy ra. Lureen nói với Ennis rằng Jack muốn tro cốt của anh được rắc trên ngọn núi vòng ngựa nhưng cô không biết nó ở đâu. Ennis đến gặp cha mẹ của Jack và đề nghị đem theo tro cốt của Jack nhưng người cha thẳng thừng từ chối đề nghị của anh. Mẹ Jack hỏi Ennis anh có muốn nhìn căn phòng hồi nhỏ của Jack trước khi anh đi. Ở đó anh phát hiện cái áo có vết máu của anh mà anh nghĩ là bị mất trên núi nay được treo trên mắc áo và biết rằng Jack đã lấy nó. Ở đây nó được treo trên mắc, bên trong là cái áo cũng có vết máu của Jack mà anh mặc trong đêm hai người đánh nhau năm nào. Ennis áp những cái áo lên mặt, hít cái mùi của chúng và lặng lẽ khóc. Anh mang hai cái áo xuống nhà. Mẹ Jack cho anh được giữ chúng, bà còn đưa cho anh cái túi để đựng.

Trong cảnh cuối cùng, con gái Alma Jr. của Ennis đến thăm và báo tin cô mới đính hôn. Cô đề nghị Ennis chúc phúc cho cô và mời anh đến dự đám cưới. Ennis, cuối cùng đã nhận ra ý nghĩa của tình yêu trong mối quan hệ và hôn nhân, hỏi cô rằng người chồng chưa cưới của cô có thực sự yêu cô không. Sau khi con gái đi khỏi, Ennis phát hiện ra rằng cô để quên chiếc áo khoác len, anh gấp lại và cất vào trong tủ. Trong đó, trên cái đinh đóng trên cửa là hai cái áo cùng với tấm bưu ảnh về núi Vòng lưng ngựa treo ngay bên cạnh. Giở đây áo của Jack nằm bên trong áo của Ennis. Ennis cẩn thận cài chiếc cúc trên cổ áo của Jack, mắt ứa lệ, anh thì thầm "Jack, tôi thế . . ." trong khi vuốt ve tấm bưu ảnh.

Sau khi câu chuyện kết thúc, người điều hành đặt câu hỏi:

- Đời sống tình dục của Jack và Ennis đã thay đổi như thế nào trong suốt cuộc đời của họ? (xen kẽ giữa tình dục đồng giới và tình dục khác giới)
- Trong đời thực ở Việt Nam có những chuyện tương tự xảy ra không?
- Câu chuyện này nói lên điều gì?

Người điều hành tóm tắt

- Hoạt động tình dục của con người rất đa dạng. Cảm giác do tình dục mang lại cũng rất phong phú. Mỗi người có những cách khác nhau để tìm kiếm và hưởng thụ khoái cảm tình dục. Một hoạt động tình dục có thể đem lại khoái cảm cho người này lại có thể khiến cho người khác không thoải mái. Chúng ta cần tôn trọng cảm xúc của người khác cho dù chúng ta không đồng ý hoặc có thái độ khác đối với một số hành động tình dục.

- Câu chuyện Núi Vồng lung ngựa chỉ là một trong rất nhiều câu chuyện trong cuộc sống. Tình dục không nhất thiết là bất biến. Ngược lại, tình dục có thể uyển chuyển, thay đổi, phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể mà con người rơi vào. Trong cuộc đời, một người có thể trải qua những giai đoạn có cuộc sống tình dục khác giới sau đó lại có những trải nghiệm tình dục đồng giới hoặc ngược lại. Điều quan trọng là quan hệ tình dục dù là khác giới hay đồng giới phải dựa trên cơ sở tự nguyện, đồng thuận và không gây tổn hại cho bất kỳ ai, kể cả về mặt thể chất và tinh thần.
- Chúng ta quen nghĩ rằng những hành vi phổ biến, được số đông thực hiện là hành vi đúng hoặc bình thường, còn những hành vi ít người thực hiện thường bị coi là không đúng hoặc không bình thường. Do đó người ta thường lấy áp lực của số đông để gây sức ép, phê phán và phủ nhận quyền của các nhóm thiểu số. Điều này xảy ra với tình dục đồng giới và những hoạt động tình dục không phổ biến khác.



Bài A5. Khuynh hướng tình dục, Nhân dạng tình dục và Hành vi tình dục

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu và phân biệt được các khái niệm khuynh hướng tình dục và nhân dạng tình dục
2. Hiểu tại sao một số khuynh hướng tình dục và nhân dạng tình dục lại bị kỳ thị

Thời lượng

- 60 – 75 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to
- Bút viết bảng
- Các tấm giấy màu
- Kéo

Hướng dẫn

Hoạt động 1. NHÂN DẠNG TÌNH DỤC – TRÒ CHƠI ĐI TÌM MỘT NỬA

Bước 1: Chuẩn bị

Chuẩn bị các định nghĩa về các nhân dạng tình dục khác nhau. Mỗi nhân dạng được chia thành hai nửa của một mệnh đề rồi viết trên 2 tấm bìa khác nhau được cắt theo hình răng cưa khác nhau sao cho khi hai tấm khớp lại thì tạo thành một nhân dạng. Lưu ý số các tấm bìa luôn luôn phải là số chẵn để những người chơi tạo thành đôi và làm cho mệnh đề có nghĩa. Nếu lớp có 20 người thì phải chuẩn bị 10 nhân dạng và chia thành 20 tấm bìa.

Ví dụ:

- **Người có khuynh hướng tình dục khác giới là:** Một cá nhân bị hấp dẫn tình dục bởi người khác giới hoặc/và những người tự nhận mình là dị tính.
- **Người có khuynh hướng tình dục song giới là:** Một cá nhân bị hấp dẫn tình dục bởi cả người khác giới và cùng giới và/ hoặc một cá nhân tự nhận mình là lưỡng tính.
- **Người đồng tính:** Một cá nhân bị hấp dẫn tình dục bởi người đồng giới và/ hoặc tự nhận mình là đồng tính.
- **Đồng tính nữ là:** Một người phụ nữ bị hấp dẫn tình dục bởi những người phụ nữ khác và/hoặc tự nhận mình là đồng

tính nữ.

- **Đồng tính nam là:** Một người nam giới bị hấp dẫn tình dục bởi những người nam giới khác và/hoặc tự nhận mình là đồng tính nam.
- **Người chuyển giới:** Một cá nhân không chấp nhận giới đã được qui định của mình mà muốn được coi là giới ngược lại và bị hấp dẫn tình dục bởi những người khác giới.
- **Phụ nữ đã kết hôn có khuynh hướng tình dục khác giới là:** Một người phụ nữ có một mối quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận và/hoặc tự nhận mình là có khuynh hướng tình dục khác giới.
- **Nam giới đã kết hôn có khuynh hướng tình dục khác giới là:** Một người nam có một mối quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận và/hoặc tự nhận mình là có khuynh hướng tình dục khác giới.
- **Người phụ nữ không/hoặc chưa kết hôn là:** Một người phụ nữ không /chưa có mối quan hệ hôn nhân và có thể có/hoặc không có quan hệ tình dục.
- **Nam giới không /hoặc chưa kết hôn là:** Một người nam không/chưa có mối quan hệ hôn nhân và có thể có/hoặc không có quan hệ tình dục.
- **Nam giới ly hôn và có khuynh hướng tình dục đồng giới là:** Một người nam đã từng kết hôn nhưng hiện nay đã ly hôn và có quan hệ tình dục đồng giới và/hoặc tự nhận mình là có khuynh hướng tình dục đồng giới.
- **Nam giới ly hôn và có tình dục khác giới là:** Một người

nam đã từng kết hôn nhưng hiện nay đã ly hôn và có quan hệ tình dục khác giới và/ hoặc tự nhận mình là có khuynh hướng tình dục khác giới.

- **Phụ nữ ly hôn và có tình dục đồng giới là:** Một người nữ đã từng kết hôn nhưng hiện nay đã ly hôn và có quan hệ tình dục đồng giới và/ hoặc tự nhận mình là có khuynh hướng tình dục đồng giới.
- **Phụ nữ ly hôn và có tình dục khác giới là:** Một người nữ đã từng kết hôn nhưng hiện nay đã ly hôn và có quan hệ tình dục khác giới và hoặc tự nhận mình là có khuynh hướng tình dục khác giới.

Bước 2: “Đi tìm một nửa”

Người điều hành trộn các tấm bìa sau đó phát cho mỗi thành viên một tấm, yêu cầu họ đi tìm “một nửa của mình”, tức là tìm người có nửa kia của mệnh đề sao cho khi 2 tấm bìa ghép lại tạo thành một câu có nghĩa, tức là định nghĩa về một nhân dạng tình dục.

Sau khi mọi người đã tìm được một nửa của mình, người điều hành mời các cặp tạo thành một nhân dạng tình dục đứng gần nhau. Yêu cầu mỗi cặp lần lượt đọc to nội dung 2 tấm bìa đã được ghép lại của họ. Đề nghị họ giải thích hoặc mời các thành viên khác giải thích hoặc cho nhận xét về khái niệm đó.

Người điều hành nói rằng đó là các nhân dạng về giới và tình dục khác nhau.

Người điều hành tóm tắt

Người điều hành đưa ra định nghĩa Nhân dạng tình dục, Khuynh hướng tình dục và Hành vi tình dục.

- **Nhân dạng tình dục:** Là việc một người tự nhìn nhận về đặc điểm tình dục của bản thân thông qua việc họ cảm thấy bị hấp dẫn bởi người cùng giới hay khác giới trên cơ sở trải nghiệm, cảm giác, suy nghĩ của chính họ chứ không dựa trên cơ sở giới hay giới tính của bạn tình¹. Một người có thể tự coi mình là dị tính, hoặc đồng tính, hoặc lưỡng tính.
- **Khuynh hướng tình dục** hay sở thích tình dục là những khái niệm được sử dụng để nói về việc một người bị hấp dẫn về mặt tình dục bởi người khác, ví dụ:
 - Khuynh hướng tình dục khác giới: bị hấp dẫn về tình dục bởi người khác giới
 - Khuynh hướng tình dục đồng giới: bị hấp dẫn về tình dục bởi người đồng giới
 - Khuynh hướng tình dục lưỡng giới: bị hấp dẫn về tình dục với cả hai giới.

Rất khó để có thể thay đổi được khuynh hướng tình dục, kể cả khi người đó muốn dùng ý chí. Chưa có bằng chứng khoa học nào khẳng định được điều này. Biết rằng rất khó để thay

đổi được khuynh hướng tình dục sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về nhóm đồng tính và có thái độ khách quan, không kỳ thị với họ. Một số người do những áp lực xã hội cố tỏ ra là đã thay đổi khuynh hướng tình dục của mình nhưng trong thực tế thì họ không thể làm được điều đó.

- **Hành vi tình dục** là những hành động như âu yếm, vuốt ve, hôn, giao hợp, v.v... nhằm thể hiện và thỏa mãn tình dục.

Người điều hành nhấn mạnh rằng cần phân biệt rõ sự khác nhau giữa các khái niệm **“khuynh hướng tình dục”**, **“nhân dạng tình dục”** và **“hành vi tình dục”**. Khuynh hướng tình dục của một người không phải lúc nào cũng được thể hiện qua hành vi tình dục của người đó. Ví dụ: một người có khuynh hướng tình dục đồng giới (người đồng tính) nhưng do áp lực của gia đình, anh phải lấy vợ và sinh con. Tương tự, hành vi tình dục của một người không nhất thiết phản ánh khuynh hướng tình dục hoặc nhân dạng tình dục của người đó. Ví dụ: những người đàn ông có khuynh hướng tình dục khác giới (dị tính) sống trong một môi trường biệt lập, thiếu vắng phụ nữ trong một thời gian dài, có thể có quan hệ tình dục với nhau. Tuy nhiên, khi ra khỏi môi trường đó họ lại tìm đến phụ nữ.

¹ Định nghĩa này trích từ cuốn “Từ điển thuật ngữ về Giới và Tình dục” của Hiệp hội Đông Nam Á về Giới, Tình dục và Sức khỏe, 2005.

Do đó, không phải tất cả những người có hành vi tình dục đồng giới đều là người đồng tính. Tương tự, không phải tất cả những người có hành vi tình dục với người khác giới đều coi mình là dị tính. Những người có quan hệ tình dục với cả người cùng giới lẫn người khác giới có thể là người đồng tính, dị tính, lưỡng tính, hoặc chuyển giới.

Để thúc đẩy thực hành tình dục an toàn, phòng ngừa các nguy cơ nhiễm các bệnh LTQĐTD, bao gồm cả HIV thì điều quan trọng

là hiểu được hành vi tình dục và hoàn cảnh mà hành vi đó xảy ra. Việc biết khuynh hướng tình dục của một người không quan trọng bằng việc hiểu được hành vi tình dục của người đó. Vì vậy các can thiệp cần hướng đến việc thúc đẩy thực hành các hành vi tình dục an toàn chứ không phải hướng đến việc thay đổi khuynh hướng tình dục của người nào đó. Những nỗ lực nhằm thay đổi khuynh hướng tình dục chỉ làm tăng thêm bối rối, lo lắng, đau khổ đồng thời làm tăng thêm sự kỳ thị đối với những người thuộc nhóm tình dục thiểu số.

Tham khảo

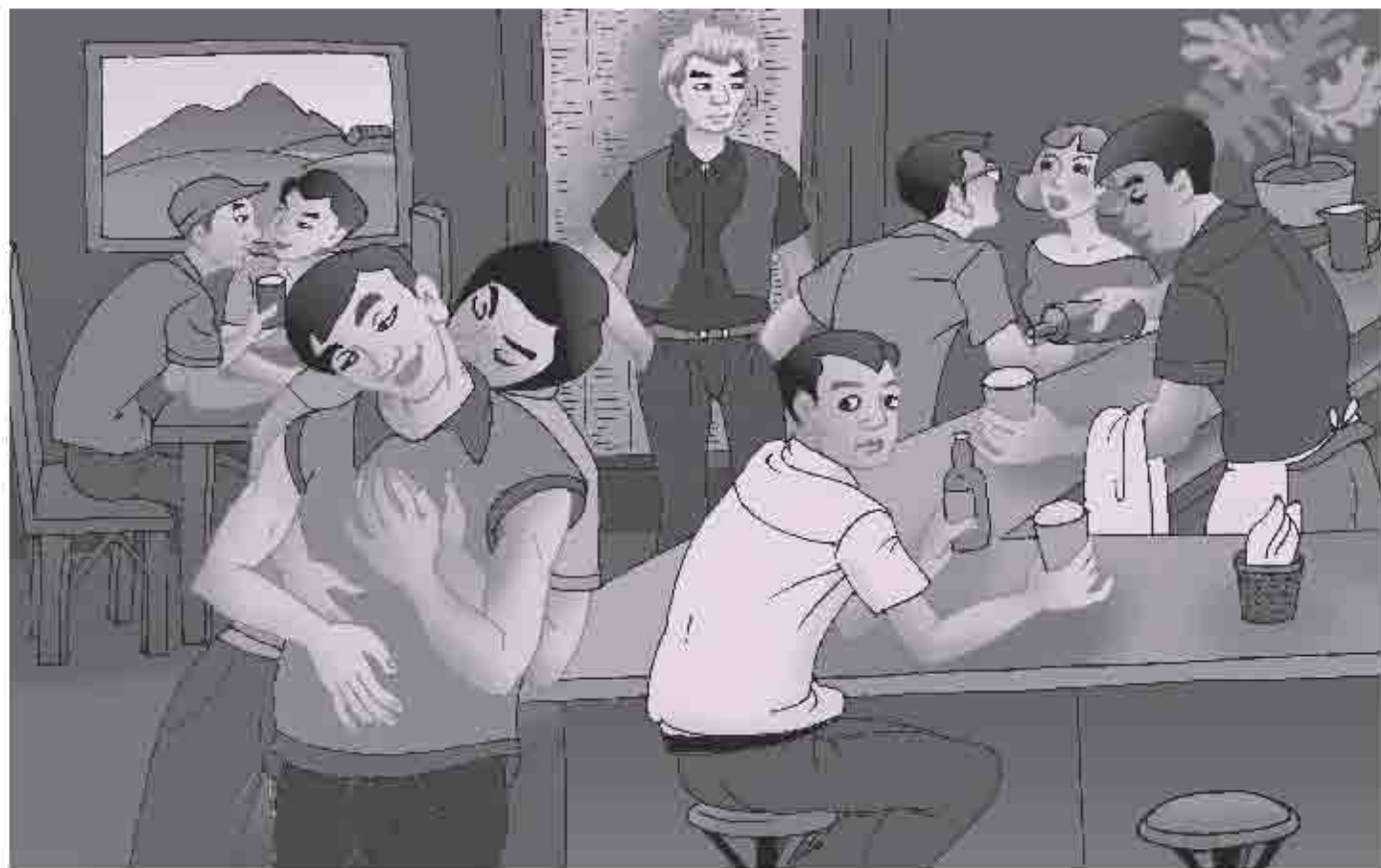
Người điều hành có thể giới thiệu những định nghĩa trong bảng dưới đây ngay từ khi bắt đầu hoạt động này.

	Định nghĩa
Vô dục (asexual)	Người không bị hấp dẫn tình dục bởi bất kỳ người nào khác
Lưỡng tính (bisexual)	Một cá nhân bị hấp dẫn tình dục bởi cả người cùng giới và người khác giới
Đồng tính nam (gay)	Một người nam bị hấp dẫn tình dục bởi những người nam khác và/hoặc tự nhận là đồng tính. Thuật ngữ này còn có thể dùng để chỉ bất kỳ người nào (nam hoặc nữ) bị hấp dẫn tình dục bởi người cùng giới
Dị tính (heterosexual)	Một người bị hấp dẫn tình dục với người thuộc giới khác và/hoặc tự nhận mình là dị tính
Đồng tính (Homosexual)	Một người bị hấp dẫn tình dục bởi những người cùng giới với mình và/hoặc tự nhận mình là đồng tính
Đồng tính nữ (Lesbian)	Một phụ nữ bị hấp dẫn bởi những phụ nữ khác và/hoặc tự nhận mình là đồng tính nữ

	Định nghĩa
Đàn ông (Man)	Một người tự nhận mình là đàn ông, có thể có hoặc không có bộ phận sinh dục nam hoặc là các cơ quan sinh sản như dương vật hay tinh hoàn
Người lập dị (Queer)	Một người không chấp nhận khung chuẩn mực dị tính. Người đó có thể là đồng tính nam/nữ, không rõ giới tính hoặc chuyển giới. Đối với một số người thuật ngữ này có thể là xúc phạm. Trong khi các nhóm khác lại sử dụng nó như một hình thức củng cố sức mạnh để khẳng định rằng họ không phải là dị tính, họ là những người không chấp nhận chuẩn mực, phản đối sự áp đặt của khung chuẩn mực dị tính và không hài lòng với cách dán nhãn lên những người không coi mình là dị tính
Người chuyển giới (Transgendered person)	Một cá nhân không tự coi mình thuộc giới gán cho mình. Họ có thể coi hoặc không coi mình là “giới tính thứ ba”. Những người chuyển giới có thể là đàn ông ăn mặc và ứng xử như phụ nữ hoặc có thể là phụ nữ mà ăn mặc và ứng xử như đàn ông. Họ không nhất thiết phải tự coi mình là đồng tính.
Người chuyển giới tính (Transsexual person)	Người muốn chuyển từ giới được gán cho họ kể từ khi sinh ra sang một giới khác. Một số người làm phẫu thuật, sử dụng liệu pháp hormone hoặc các thủ thuật khác để thay đổi giới. Họ có thể tự coi mình hoặc không tự coi mình là đồng tính, lưỡng tính hay dị tính. Họ có thể là nữ chuyển thành nam, nam chuyển thành nữ hoặc không muốn bị coi là một trong hai dạng trên.
Người đổi trang phục (Transvestite)	Người thường mặc trang phục dành cho giới ngược lại nhằm mục đích kích thích hoặc đạt được sự thỏa mãn tình dục. Người đổi trang thường là nam mặc trang phục phụ nữ.
Phụ nữ (Woman)	Một người tự nhận là phụ nữ, có thể có hoặc không có bộ phận sinh dục nữ và các cơ quan sinh sản như vú, âm đạo và buồng trứng

Nguồn: Những kiến thức cơ bản và mở rộng – Tài liệu giảng dạy cho giảng viên: Lồng ghép Tình dục, Sức khỏe và Quyền Tình dục và Sinh sản. TARSHI 2006.

(Handout 1.4 Basic information on Sexual Identity and Gender identity, p82)



Bài A6: Nam giới có quan hệ tình dục với nam giới - Họ là ai?

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu rõ hơn khái niệm nam quan hệ tình dục đồng giới là một khái niệm rộng chỉ hành vi tình dục giữa nam với nam và không chỉ giới hạn trong nhóm những người nam có khuynh hướng tình dục đồng giới;
2. Nhận thức được rằng hành vi tình dục không nhất thiết phản ánh khuynh hướng và nhân dạng tình dục và ngược lại, khuynh hướng và nhân dạng tình dục không nhất thiết dẫn đến hành vi tình dục tương ứng;
3. Nhận thức được rằng các can thiệp sức khỏe tình dục cần tập trung vào hành vi tình dục hơn là khuynh hướng tình dục.

Thời lượng

- 60 – 75 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to (A0 hoặc 1/2 A0); Kéo
- Bút viết bằng các màu/hoặc bút màu (ít nhất là 3 màu - xanh, đen, đỏ)
- Kéo

Hướng dẫn

Bài tập 1: XÁC ĐỊNH CÁC MỐI QUAN HỆ

Bước 1. Vẽ sơ đồ các mối quan hệ giữa những người có nhân dạng tình dục khác nhau

Chia lớp thành các nhóm nhỏ, khoảng 4-5 nhóm. Người điều hành hướng dẫn từng nhóm thực hiện các hoạt động như sau:

- Yêu cầu từng nhóm dùng bút màu vẽ sơ đồ các mối quan hệ (bạn bè, tình yêu, tình dục) giữa các nhóm sau:
 - Đồng tính nam
 - Đồng tính nữ
 - Nam giới độc thân có khuynh hướng tình dục khác giới
 - Nam giới đã kết hôn có khuynh hướng tình dục khác giới
 - Phụ nữ độc thân có khuynh hướng tình dục khác giới
 - Phụ nữ đã kết hôn có khuynh hướng tình dục khác giới
 - Người chuyển giới (nam không tự coi mình là đàn ông)
- Khuyến khích thành viên trong nhóm thảo luận và sử dụng các bút màu khác nhau để vẽ và mô tả các mối quan hệ này. Ví dụ màu đỏ là quan hệ tình dục, màu xanh là tình yêu, màu đen là tình bạn (Trong trường hợp không có bút màu khác nhau, hãy sáng tạo ra các đường với những ký hiệu khác nhau để thể hiện 3 loại quan hệ trên). Mũi tên hai chiều chỉ quan hệ hai chiều, mũi tên một chiều chỉ quan hệ một chiều.

- Các nhóm làm việc trong 15 phút để vẽ sơ đồ của nhóm. Sau đó, một đại diện của nhóm trình bày kết quả.

Bài tập 2: XÁC ĐỊNH NHÓM NAM TÌNH DỤC ĐỒNG GIỚI

Người điều hành sử dụng sơ đồ vừa vẽ để gợi ý cho những người tham gia thảo luận theo các câu hỏi:

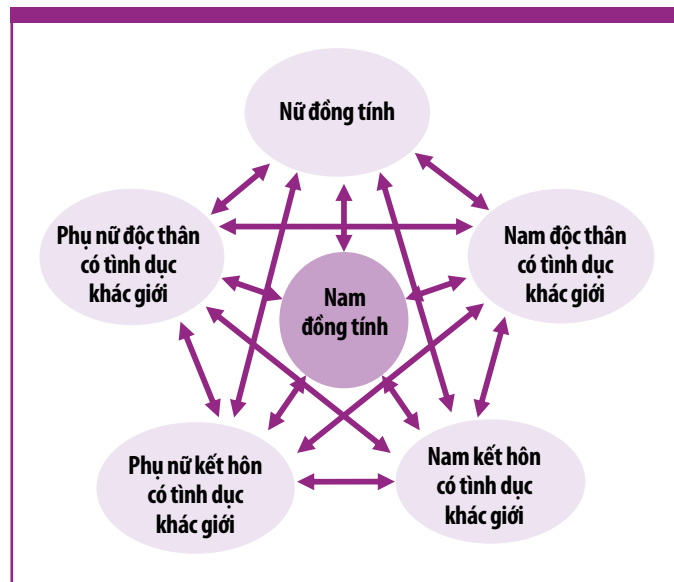
- Giữa các nhóm có thể có những quan hệ gì?
- Quan hệ tình dục có thể xảy ra giữa những nhóm nào?
- Nam quan hệ tình dục đồng giới gồm những ai?

Người điều hành tóm tắt

- Kết quả thảo luận trên các sơ đồ cho thấy giữa các nhóm có thể có nhiều mối quan hệ khác nhau và **có quan hệ tình dục**.
- **Tất cả các nhóm nam giới đều có thể có quan hệ tình dục với nhau đồng thời đều có thể có quan hệ tình dục với các nhóm phụ nữ.**
- Khái niệm nam có quan hệ tình dục đồng giới chỉ hành vi tình dục giữa những người nam giới với nhau nói chung. Như vậy, nam quan hệ tình dục đồng giới bao gồm những người có khuynh hướng và nhân dạng tình dục khác nhau. Họ có thể bao gồm:
 - Nam có khuynh hướng tình dục đồng giới (đồng tính nam)

- Nam có khuynh hướng tình dục khác giới (dị tính nam)
- Người chuyển giới (nam chuyển giới thành nữ)

Đây là sơ đồ do một nhóm công an Hà Nội xây dựng trong một hội thảo tham vấn để xây dựng bộ công cụ này. Hội thảo do Trung tâm Phòng chống AIDS Hà Nội tổ chức ngày 2-3 tháng 3 năm 2009. Các mũi tên màu đỏ này chỉ quan hệ tình dục có thể xảy ra giữa các nhóm.



- Hoạt động tình dục có thể xảy ra trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, với nhiều mối quan hệ khác nhau. Mọi người đều có thái độ, suy nghĩ và có hệ giá trị riêng về hoạt động tình dục của mình. Điều quan trọng là, bất kể thái độ của xã hội đối với những mối quan hệ tình dục, tất cả mọi người đều được quyền nhận các thông tin đúng đắn, không thiên lệch, được giúp đỡ với thái độ khách quan, không phán xét nhằm giảm thiểu những nguy cơ lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV.
- Có thể thấy, quan hệ tình dục giữa những người nam khá đa dạng và không chỉ giới hạn trong quan hệ tình dục với nam mà còn với phụ nữ. Để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD phải thực hành tình dục an toàn khi có quan hệ với bất kỳ ai.
- Việc không thể bàn luận về vấn đề tình dục một cách cởi mở có thể khiến người ta gặp nhiều rủi ro. Những định kiến/ thành kiến về tình dục và chê trách gây nên sự kỳ thị đối với những người nam quan hệ tình dục đồng giới và thường đổ lỗi rằng họ làm lây lan HIV trong cộng đồng.

Tham khảo

Tại sao nam giới quan hệ tình dục với nam giới?

Có rất nhiều nguyên do mà nam giới quan hệ tình dục với một nam giới khác. Nhiều nam giới làm như vậy là do sự ham muốn của bản thân, nhưng có một số người thì làm vì tiền, vì những lợi ích khác hoặc là do sống trong môi trường thiếu phụ nữ. Một số người bị ép buộc phải làm như vậy.

Một số nam giới tuy thích quan hệ tình dục với nam nhưng vẫn lấy vợ, hoặc có bạn gái và có con. Một số nam giới độc thân và thỉnh thoảng mới có quan hệ tình dục với phụ nữ. Một số người chưa bao giờ có quan hệ tình dục với phụ nữ. Một số nam giới có quan hệ tình dục đồng giới vì tiền hoặc vì những lợi ích vật chất. Họ có thể thích đàn ông hơn, hoặc họ có thể thích phụ nữ hơn, nhưng họ cần hoặc muốn có được lợi ích mà người đàn ông khác sẽ mang lại cho họ để đổi lấy tình dục.

Hầu hết các hoạt động tình dục đồng giới nam đều diễn ra với sự đồng thuận. Tuy nhiên, một vài nam giới, đặc biệt nếu họ trẻ tuổi hoặc yếu thế, có thể bị cưỡng hiếp hoặc bị cưỡng ép quan hệ tình dục với những người đàn ông khác có mục đích giải tỏa nhu cầu tình dục. Họ có thể sử dụng tình dục như một hình phạt hoặc để chúng tỏ quyền lực.

Hai người đàn ông quan hệ tình dục với nhau có thể vì những động cơ khác nhau. Ví dụ trong quan hệ tình dục mại dâm, khách hàng có thể là người thích nam giới, trong khi người nam được trả tiền lại là người thích phụ nữ.

Hiện nay chưa có lý giải chính thức tại sao đa số mọi người bị hấp dẫn tình dục bởi người khác giới. Nhưng có một thực tế là trong xã hội nào cũng có một bộ phận nam giới và nữ giới bị hấp dẫn về mặt tình dục bởi những người cùng giới. Một số người cho rằng sự hấp dẫn tình dục chịu ảnh hưởng bởi mối quan hệ của đứa trẻ với những người khác, đặc biệt là quan hệ với cha mẹ chúng. Một số người khác lại cho rằng, sở thích tình dục là do ý chí quyết định. Những người nam có quan hệ tình dục đồng giới là xuất phát từ sở thích 'bệnh hoạn'. Tuy vậy có rất ít bằng chứng ủng hộ những lý lẽ này. Một trong những cách giải thích có thể đúng nhất là, sự hấp dẫn tình dục, bất kể với người khác giới hay cùng giới, cũng giống như việc một người thuận tay trái và người khác thuận tay phải. Đó là bẩm sinh và không thể giải thích hay dự đoán trước được.

(Nguồn: International HIV/AIDS Alliance. "Between men - HIV/STI prevention for men who have sex with men". Key Population Series, 2003)

MSM là viết tắt từ cụm từ “Nam quan hệ tình dục với nam” (Men who has sex with men). Thuật ngữ này phản ánh hành vi tình dục hơn là thể hiện nhân dạng tình dục của nhóm này. Trên thực tế, nhóm MSM khá đa dạng về mặt nhân dạng tình dục. Dưới đây là một số nhân dạng tình dục của nhóm MSM ở các số nước châu Á:

Hijras (Ấn độ): nhóm người chuyển giới, đôi khi được gọi là “giới tính thứ ba”. Họ thường là những người bị hoạn và ăn mặc giống phụ nữ. Sau khi hoạn, họ trở thành một bộ phận của một nhóm xã hội rất đặc biệt mà xã hội vừa kính trọng vừa sợ hãi họ.

Kothis (Ấn độ/Nepal) – Những nam giới có tính cách nữ tính. Họ có thể là những người đã kết hôn. Nhân dạng của kothi khá phức tạp và không có khái niệm tương ứng với xã hội phương Tây. Họ cũng giống như nhóm Metis ở Nepal.

Panthis (Ấn độ/Meta (Nepal)) – những người nam quan hệ tình dục đồng giới và có tính cách nam tính. Họ là những người “chồng”/ người cho trong quan hệ tình dục với Kothis. Họ không coi mình là Panthis nhưng Kothis thường gọi họ là Panthis. Họ cũng giống như nhóm Meta ở Nepal.

Katoey (Thái Lan và Lào), kteuy (Campuchia) và waria (Indonesia) – là những người chuyển giới, có quan hệ tình dục với nam

Sray sros (Campuchia), (tiếng Anh là “long hairs”/tóc dài) là những nam giới tự nhận mình là phụ nữ, là những nam giới ăn mặc như phụ nữ để hấp dẫn đàn ông.

Pros saot (Campuchia), (tiếng Anh là “short hairs”/tóc ngắn) – không phải là người chuyển giới, là những người nam quan hệ tình dục đồng giới và có tính cách rất nam tính.

Nguồn: AmFAR. “MSM and HIV/AIDS Risks in Asia: What Is Fueling the Epidemic Among MSM and How Can It Be Stopped?”. Special Report. 8/2006

Ở Việt Nam có rất nhiều các từ ngữ/khái niệm được sử dụng để nhắc đến nam quan hệ tình dục đồng giới:

- **Gay:** Nam có xu hướng tình dục đồng giới
- **Đồng cô:** Người chuyển giới
- **Bóng kín:** Âm chỉ những người nam quan hệ tình dục đồng giới nhưng không bao giờ bộc lộ khuynh hướng tình dục cũng như các hành vi của mình
- **Bóng lộ:** Thường ám chỉ những người có cử chỉ nữ tính, cởi mở bộc lộ cách sống của người chuyển giới
- **Trai xịn:** Âm chỉ người nam có khuynh hướng tình dục khác giới

Nguồn: Vũ Ngọc Bao at all. “Male sexuality in Vietnam: the case of Male to male sex”. Research Paper, Sexual Health, 2008, No5, pp 83–88.

Bài A7: Tình dục đồng giới nam: các vấn đề sức khỏe tình dục

Mục đích

Khi kết thúc bài tập này học viên có thể:

1. Hiểu về cơ thể của nam và nữ liên quan đến các hành vi nguy cơ có gây ảnh hưởng đến sức khỏe tình dục của nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới
2. Có được những kiến thức cơ bản về nguy cơ nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV do hậu quả của các hành vi tình dục không được bảo vệ
3. Cởi mở hơn khi thảo luận về tình dục

Thời lượng

- 60 – 90 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to
- Bút viết bằng
- Các tấm giấy nhỏ ghi ý kiến (nhiều màu nếu có thể)

Hướng dẫn

Tùy thuộc vào thời gian và số lượng học viên mà người điều hành có thể sử dụng cả 3 hoạt động hoặc lựa chọn bài tập phù hợp. Ví dụ người điều hành có thể kết hợp Bài tập 1 và Bài tập 3, hoặc Bài tập 2 và Bài tập 3.

Bài tập 1: TÌNH DỤC AN TOÀN VÀ TÌNH DỤC KHÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ

Bước 1: Hệ quả không mong muốn của tình dục

Người điều hành phát cho mỗi người một tờ giấy nhỏ ghi ý kiến và yêu cầu họ ghi lại suy nghĩ của mình về những hệ quả không mong muốn của tình dục, ghi càng nhiều hệ quả càng tốt.

Sau khoảng 3 phút yêu cầu từng người lần lượt nêu ý kiến của mình. Mỗi người nêu một hệ quả không mong muốn của tình dục để những người khác có cơ hội phát biểu. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi tất cả các ý kiến được đưa ra. Người điều hành ghi lại các ý kiến trên giấy khổ to.

Gợi ý: Hệ quả không mong muốn của tình dục có thể là: có thai nhiều lần, mang thai ngoài ý muốn, nạo thai, bệnh LTQĐTD, nhiễm HIV, vô sinh, tổn thương bộ phận sinh dục, suy giảm sức khỏe v.v.

Bước 2: Thảo luận “Tình dục không an toàn”

Người điều hành hướng dẫn thảo luận định nghĩa về Tình dục không được bảo vệ và Tình dục không an toàn: thế nào là tình dục không an toàn? Thế nào là tình dục không được bảo vệ? Người điều hành giới thiệu hai định nghĩa này:

Tình dục không được bảo vệ: là giao hợp không có sự can thiệp của các biện pháp để phòng tránh mang thai hoặc phòng tránh các bệnh LTQĐTD và nhiễm HIV. Các biện pháp đó là: Bao cao su, thuốc diệt tinh trùng, thuốc diệt khuẩn (microbicides) hay các biện pháp tránh thai.

Tình dục không an toàn: là hành động tình dục làm tăng nguy cơ lây nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD (ví dụ quan hệ tình dục không sử dụng bao cao su)

Cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục và lây nhiễm HIV

Người điều hành hướng dẫn động não bằng cách phát các tấm giấy nhỏ ghi ý kiến hoặc lần lượt từng người nêu cách phòng ngừa HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Người điều hành ghi các ý kiến lên giấy khổ to. Yêu cầu những người tham gia thảo luận các cách phòng ngừa đã được liệt kê và chỉ ra cách nào có hiệu quả, cách nào không hiệu quả, cách nào không có ích, còn những cách phòng ngừa nào chưa được liệt kê.

Bài tập 2: TÌM HIỂU CƠ THỂ VÀ XÁC ĐỊNH NGUY CƠ

Bước 1: Xác định các khu vực gợi cảm

Chia học viên thành 3 nhóm khác nhau. Phát cho mỗi nhóm một vài tờ giấy khổ to, bút viết, giấy màu. Yêu cầu các nhóm thực hiện các hoạt động sau đây trong vòng 20 phút:

- **Nhóm 1.** Vẽ hình cơ thể của một người nam giới. Yêu cầu nhóm thảo luận và đánh dấu (vẽ)/ ghi lại tất cả các khu vực trên cơ thể có thể được sử dụng khi một người nam quan hệ tình dục với một người nữ (quan hệ tình dục Nam-Nữ). Nhóm có thể vẽ trực tiếp lên hình vẽ, hoặc viết lên giấy mẫu rồi dán lên hình vẽ trên tờ giấy to (có thể sử dụng các màu khác nhau để biểu thị mức độ).
- **Nhóm 2.** Vẽ hình cơ thể của một người nữ. Yêu cầu nhóm thảo luận và đánh dấu (vẽ)/ ghi lại tất cả các khu vực trên cơ thể có thể được sử dụng khi một người nữ quan hệ tình dục với một người nam (quan hệ tình dục Nam-Nữ). Nhóm có thể vẽ trực tiếp lên hình vẽ, hoặc viết lên giấy mẫu rồi dán lên hình vẽ trên tờ giấy to (có thể sử dụng các màu khác nhau để biểu thị mức độ).
- **Nhóm 3.** Vẽ hình cơ thể của một người nam giới. Yêu cầu nhóm thảo luận và đánh dấu (vẽ)/ ghi lại tất cả các khu vực trên cơ thể có thể được sử dụng khi một người Nam quan hệ tình dục với một người Nam (quan hệ tình dục Nam-Nam). Nhóm có thể vẽ trực tiếp lên hình vẽ, hoặc viết lên giấy mẫu rồi dán lên hình vẽ trên tờ giấy to (có thể sử dụng các màu khác nhau để biểu thị mức độ).

Gợi ý: Các bộ phận sinh dục của nam và nữ cần phải được đề cập và nêu cụ thể trong hình vẽ, càng cụ thể, chi tiết càng dễ thảo luận.

Bước 2: Xác định các tiếp xúc có nguy cơ

Các nhóm lần lượt trình bày kết quả và giải thích tại sao họ lại vẽ/viết những bộ phận hoặc khu vực đó. Sau đó người điều hành hướng dẫn cả lớp thảo luận về:

- Sự khác nhau của các “khu vực gợi cảm” trên cơ thể của phụ nữ và nam giới;
- Mức độ nhạy cảm khác nhau giữa các bộ phận trên cơ thể

Người điều hành sử dụng các hình vẽ để khuyến khích những người tham gia thảo luận về nguy cơ của các hành vi tình dục không được bảo vệ: Những tiếp xúc tình dục nào có thể dẫn đến nguy cơ nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và nhiễm HIV? Mức độ nguy cơ như thế nào (không nguy cơ/nguy cơ thấp/nguy cơ cao)

Ví dụ: người điều hành có thể đề cập đến một số hành động tình dục dưới đây khi thảo luận về nguy cơ lây bệnh:

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| - Tay - hậu môn | - Tay - âm đạo |
| - Tay - dương vật | - Miệng - miệng |
| - Miệng - âm đạo | - Miệng - hậu môn |
| - Miệng - dương vật | - Dương vật - âm đạo |
| - Dương vật - hậu môn | - Dương vật - dương vật... |

Bài tập 3: THỰC HÀNH TÌNH DỤC VÀ MỨC ĐỘ NGUY CƠ NHIỄM HIV (10 phút)

Phát cho mỗi thành viên một tờ giấy có in bảng dưới đây (bỏ phần Đáp án) và yêu cầu họ đánh dấu những hành vi tình dục theo các mức độ của nguy cơ nhiễm HIV.

Người điều hành thu thập ý kiến và nhận xét, sau đó phát đáp án để từng người tự kiểm tra kết quả của chính họ.

Người điều hành tóm tắt

- Hoạt động tình dục rất đa dạng và phong phú. Quan hệ tình dục ở Việt Nam thông thường được nhiều người nghĩ tới là quan hệ tình dục giữa nam và nữ và chủ yếu là giao hợp dương vật - âm đạo. Xã hội thường phê phán những tình dục bị coi là “lệch chuẩn” như giao hợp qua đường hậu môn hoặc qua đường miệng, hay thủ dâm. Mỗi người đều có những lựa chọn riêng của mình về cuộc sống tình dục và điều đó hoàn toàn bình thường. Do đó, điều quan trọng là không nên phán xét người khác về sự lựa chọn của họ. Cần hiểu nhu cầu và hoàn cảnh của nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới để không áp đặt những giá trị riêng của cá nhân hoặc có thái độ phê phán vì đó chính là nguồn gốc của sự kỳ thị đối với hai nhóm này.

- Cần chú ý rằng nhiều người NTĐĐG và người chuyển giới đã /hoặc sẽ có quan hệ tình dục với nữ giới. Vì vậy hiểu biết về cơ thể phụ nữ và tình dục khác giới là điều cần thiết.
- Hiểu biết về các cách thức /vị trí kích thích tình dục an toàn cũng như các hành vi tình dục an toàn là rất quan trọng trong việc phòng tránh HIV và các bệnh LTQĐTD khác. Một số hành vi tình dục nếu không được thực hiện một cách an toàn (như sử dụng bao cao su) sẽ dẫn đến nguy cơ lây nhiễm HIV cao.
- Còn rất nhiều thách thức/trở ngại trong vấn đề dự phòng HIV qua con đường tình dục vì đây là một vấn đề nhạy cảm. Hơn nữa vẫn còn nhiều người:
 - Có nhiều bạn tình và quan hệ tình dục không an toàn và không được bảo vệ.
 - Không thích dùng bao cao su trong quan hệ tình dục vì cho rằng bao cao su làm giảm khoái cảm.
 - Khó thuyết phục bạn tình bao cao su.
 - Sử dụng bao cao su không đúng cách.
 - Thiếu tiếp cận tới dịch vụ bao cao su.

Các cách phòng tránh HIV lây qua đường tình dục

- Kiêng cử/ không quan hệ tình dục
- Chung thủy một bạn tình / một vợ một chồng
- Quan hệ tình dục theo cách an toàn hơn (hôn, ôm, massage, thủ dâm, hoặc giao hợp sử dụng bao cao su đúng cách và thường xuyên)
- Luôn luôn sử dụng bao cao su đúng cách khi quan hệ tình dục
- Khám/ kiểm tra định kỳ về HIV và các bệnh LTQĐTD tại cơ sở y tế chuyên khoa, nhất là khi có nhiều hơn một bạn tình

Tham khảo

Tình dục an toàn hơn

Thuật ngữ **Tình dục an toàn** có thể hàm ý là an toàn tuyệt đối. Tình dục có thể an toàn 100% đối với lây nhiễm HIV khi cả hai bạn tình biết tình trạng âm tính của mình và không ai trong hai người đang ở giai đoạn cửa sổ (khoảng thời gian giữa thời điểm phơi nhiễm và xuất hiện các kháng thể HIV thông qua xét nghiệm). Trong một số trường hợp, việc giảm số lượng bạn tình cũng như sử dụng bao cao su nam hoặc nữ liên tục và đúng cách chỉ có thể làm giảm nguy cơ lây truyền HIV. Khi đó, thuật ngữ tình dục an toàn hơn phản ánh chính xác hơn quan điểm rằng mỗi người đều có lựa chọn riêng cũng như áp dụng các hành vi để giảm thiểu hoặc giảm tối đa các nguy cơ.

Nguồn: UNAIDS, "Tài liệu Thuật ngữ thông dụng của UNAIDS 2008".

http://www.unaids.org.vn/sitee/index.php?option=com_content&task=view&id=226&Itemid=108

Các Nguy cơ lây nhiễm HIV

Hành vi tình dục	Nguy cơ nhiễm HIV			Đáp án	Giải thích
	Không có nguy cơ	Không có nguy cơ /nguy cơ thấp	Nguy cơ cao		
Kiên cố/ không quan hệ tình dục				Không có nguy cơ	
Thủ dâm				Không có nguy cơ	
Hôn				Không có nguy cơ	
Ôm				Không có nguy cơ	
Kích thích bộ phận sinh dục				Không có nguy cơ	
Tự kích thích bộ phận sinh dục bằng tay				Không có nguy cơ	
Thủ dâm cho nhau bằng tay				Không có nguy cơ	
Cọ xát các bộ phận cơ thể				Không có nguy cơ	
Hôn sâu (lưỡi)				Không có nguy cơ	
Quan hệ tình dục bằng miệng có sử dụng bao cao su (BCS) thường xuyên và đúng cách				Không có nguy cơ	
Quan hệ tình dục qua đường hậu môn có sử dụng bao cao su thường xuyên và đúng cách				Nguy cơ thấp	
Quan hệ tình dục qua đường âm đạo có sử dụng bao cao su thường xuyên và đúng cách				Không có nguy cơ	

Hành vi tình dục	Nguy cơ nhiễm HIV			Đáp án	Giải thích
	Không có nguy cơ	Không có nguy cơ /nguy cơ thấp	Nguy cơ cao		
Quan hệ tình dục bằng đường miệng không sử dụng BCS				Nguy cơ thấp	
Xuất tinh ngoài (quan hệ tình dục khi xuất tinh đưa ra ngoài cơ quan sinh dục của bạn tình)				Nguy cơ cao	
Quan hệ tình dục qua đường âm đạo không dùng bao cao su				Nguy cơ cao	
Quan hệ tình dục đường âm đạo hoặc đường hậu môn có sử dụng bao cao su và chất bôi trơn có dầu				Nguy cơ cao	
Quan hệ tình dục qua đường hậu môn không dùng bao cao su				Nguy cơ cao	
Tải sử dụng bao cao su				Nguy cơ cao	
Sử dụng hai hoặc nhiều bao cao su một lúc khi quan hệ tình dục				Nguy cơ cao	

Nguồn: Điều chỉnh từ Jan W de Lind van Wijngaarden "Peer and Outreach Education for Improving the Sexual Health of Men who have sex with men – A reference for Peer and Outreach workers" FHI, USAID, PSI Asia, International HIV/AIDS Alliance, UNESCO, Purple sky/Network, 2007 http://www2.unescobkk.org/elib%5Cpublications/2007Peer_Edu/PeerEdu.pdf

Bài A8: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV

Chú ý: Sẽ tốt hơn nếu mời một chuyên gia đến làm một bài trình bày chi tiết về các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV và giải đáp các thắc mắc của những người tham gia.

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Có thêm một số kiến thức cơ bản về các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV
2. Hiểu rõ hơn các đường lây truyền của các bệnh lây qua đường tình dục và HIV

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to; Bút viết bảng
- Các tấm thẻ ghi ý kiến
- Tài liệu đọc thêm về các bệnh LTQĐTD (Phụ lục - Tìm hiểu qua những địa chỉ hữu ích để tìm đọc về STI)

Hướng dẫn

Bước 1: Thảo luận: Bệnh lây truyền qua đường tình dục

Người điều hành chia học viên thành từng đôi (hai người ngồi cạnh nhau làm một đôi). Phát cho mỗi đôi các mẫu giấy nhỏ. Yêu cầu từng đôi thảo luận với nhau và viết ra giấy: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục là gì? Sau đó mời từng đôi lần lượt đọc lên những ý kiến của họ.

Chú ý: mỗi đôi đọc một ý kiến và để đôi bên cạnh tiếp tục đóng góp ý kiến của họ. Lần lượt quay vòng như vậy cho đến khi không còn ý kiến nào được đưa ra.

Bước 2. Các nguy cơ từ quan hệ tình dục đồng giới

Người điều hành yêu cầu từng đôi thảo luận và viết ra những hành vi/hành động tình dục nào giữa hai người nam có thể dẫn đến nguy cơ lây nhiễm HIV hoặc mắc các bệnh LTQĐTD khác. Sau đó mời từng đôi lần lượt đọc những ý kiến của họ.

Chú ý: chuẩn bị sẵn một danh sách các hành vi tình dục (xem Bảng Liệt kê các Hành vi tình dục và nguy cơ nhiễm HIV ở Bài tập A7) để bổ sung và gợi ý cho người tham gia thảo luận nếu họ đưa ra quá ít thông tin.

Người điều hành giới thiệu sơ lược về một số bệnh lây truyền qua đường tình dục, hoặc người điều hành có thể tự chuẩn bị tài liệu đọc thêm về các bệnh LTQĐTD. Thông tin có thể lấy từ những địa chỉ online được cung cấp ở phần dưới.

Người điều hành tóm tắt

- HIV cũng được xem là một trong những bệnh LTQĐTD. Tuy vậy chúng ta cần nhớ là HIV còn có thể lây truyền qua những con đường khác ngoài quan hệ tình dục, như dùng chung bơm kim tiêm, hoặc truyền từ mẹ sang con. HIV và các bệnh LTQĐTD đều giống nhau ở hình thức lây nhiễm qua đường tình dục. Một người bị bệnh lây truyền qua đường tình dục sẽ có nguy cơ lây nhiễm HIV cao hơn.
- Các bệnh LTQĐTD khác nhau có những triệu chứng bệnh khác nhau. Nhiễm bệnh LTQĐTD có thể dẫn tới những triệu chứng/biểu hiện khác thường ở cơ quan sinh dục, hoặc những vùng da xung quanh bộ phận sinh dục và hậu môn. Một số bệnh LTQĐTD còn có những triệu chứng/ biểu hiện ở những bộ phận hác vùng da khác trên cơ thể. Cần chú ý

rằng một số bệnh LTQĐTD có thể không có triệu chứng bệnh rõ rệt/hoặc chỉ bộc lộ triệu chứng ở giai đoạn sau của căn bệnh (ví dụ như Chlamydia, lậu, viêm gan B, hoặc herpes sinh dục). Điều này có thể khiến nhiều người không ý thức được là mình đã mắc bệnh nên có thể chủ quan không áp dụng những biện pháp tình dục an toàn, dẫn tới việc lây truyền sang những người khác, hoặc do không đi khám chữa bệnh kịp thời nên họ gặp những tai biến nghiêm trọng.

- Khi truyền thông, một số người thường hay sử dụng hình ảnh về các bệnh LTQĐTD để minh họa. Tuy nhiên, cần thận trọng khi sử dụng ảnh minh họa, bởi vì những hình ảnh này có thể làm giảm nhận thức của mọi người về những bệnh LTQĐTD do: 1) những hình ảnh minh họa thường là về căn bệnh ở giai đoạn đã phát triển nghiêm trọng – người xem sẽ không chú ý tới những biểu hiện/ triệu chứng nhẹ hơn ở những giai đoạn đầu của căn bệnh; 2) những hình ảnh có thể gây sợ hãi và kỳ thị của mọi người đối với những người mắc các bệnh này; 3) có thể tạo ra sự phân biệt giữa *chúng ta* (những người không mắc) và *họ* (những người mắc bệnh). Điều này tạo ra cảm giác “an toàn” giả tạo, khiến một số người cho rằng mình “không bao giờ mắc bệnh”.

Tham khảo

Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI)

Còn gọi là bệnh hoa liễu (thuật ngữ trong y tế công cộng trước đây) hoặc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nhưng gọi như vậy không nói được hết tình trạng không triệu chứng của các viêm nhiễm lây truyền qua đường tình dục. Các viêm nhiễm lây truyền qua đường tình dục là do các vi sinh vật gây bệnh truyền từ người này sang người khác trong khi quan hệ tình dục. Ngoài các viêm nhiễm lây truyền qua đường tình dục ‘truyền thống’ (gang mai và lậu) còn có cả HIV, căn bệnh gây nên AIDS; viêm do Chlamydia trachomatis, vi-rút gây u nhú ở người (HPV) có thể gây ra ung thư vòm họng, dương vật hoặc hậu môn; bệnh herpes ở cơ quan sinh dục (mụn giộp); bệnh hạ cam; nấm cơ quan sinh dục (genital mycoplasmas); viêm gan B; viêm do trùng roi (trichomoniasis); viêm ruột; và các bệnh ký sinh ngoài da (có nghĩa là các căn bệnh gây ra bởi những sinh vật sống trên da vật chủ). Tính phức tạp và quy mô của các viêm nhiễm lây truyền qua đường tình dục đã tăng lên mạnh từ những năm 1980. Hơn 20 loại vi sinh vật và hội chứng đã được công nhận thuộc vào nhóm bệnh này.

Nguồn: UNAIDS. "Tài liệu Thuật ngữ thông dụng của UNAIDS 2008". http://www.unaids.org.vn/sitee/index.php?option=com_content&task=view&id=226&Itemid=108

Những triệu chứng thông thường của các bệnh LTQĐTD

Nhiều bệnh lây truyền qua đường tình dục thường không có các dấu hiệu (triệu chứng) rõ ràng. Chỉ có thể phát hiện được bệnh một cách chính xác bằng cách làm xét nghiệm tại các cơ sở y tế. Hãy đi khám sức khỏe nếu bạn thấy bất kỳ một trong những triệu chứng sau:

- Ngứa xung quanh âm đạo hoặc dịch tiết từ âm đạo (đối với phụ nữ)
- Đau rát/hoặc buốt khi quan hệ tình dục hoặc khi đi tiểu
- Dịch tiết ra từ dương vật
- Đau ở vùng xương chậu

- Đau họng đối với những người có quan hệ tình dục đường miệng
- Đau xung quanh khu vực hậu môn đối với những người có quan hệ tình dục qua đường hậu môn
- Những vết lở loét, nốt phỏng rộp, u cục hoặc ban đỏ trên vùng da xung quanh bộ phận sinh dục/ hậu môn, lưỡi, hoặc họng
- Xuất hiện những nốt mụn vảy trên lòng bàn tay/bàn chân;
- Đi tiểu màu nước tiểu sẫm, hoặc đi ngoài có máu nhạt, mắt và da có màu vàng
- Nổi hạch, sốt và ngứa trên người
- Những nhiễm trùng không bình thường, mệt mỏi không có lý do, đổ mồ hôi, sụt cân
- Những mụn cóc nhỏ, mềm, có màu thịt tươi mọc lên xung quanh bộ phận sinh dục

Nguồn: <http://familydoctor.org/online/famdocen/home/common/sexinfections/sti/165.printerview.html>

Tìm hiểu rõ hơn về các bệnh LTQĐTD qua các website

- <http://www.namkhoa.vn.com/index.php/thong-tin-chung/benh-hoc/61-cac-bnh-lay-truyen-qua-ng-tinh-dc.html>
- <http://www.cimsi.org.vn/TVTN/default.asp?act=macbenh>
- http://www.ykhoanet.com/tinhduc_gioitinh/benhsinhduc/index.htm
- <http://www.tuvantuoihoa.org.vn/main.php?id=6&type=7>
- <http://familydoctor.org/online/famdocen/home/common/sexinfections/sti/165.printerview.html>
- <http://www.who.int/hiv/pub/sti/en/>
- <http://www.cdc.gov/std/general/>
- <http://familydoctor.org/online/famdocen/home/common/sexinfections/sti/165.printerview.html>



Bài tập A9: Nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới ở Việt Nam - Nguy cơ và tính dễ bị tổn thương

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Tìm hiểu các nguy cơ và tính dễ bị tổn thương của nhóm NTDĐG và người chuyển giới đối với các vấn đề sức khỏe, lây nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD liên quan tới các yếu tố kinh tế xã hội.
2. Ý thức được những nguy cơ xuất phát từ một số hành vi tình dục.

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to, bút viết bảng
- Các tấm giấy nhỏ ghi ý kiến nhiều màu

Hướng dẫn

Bước 1: Động não

Người điều hành chia học viên làm 3 nhóm. Yêu cầu học viên mỗi nhóm động não và thảo luận theo câu hỏi gợi ý sau:

Nhóm 1: Các yếu tố cá nhân:

- 1) *Những yếu tố hay hoàn cảnh cá nhân nào làm tăng nguy cơ nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD?*
- 2) *Có thể làm gì để phòng tránh/giảm nguy cơ từ những yếu tố này?*

- *Ví dụ về những yếu tố cá nhân gây nguy cơ nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD:*

- Không dùng bao cao su
- Không dùng chất bôi trơn/ hoặc dùng chất bôi trơn không thích hợp/không đảm bảo phòng ngừa
- Quan hệ tình dục do tác động của ma túy hay uống rượu
- Bạn tình có HIV hoặc có nguy cơ/nghi ngờ nhiễm HIV
- Có nhiều bạn tình, v.v.

- *Các yếu tố khác*

- Thiếu kiến thức về an toàn tình dục
- Không đủ quyền lực để thương thuyết sử dụng bao cao su

- Có lịch sử bị lạm dụng tình dục
- Sức ép của bạn bè

Nhóm 2: Các yếu tố xã hội:

- 1) *Những yếu tố hay hoàn cảnh xã hội nào làm tăng nguy cơ nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD?*
 - 2) *Có thể làm gì để phòng tránh/ giảm nguy cơ từ những yếu tố này?*
- **Ví dụ về những hoàn cảnh/bối cảnh xã hội**
 - Chuẩn mực giới bao gồm cả chuẩn mực văn hóa xã hội về quan hệ giữa nam và nữ
 - Thái độ của xã hội đối với tình dục và tình dục đồng giới
 - Những điều kiện kinh tế-xã hội (nghèo đói, thất nghiệp, di cư)
 - Tiếp cận dịch vụ y tế, tư vấn, (chữa trị và tư vấn, giáo dục đồng đẳng)
 - Giáo dục và truyền thông

Nhóm 3: Môi trường pháp lý và chính sách

- 1) *Những yếu tố/môi trường về pháp lý/ chính sách nào có thể gây cản trở/làm tăng nguy cơ nhiễm HIV và các bệnh LTQĐTD?*
- 2) *Có thể làm gì để cải thiện?*

- Ví dụ về những yếu tố pháp lý và chính sách

Mặc dù tình dục đồng giới không bị coi là bất hợp pháp ở Việt Nam, nhưng quan hệ tình dục đồng giới nhìn chung chưa được xã hội chấp nhận, ví dụ từ góc độ chính sách và pháp lý:

- Tình dục đồng giới không được chú ý.
- Hôn nhân đồng giới là không được phép (Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam cấm kết hôn giữa những người cùng giới).
- Dịch vụ xác định lại giới tính hầu như không có (chỉ cho phép một số trường hợp có bộ phận sinh dục không rõ ràng về giới tính)
- Quá trình xây dựng chính sách chưa cân nhắc đến những vấn đề của nhóm NTDĐG và người chuyển giới
- Nhóm NTDĐG và người chuyển giới vẫn còn vắng bóng trong các chính sách y tế/ xã hội.

Bước 2: Báo cáo lại

Yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Thành viên của các nhóm khác tham gia góp ý và thảo luận.

Người điều hành tóm tắt

- Mặc dù ở Việt Nam, tình dục đồng giới nam không bị coi là bất hợp pháp nhưng sự thiếu hiểu biết và các định kiến của xã hội đối với nhóm NTDG và người chuyển giới đã hạn chế cơ hội tiếp cận đến các dịch vụ hỗ trợ và xã hội, bao gồm các dịch vụ cung cấp thông tin, kiến thức và sức khỏe tình dục.
- Trong bối cảnh văn hóa – xã hội hiện nay có nhiều yếu tố làm ảnh hưởng đến nhóm NTDG và người chuyển giới thực hành tình dục an toàn và do đó làm tăng nguy cơ lây nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV. Đó là các yếu tố cá nhân, các điều kiện của cộng đồng, môi trường xã hội và pháp lý. Ví dụ do tình dục đồng giới không được chấp nhận, những dịch vụ xã hội hay dịch vụ y tế đặc thù dành cho nhóm này hầu như không có. Đôi khi do sợ bị kỳ thị, quan hệ tình dục đồng giới diễn ra trong môi trường không đảm bảo và không có các phương tiện an toàn.
- Để thay đổi các điều kiện văn hóa – xã hội và chính sách, cần phải có thời gian. Trước mắt, những người NTDG, những người chuyển giới và những người làm việc với các nhóm này cần phải xây dựng các chương trình để hỗ trợ họ thực hành tình dục an toàn, nâng cao nhận thức được và biết bảo vệ quyền của mình.



Phần B

**Kỳ thi Liên quan đến nhóm
Nam Quan hệ Tình dục Đồng giới,
Người chuyển giới và HIV**

NGUYÊN NHÂN HIV/AIDS
Tình dục Đồng giới nam
Chuyển giới QUAN NIỆM Kỳ thi

NGUYÊN NHÂN HIV/AIDS

Tình dục Đồng giới nam Kỳ thi

Chuyên giới QUAN NIỆM

Bài B1:	Gọi tên vấn đề qua tranh	70
Bài B2:	Kỳ thi với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới trong các bối cảnh khác nhau	74
Bài B3:	Nghiên cứu trường hợp	78
Bài B4:	Các dạng kỳ thi đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới – Cây Vấn đề về nguyên nhân và hậu quả	82
Bài B5:	Bộc lộ quan hệ tình dục đồng giới	86
Bài B6:	Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới và gia đình	88
Bài B7:	Quan hệ tình dục đồng giới, HIV và quyền	92
Bài B8:	Tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội và y tế	98
Bài B9:	Các quan niệm xã hội về Tình dục đồng giới	100
Bài B10:	Dán nhãn – Mọi người nói gì về những nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao	104
Bài B11:	Chuẩn mực kép và kỳ thị nhiều tầng	106

Bài B1: Gọi tên vấn đề qua tranh

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Nêu được các loại kỳ thị mà nhóm NTĐĐG và người chuyển giới đang phải đối mặt
2. Bước đầu phân tích những biểu hiện và bối cảnh của sự kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Lựa chọn các bức tranh vẽ phù hợp trong sổ các bức tranh về kỳ thị với nhóm NTĐĐG (Xem Phụ lục tranh vẽ).
- Đánh số thứ tự vào các bức tranh và dùng băng keo giấy dán các bức tranh lên tường, hoặc lên bảng.
- Giấy khổ to, bút viết bảng

Hướng dẫn

Bước 1: “Thảo luận qua tranh”

Chia học viên thành các nhóm 4-5 người. Đề nghị những người tham gia tiến đến xem các bức tranh để nắm được nội dung của từng bức. Sau đó, đề nghị mỗi nhóm chọn một bức tranh. Yêu cầu từng nhóm thảo luận về bức tranh đã chọn dựa theo những câu hỏi sau:

1. Chuyện gì đang xảy ra trong bức tranh?
2. Bức tranh này nói lên điều gì?
3. Điều gì trong bức tranh gây ấn tượng mạnh nhất với bạn?

Bước 2: Báo cáo lại

Từng nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các thành viên khác bổ sung nhận xét và chia sẻ thêm những trải nghiệm của họ trong cuộc sống (khuyến khích học viên đưa ra các ví dụ về sự kỳ thị tương tự đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới trong cuộc sống hàng ngày của họ).

Người điều hành ghi lại những ý chính lên một tờ giấy khổ lớn – đặc biệt là các dạng kỳ thị, những bối cảnh và nếu có thể, những nguyên nhân gây nên sự kỳ thị hoặc tác động đối với những người bị kỳ thị và những người xung quanh họ (gia đình, người thân, bạn bè...).

Bước 3: Phân tích

- Người điều hành tóm tắt các nhận xét chung nhất của các nhóm và làm rõ những điểm khác nhau. Sau đó, người điều hành có thể hỏi tiếp các câu hỏi để giúp học viên hiểu sâu hơn các vấn đề kỳ thị liên quan đến nhóm NTĐĐG và người chuyển giới. Ví dụ các câu hỏi:
 - Tại cộng đồng của các bạn có xảy ra tình trạng tương tự hay không? Hãy kể một vài ví dụ. Tại sao điều đó lại xảy ra?
 - Hoặc Bài tập này nói lên điều gì?
 - Mối liên hệ giữa kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG, người chuyển giới và HIV?

Người điều hành tóm tắt

- Sự kỳ thị có thể được biểu hiện dưới nhiều hình thức (nêu ví dụ về sự kỳ thị được đề cập đến trong một số bức tranh đã được thảo luận – chê trách tư cách đạo đức; cô lập/ xa lánh; dè bủ, trêu chọc, ngăn cấm, mắng mỏ, xấu hổ, tự kỳ thị v.v)

- Kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới xảy ra trong nhiều bối cảnh khác nhau – trong gia đình, nơi công cộng, nơi làm việc, cơ sở y tế, trường học v.v
- Kỳ thị gây tổn thương, tạo không khí buồn bã, nặng nề trong gia đình.
- Kỳ thị không đem lại lợi ích cho ai (kỳ thị không làm cho NTĐĐG và người chuyển giới chấm dứt quan hệ tình dục đồng giới mà chỉ khiến họ trở nên dễ tổn thương hơn và dễ gặp nguy cơ lây nhiễm HIV hơn; kỳ thị làm cho những người thân của chúng ta trở nên xa cách và cô lập, v.v)
- Chúng ta có thể thay đổi thái độ và hành vi của bản thân và những người khác. Điều đầu tiên chúng ta có thể làm là thay đổi nhận thức và hành vi của chúng ta đối với những nam giới có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới. Ví dụ chúng ta không nên sử dụng những từ ngữ mang tính phân biệt đối xử/kỳ thị. Chúng ta có thể hỗ trợ để họ tiếp cận tới các nguồn thông tin và dịch vụ một cách dễ dàng. Những biện pháp giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới sẽ được thảo luận kỹ hơn ở các bài tập sau.

Tham khảo

Thế nào là kỳ thị và phân biệt đối xử?

- Kỳ thị là quá trình hình thành thái độ không chấp nhận và áp đặt cái nhìn tiêu cực với một cá nhân/một nhóm do họ có sự khác biệt về phẩm chất hay một đặc điểm nào đó.
- Phân biệt đối xử là thể hiện sự kỳ thị bằng hành động, thể hiện qua sự đối xử không công bằng đối với người bị kỳ thị. Phân biệt đối xử được định nghĩa như là sự kỳ thị bằng hành động. Phân biệt đối xử khuyến khích và củng cố sự kỳ thị.
- Sự kỳ thị và phân biệt đối xử thể hiện qua thái độ và hành vi – Trong nhiều trường hợp, mọi người có thể không ý thức được rằng những lời nói hoặc hành động của họ là kỳ thị.

Các dạng kỳ thị

- Kỳ thị về thể chất (ghê sợ), kỳ thị các dị tật hoặc các bệnh nguy hiểm.
- Kỳ thị về mặt đạo đức: khinh bỉ, phê phán... những hành vi được coi là phi đạo đức.
- Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới có thể trải nghiệm sự kỳ thị từ bên ngoài hoặc sự tự kỳ thị (sự kỳ thị bên trong).
- Kỳ thị từ bên ngoài là sự đối xử khác biệt và không công bằng. Sự phân biệt đối xử này có thể bao gồm việc gây áp lực, hắt hủi, trừng phạt, gây phiền hà, đổ lỗi hoặc loại trừ. Đôi khi nó cũng có thể dẫn đến bạo lực chống lại những người nam có quan hệ tình dục đồng giới.
- Tự kỳ thị (kỳ thị từ bên trong) – tự mình có thái độ không chấp nhận bản thân hoặc áp đặt cách nhìn tiêu cực đối với chính bản thân mình, ví dụ: tự xấu hổ, tự coi thường, miệt thị chính mình; sợ hãi bị hắt hủi và phân biệt đối xử ...

Nguồn: Chính sửa từ tài liệu " Hướng dẫn công tác Thông tin Giáo dục Truyền thông nhằm xóa bỏ kỳ thị và Phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS," Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, 2006.



Bài B2: Kỳ thi với nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới trong các bối cảnh khác nhau

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu được các dạng và nguyên nhân dẫn đến kỳ thị với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới
2. Hiểu được kỳ thị sẽ ảnh hưởng đến những nhóm này như thế nào.
3. Bước đầu xác định được những hành động cụ thể nhằm giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử.

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Chuẩn bị một số tờ giấy khổ to, trên mỗi tờ giấy ghi một BỐI CẢNH (gia đình, cộng đồng, cơ sở y tế, trường học, nơi làm việc, quán nước/hàng ăn, quán bar, v.v). Bảng đánh giá và bút viết bảng.

Người điều hành chú ý

- Bài tập này có thể tốn nhiều thời gian tuy nhiên đây là một bài tập quan trọng. Hãy áp dụng các trò chơi khuấy động trong lúc chuyển từ bước thực hiện này sang bước khác. Hãy để người tham dự di chuyển giữa các nhóm và tự thêm các tấm bìa vào các bối cảnh khác nhau.
- Bài tập sẽ phát huy hiệu quả cao nếu như có một vài người NTĐĐG và người chuyển giới đến chia sẻ kinh nghiệm của bản thân họ.
- Khi thảo luận về nguyên nhân gốc rễ của kỳ thị, hãy luôn nhớ rằng một vài người tham gia có thể sẽ lên án những người NTĐĐG và người chuyển giới vì cách ăn mặc hay nói năng của họ (có thể là do họ tự kỳ thị). Nếu có trường hợp như vậy xảy ra, người điều hành cần nhắc nhở nguyên tắc chung của khóa học đã được nêu – không phê phán, không tỏ thái độ.
- Cần nhấn mạnh rằng chúng ta đang đi tìm nguyên nhân tại sao xã hội lại phê phán nhóm NTĐĐG và người chuyển giới – sẽ có những liên hệ đến vấn đề Giới (quan niệm phổ biến rằng nhóm NTĐĐG và người chuyển giới không phải là đàn ông ‘đích thực’), Văn hóa (quan niệm cho rằng ‘Tình dục đồng giới không tồn tại trong văn hóa của người Việt Nam), hay Tôn giáo (ví dụ ‘Công giáo không chấp nhận - Tình dục đồng giới là trái với đạo đức’) vv.

Hướng dẫn

Bước 1: Thảo luận về kỳ thị trong các bối cảnh khác nhau

Chia những người tham gia theo số nhóm tương ứng với số bối cảnh (có thể chọn từ 4-5 bối cảnh khác nhau, như vậy cần chia những người tham gia thành 4-5 nhóm). Mời mỗi nhóm tự chọn một tờ giấy khổ to ghi một BỐI CẢNH (ví dụ: gia đình) để thảo luận theo các gợi ý sau:

- Sự kỳ thị có thể xảy ra như thế nào trong bối cảnh đó? Vì sao?
- Thái độ của mọi người ở bối cảnh đó là gì?
- Những yếu tố nào góp phần gây nên những thái độ đó?

Người điều hành gợi ý cho các thành viên của nhóm khi thảo luận cần chú ý tới những điểm sau:

- Mô tả sự kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới xảy ra như thế nào trong bối cảnh cụ thể và xác định các biểu hiện của kỳ thị và phân biệt đối xử mà họ gặp phải trong bối cảnh đó (Ví dụ các dạng kỳ thị: ghét, xa lánh, hắt hủi, nhìn phê phán, đuổi đi...);
- Thảo luận về nguyên nhân của những dạng kỳ thị này theo câu hỏi gợi ý: “Tại sao những điều này lại xảy ra?”
- Nhóm ghi lại ý kiến (biểu hiện của các dạng kỳ thị và nguyên nhân) lên giấy khổ to.

- Khuyến khích các nhóm diễn kịch/tiểu phẩm về kỳ thị - phân công các thành viên nhóm đóng vai để thể hiện sự kỳ thị xảy ra trong bối cảnh đó

Bước 2: Báo cáo lại

Người điều hành mời từng nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình (ghi ý kiến tóm tắt trên giấy khổ to, hoặc diễn tiểu phẩm).

Bước 3: Thảo luận

Hướng dẫn những người tham gia thảo luận về tác động của kỳ thị và các chiến lược nhằm thay đổi thái độ theo những câu hỏi gợi ý dưới đây:

- Điều gì sẽ xảy ra với chúng ta (hoặc với nhóm NTDĐG và người chuyển giới) nếu chúng ta bị kỳ thị như vậy?
- Sự kỳ thị như vậy có mối liên quan như thế nào đến nguy cơ lây nhiễm HIV hoặc việc tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc điều trị hay dự phòng lây nhiễm HIV?
- Điều gì có thể giúp mang lại sự thay đổi? Chúng ta có thể bắt đầu từ đâu?

Người điều hành ghi lại các ý kiến của mọi người trên giấy khổ to và tóm tắt các ý chính.

Người điều hành tóm tắt

- Kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới xảy ra ở nhiều nơi và vào nhiều lúc khác nhau. Một người có thể phải đối mặt với nhiều biểu hiện kỳ thị khác nhau vào những thời điểm khác nhau và tại những địa điểm khác nhau. Một người càng phải chịu nhiều tầng kỳ thị, cảm giác bị cô lập và chối bỏ của người đó càng tăng lên.
- Chúng ta không thể từ chối thực hiện các quyền được giáo dục, giải trí, chăm sóc sức khỏe chỉ vì họ thuộc nhóm NTDĐG và người chuyển giới. Do bị kỳ thị quá nhiều, đôi khi nhóm NTDĐG và người chuyển giới cần có những nơi/những địa điểm mà ở đó họ cảm thấy an toàn và không bị đe dọa, nơi mà họ có thể đến và cảm thấy được tự do trong ứng xử và hành vi của mình.
- Do sự kỳ thị mà những NTDĐG và người chuyển giới phải che giấu khuynh hướng tình dục và nhân dạng của mình. Họ có thể có quan hệ tình dục ở những nơi tuy bí mật, nhưng lại không có điều kiện để tiếp cận hoặc áp dụng những biện pháp bảo vệ (như sử dụng bao cao su) để có hành vi tình dục an toàn. Ngoài ra, do lo sợ bị kỳ thị và phân biệt đối xử, họ không muốn/hoặc e ngại tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc y tế khi có bệnh. Đó là những yếu tố làm tăng nguy cơ nhiễm HIV trong nhóm này.



Bài B3: Nghiên cứu trường hợp Hướng dẫn

Chú ý: Những nghiên cứu tình huống dưới đây do những người NTĐĐG và người chuyển giới xây dựng trong các hội thảo xây dựng bộ công cụ. Đây chính là những câu chuyện có thật từ cuộc sống của họ.

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Tìm hiểu sâu hơn về kỳ thị đối với NTĐĐG và người chuyển giới
2. Thảo luận về những câu chuyện có thật trong cuộc sống và tìm hiểu những cách thức để đối phó với kỳ thị.

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

Một số câu chuyện xây dựng dựa trên những trường hợp cụ thể – mỗi nhóm làm việc với một câu chuyện.

Bước 1: Thảo luận

Chia học viên thành các nhóm nhỏ từ 2 đến 3 người. Phát cho mỗi nhóm một câu chuyện khác nhau. Yêu cầu các nhóm đọc hết câu chuyện và thảo luận theo những câu hỏi sau:

- *Bạn nghĩ thế nào về tình huống đó? Tại sao điều đó lại xảy ra?*
- *Điều gì có thể giúp thay đổi tình huống đó?*

Mỗi nhóm thảo luận theo các câu hỏi đã đặt ra. Nhóm bầu ra một trưởng nhóm để ghi lại những ý kiến của các thành viên và sau đó có nhiệm vụ trình bày lại.

Lựa chọn: Nhóm có thể thực hành đóng vai để diễn tả câu chuyện. Dựa theo tình huống đưa ra, mỗi nhóm có thể diễn lại tình huống bằng cách đóng vai theo các nhân vật. vở kịch có thể dừng lại ở bất kỳ thời điểm nào để có thể tiếp tục thảo luận tìm ra phương cách thay đổi tình thế.

Bước 2: Trình bày

Đại diện từng nhóm trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm họ. Sau khi một nhóm kết thúc trình bày, người điều hành đưa ra một số câu hỏi gợi ý để các học viên trong lớp bình luận và đặt những câu hỏi khác cho nhóm đó:

- Mọi người có đồng ý với nhận xét/kết luận của nhóm hay không? Có ai có ý kiến khác với kết luận của nhóm?
- Liệu trong cuộc sống của chúng ta, trường hợp tương tự có xảy ra hay không?
- Chúng ta rút ra được những gì thông qua những nghiên cứu trường hợp trên?
- Sự kỳ thị đã gây ra những tác động như thế nào trong những nghiên cứu trường hợp kể trên?
- Làm thế nào để chúng ta có thể nâng cao nhận thức và sự cảm thông với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới?

Các câu chuyện

Câu chuyện 1: Chị là giáo viên đang có một cuộc sống gia đình hạnh phúc với chồng là một bác sĩ. Họ đã có một cô con gái. Cuộc sống gia đình đầy đủ và hạnh phúc của họ đã khiến nhiều người xung quanh ngưỡng mộ. Nhưng sau 10 năm chung sống, chị đã phát hiện chồng chị dường như có mối quan hệ tình cảm với một người nào đó. Chị đã nói chuyện với anh nhưng anh nói ngoài chị ra anh không có quan hệ với người phụ nữ nào khác. Một hôm chị trở về nhà sớm hơn dự định, chị đã bắt gặp chồng đang quan hệ tình dục với một nam thanh niên trẻ. Chị sửng sốt trước cảnh đó. Chị cảm thấy rất kinh khủng và không sao hiểu được tại sao anh lại làm như vậy. Chị đã bế con về nhà mẹ vì cảm thấy ghê sợ anh, chị nghĩ rằng anh thật là bệnh hoạn.

Câu hỏi:

1. *Người chồng có phải là người đồng tính không?*
2. *Sự kỳ thị trong trường hợp này xảy ra như thế nào?*
3. *Làm thế nào để giải quyết trường hợp này?*

Câu chuyện 2: D là một thanh niên khỏe mạnh sinh ra và lớn lên ở nông thôn. Trở thành ca sĩ và nổi tiếng là ước mơ cháy bỏng của anh từ ngày nhỏ. Với quyết tâm đó anh đã ra thành phố để lập nghiệp. Trong thời gian đầu ở thành phố anh đã gặp và yêu một cô gái sống ở thành phố. Sau một thời gian yêu nhau họ đã tính tới chuyện kết hôn và xây dựng một tổ ấm nho nhỏ ở thành phố. Nhưng D vẫn ôm mộng trở thành ca sĩ. Anh đã gặp một người nâng đỡ cho anh. Ông chăm sóc anh tận tình và hứa hẹn sẽ đào tạo và lăng xê anh thành “sao”. Anh đã chấp nhận quan hệ tình dục với ông “bầu sô” của mình để nhận được sự ủng hộ và nâng đỡ của ông. Dần dần anh trở thành người tình của ông bầu. Người yêu của anh trở nên suy sụp vì thấy người yêu mình để thực hiện giấc mộng thành “sao” đã chấp nhận trở thành kẻ “biến thái” (lời của cô).

Câu hỏi:

1. *D có phải là người đồng tính không?*
2. *Bạn có đồng ý với suy nghĩ của cô gái không? Tại sao?*

Câu chuyện 3: H là một người chuyển giới. H tự nhận mình là phụ nữ - ăn diện, trang điểm son phấn và ứng xử như những người phụ nữ khác. H đã đánh mất chứng minh thư chụp mình khi ăn mặc là trai. Hiện nay H đang gặp khó khăn vì khi đi H muốn đi làm lại chứng minh thư thì được yêu cầu phải cắt tóc và ăn mặc như con trai nhưng H lại không muốn như vậy. H muốn có được chứng minh thư với hình ảnh như hiện nay. H không thể đi máy bay hoặc đi du lịch nước ngoài vì không có chứng minh thư và không làm được hộ chiếu.

Câu hỏi:

1. *Hãy chỉ ra đâu là sự kỳ thị trong câu chuyện. Sự kỳ thị xảy ra trong trường hợp này là từ đâu? Tại sao?*
2. *Theo bạn làm thế nào để giải quyết những trường hợp như của H?*

Câu chuyện 4: H là con trai thứ hai trong gia đình, H có một em gái và một người anh trai. Gia đình H làm ruộng. Đã nhiều lần cha mẹ H thúc giục anh trai H cưới vợ để sinh con vì anh là con trưởng lại là trưởng họ nhưng anh cứ thoái thác. Anh trai H đã lên thành phố làm việc, nhưng thường về nhà chơi. Mỗi lần về anh đem theo nhiều bạn trai về nhà chơi và ngủ lại. Có lần H đã bắt gặp anh mình đang âu yếm một người bạn trai ở trong phòng. H rất tức giận, cho là anh mình không bình thường, nhưng không dám mách bố mẹ. Dần dần trong làng có tiếng

đồn là anh của H là “pê đê” làm H cảm thấy rất xấu hổ. Cha mẹ H cũng rất buồn và xấu hổ vì chuyện này. Họ không muốn anh trai H về nhà. Từ khi trong làng có tiếng đồn như thế, anh của H không trở về làng nữa.

Câu hỏi:

1. *Bạn nghĩ gì về thái độ của H và gia đình đối với anh trai của H?*
2. *Nếu bạn là H bạn sẽ ứng xử với anh trai của mình như thế nào?*

Câu chuyện 5: M là một giáo viên dạy tiếng Anh giỏi ở một trường phổ thông trung học. Do tình cờ một phụ huynh học sinh đã phát hiện anh đang sống chung và có mối quan hệ tình cảm “trên mức bạn bè” với một nam thanh niên. Phụ huynh đó đã đến gặp hiệu trưởng và yêu cầu nhà trường không cho M đứng lớp với lý do anh đã có quan hệ không đúng đắn, nếu để anh tiếp tục dạy học anh có thể làm hư học sinh bằng lối sống buông thả của mình.

Câu hỏi:

1. *Có sự kỳ thị xảy ra trong trường hợp này hay không? Nếu có, hãy mô tả sự kỳ thị.*
2. *Người hiệu trưởng cần ứng xử như thế nào trong trường hợp này?*

Câu chuyện 6: T là trưởng bộ phận nhân sự của một công ty lớn. Tại công ty, anh là một tấm gương điển hình về sự làm việc chăm chỉ và nghiêm túc. Anh đã cưới vợ được hơn 15 năm và đã có một con trai. Vợ anh là một người phụ nữ xinh đẹp và kinh doanh thành đạt. Tuy vậy, chị cảm thấy không thực sự hạnh phúc về cuộc hôn nhân của mình bởi vì kể từ ngày cưới họ rất ít khi quan hệ tình dục. Đã rất nhiều lần chị nói anh đi khám bác sĩ hay bác sĩ nam khoa xem thế nào nhưng anh thường ngại chuyện đó. Cuối cùng họ đã cùng nhau đi khám sức khỏe nhưng kết quả cho thấy anh là người hoàn toàn khỏe mạnh. Trong mấy năm gần đây, chị nghe thấy lời đồn đại từ cơ quan anh rằng anh đã có một quan hệ đặc biệt với một nhân viên nam trẻ. Chị đã trực tiếp hỏi anh về điều này và anh đã thú nhận rằng người nhân viên nam trẻ ở công ty anh rất thích anh. Anh cũng thấy mình có tình cảm mạnh mẽ đối với cậu ta, nhưng anh không thể bộc lộ quan hệ của họ với bất kỳ ai. T sợ rằng anh có thể bị mất việc và vị trí của anh ở công ty có thể bị ảnh hưởng.

Câu hỏi:

1. T có phải là người đồng tính không?
2. Có sự kỳ thị trong trường hợp này không?
3. Vợ của T có thể có những hành động như thế nào?

Người điều hành tóm tắt

- Sự kỳ thị đối với những người nam có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới không chỉ gây những tổn thương về mặt tinh thần, tình cảm, mà còn có thể gây khó khăn cho họ về sự nghiệp - họ có thể bị từ chối việc làm hoặc bị sa thải khỏi công việc đang làm.
- Do thiếu hiểu biết, nhiều gia đình đã không thể chấp nhận việc con trai họ là một người đồng tính, từ đó dẫn tới việc ngăn cản, ép buộc để người đó từ bỏ khuynh hướng tình dục của mình và sống "theo chuẩn mực". Điều này khiến cho cuộc sống của con trai họ và các thành viên trong gia đình gặp nhiều khó khăn, họ phải che giấu cuộc sống thật của mình, sống cuộc sống hai mặt để làm hài lòng cha mẹ và những người thân.
- Những chuẩn mực văn hóa và những quan niệm và định kiến về vai trò giới góp phần làm tăng sự kỳ thị đối với những người nam có quan hệ tình dục đồng giới. Việc không chấp nhận này có thể khiến họ trở thành những người bị gạt ra khỏi lề cuộc sống xã hội, khiến họ bị cô lập. Sự kỳ thị có thể khiến họ do dự tìm đến các cơ sở y tế hoặc các dịch vụ xã hội khi cần thiết.

Bài B4: Các dạng kỳ thị với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới – Cây Vấn đề về nguyên nhân và hậu quả

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Xác định các dạng thức /biểu hiện khác nhau của sự kỳ thị
2. Hiểu sự kỳ thị có thể tác động đến nhóm NTĐĐG và người chuyển giới như thế nào
3. Xác định một số nguyên nhân gốc rễ của sự kỳ thị đối với hai nhóm này.

Thời lượng

- 45 - 60 phút

Chuẩn bị

- Các tấm bìa nhỏ ghi ý kiến (nếu có được 3 loại màu khác nhau thì càng tốt – để thể hiện Rễ cây - Thân cây - Lá cây). Bút viết bảng
- Giấy khổ to/hoặc bảng - vẽ hình một cái cây to có tán cây, thân cây và rễ cây
- Băng dính hoặc ghim để dán các ý kiến lên các bộ phận khác nhau của Cây Vấn đề

Dành cho người điều hành

- Đây là một Bài tập rất quan trọng vì nó giúp học viên tìm hiểu và phân tích những biểu hiện, nguyên nhân và hậu quả của kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới, với gia đình, cộng đồng và xã hội.
- Đây là một phương pháp phân tích vấn đề rất hiệu quả.
- Người điều hành nên sử dụng bài tập này như một bài tổng kết, hệ thống lại những vấn đề về kỳ thị đã được đưa ra thảo luận ở các bài tập trước.

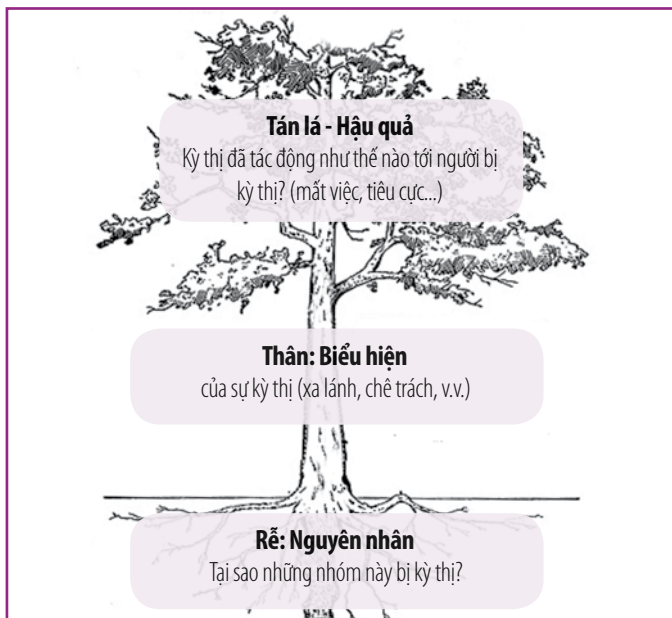
Hướng dẫn

Xây dựng CÂY VẤN ĐỀ

Bước 1: Vẽ cây

Vẽ một cái cây với những bộ phận sau của cây:

- **Tán lá cây:** Tác động/Hậu quả: Điều này ảnh hưởng tới nhóm NTĐĐG và người chuyển giới như thế nào? (Ví dụ: mất việc làm, chán nản, không tiếp cận được các dịch vụ y tế).
- **Thân cây:** Các biểu hiện của sự kỳ thị và phân biệt đối xử (Ví dụ: gọi tên một cách xấc mé, khinh miệt, đặt biệt hiệu xấu, chê cười, xì xào, xa lánh, v.v)
- **Gốc cây:** Nguyên nhân - tại sao người ta lại kỳ thị? (Ví dụ thiếu kiến thức, định kiến)



Bước 2: Thảo luận và liệt kê

Chia nhóm lớn thành các cặp để thảo luận về nguyên nhân, biểu hiện và tác động/hậu quả của kỳ thị. Phát các tấm bìa với 3 mẫu khác nhau và bút viết cho từng cặp để thảo luận. Các cặp

viết lên những tấm bìa và dán chúng theo hình vẽ cái cây để tạo thành một **“cây vấn đề”**. Các dạng kỳ thị là thân cây, các tác động là tán lá cây và những nguyên nhân là rễ cây.

Bước 3: Phân tích

- Người điều hành cùng với các học viên xem lại lần lượt từng nguyên nhân, hình thức và tác động của kỳ thị đã được viết ra trên các tấm bìa mẫu và gắn lên cây vấn đề.
- Nhóm những ý kiến trùng nhau (người điều hành có thể yêu cầu học viên lên thực hiện việc này).
- Người điều hành tóm tắt lại các ý kiến và chỉ ra cho các học viên tham gia thấy 2 mức độ tác động lên nhóm NTDĐG và người chuyển giới: tác động tức thời (ví dụ bị cô lập) và các tác động lâu dài (ví dụ mất việc làm).

Một cách làm khác: người điều hành yêu cầu một vài học viên lần lượt đọc to các nguyên nhân, hình thức và tác động của kỳ thị. Cả lớp cùng nhau nêu lên những điểm chung và thảo luận.

Các hoạt động khác tùy chọn

Nếu còn thời gian, người điều hành yêu cầu các học viên động não theo gợi ý sau: *Những tác động /hậu quả của kỳ thị ở các cấp độ: cá nhân, gia đình và cộng đồng là gì?*

Người điều hành tóm tắt

Người điều hành phân tích và tóm tắt các nguyên nhân:

- Những nguyên nhân chính của sự kỳ thị: những chuẩn mực giới và tình dục, những định kiến; phê phán đạo đức, thiếu hiểu biết, sợ mất thể diện với cộng đồng, chính sách của nhà nước, v.v. Người điều hành có thể đưa ví dụ về các nguyên nhân và phân nhóm các nguyên nhân chính để học viên phân tích sâu hơn (ví dụ: Kỳ thị do định kiến xã hội/ do quan niệm về giá trị, chuẩn mực xã hội, thiếu hiểu biết, v.v).
- Giải thích một số tác động của kỳ thị - ví dụ như sự kỳ thị đã cản trở những người NTĐĐG và người chuyển giới tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe bao gồm các dịch vụ điều trị và tư vấn xét nghiệm HIV, thực hiện hành vi tình dục an toàn, v.v.
- Kỳ thị cản trở việc tiếp cận các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.
- Kỳ thị khiến những người đồng tính không dám bộc lộ huyênhướng tình dục đích thực của mình và luôn phải sống một cuộc sống hai mặt. Ví dụ một người người đồng tính có thể đã lấy vợ và có con nhưng vẫn duy trì quan hệ tình dục với những nam giới khác. Điều này là không công bằng cho những người thân bên cạnh họ.
- NTĐĐG và người chuyển giới có HIV hoặc mắc bệnh lây qua đường tình dục phải đối mặt với kỳ thị kép: họ bị người khác

phán xét bởi các hành vi tình dục và bởi nhân dạng tình dục của họ và họ bị kỳ thị vì họ nhiễm HIV hoặc các bệnh LTQĐTD.

- Do sự kỳ thị, nhiều người dễ rơi vào trạng thái trầm cảm và do đó sẽ tìm đến rượu, ma túy hoặc quan hệ tình dục với nhiều người, hoặc có các hành vi khác có hại cho sức khỏe của họ. Những hành vi đó lại càng khiến những người NTĐĐG và người chuyển giới bị kỳ thị nặng nề hơn. Họ càng bị xã hội thành kiến và gạt ra ngoài lề hơn nữa.

Một số lý giải về nguyên nhân gây ra kỳ thị

- Thiếu kiến thức dẫn đến thành kiến và phán xét đạo đức đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.
- Định kiến đạo đức và chuẩn mực xã hội- gắn NTĐĐG và người chuyển giới với các vấn đề xã hội, coi tình dục đồng giới là hành vi bệnh hoạn, băng hoại xã hội và trái qui luật xã hội/phá hoại các quy định và chuẩn mực xã hội. Họ bị coi là những người chơi bời, hư hỏng. Họ bị lên án là làm mất thể diện của gia đình, làm cho gia đình xấu hổ với cộng đồng và những người xung quanh. Những người NTĐĐG và người chuyển giới không được cộng đồng đối xử công bằng như tất cả mọi người.



Bài B5: Bộc lộ quan hệ tình dục đồng giới

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Thảo luận về mối liên hệ giữa kỳ thị và sự bộc lộ quan hệ tình dục đồng giới.
2. Thảo luận về những phương thức giúp đối phó với kỳ thị.
3. Đưa ra sáng kiến để cùng nhau chống lại sự kỳ thị.

Thời lượng

- 45 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to
- Bút dạ

Hướng dẫn

Bước 1. Thảo luận cặp đôi

Yêu cầu hai người ngồi cạnh nhau làm thành một đôi để thảo luận.

Người điều hành đọc to từng câu hỏi dưới đây:

1. Nếu bạn là NTĐĐG hoặc là người chuyển giới, việc bộc lộ khuynh hướng tình dục/ hoặc hành vi tình dục của bạn sẽ mang lại điều gì có lợi cho bạn?
2. Nếu như bạn bộc lộ khuynh hướng tình dục/hành vi tình dục của mình, điều bất lợi nào sẽ xảy ra?
3. Nếu bạn phát hiện ra mình có HIV dương tính, bạn sẽ nói cho ai biết và tại sao?
4. Một người có thể có những cách nào (chiến lược cá nhân) để đối phó với kỳ thị?
5. Là những thành viên trong cộng đồng, chúng ta có thể làm gì để giúp chống lại sự kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới?

Đối với từng câu hỏi, từng đôi thảo luận với nhau trong một vài phút. Người điều hành sẽ “thu gom” các câu trả lời lần lượt từ mỗi cặp. Các câu trả lời sẽ được ghi lại trên giấy to. Mỗi đôi sẽ lần lượt đưa ra một ý kiến và để đôi bên cạnh tiếp tục ý kiến của họ. Cứ lần lượt, các đôi luân phiên trả lời cho đến khi không có

một ý kiến mới nào được đưa ra. Sau đó, người điều hành tiếp tục quá trình như vậy với câu hỏi tiếp theo cho đến câu hỏi cuối cùng.

Người điều hành tóm tắt

- Bộc lộ khuynh hướng tình dục, hành vi tình dục hoặc tình trạng HIV dương tính của mình là một điều rất khó, đòi hỏi sự dũng cảm, bình tĩnh và kiên nhẫn. Cần phải có sự chuẩn bị rất kỹ trước khi đi đến quyết định này để không gây sốc cho người mình muốn bộc lộ.
- Người thân trong gia đình hay bạn bè cần phải bình tĩnh, chia sẻ và thông cảm để những người NTĐĐG và người chuyển giới cảm thấy được hỗ trợ và không quá lo lắng.



Bài B6: Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới và gia đình

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Tìm hiểu và thảo luận về kỳ thị trong gia đình đối với nhóm NTĐĐG, bao gồm cả người đồng tính và người chuyển giới.
2. Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ của gia đình.

Thời lượng

- 60 phút

Chuẩn bị

- Một số kịch bản để đóng vai.

Hướng dẫn

Đóng vai – Diễn kịch

Có thể áp dụng hình thức Diễn kịch và thảo luận - một hình thức diễn kịch, trong đó các nhân vật có thể dừng lại tại bất kỳ thời điểm nào để người điều hành đặt câu hỏi thảo luận, sau đó các nhân vật lại diễn tiếp vở kịch.

1. Yêu cầu các học viên xung phong tham gia đóng một số vai diễn các nhân vật theo tình huống định sẵn - mỗi người sẽ được giao đóng một vai.
2. Diễn vở kịch theo bối cảnh đã định sẵn.
3. Sau khi vở kịch ngắn được diễn xong, người điều hành hỏi : “Điều gì đã xảy ra trong vở kịch?”Viết lại các câu trả lời lên tờ giấy to. Sau đó hỏi các diễn viên “Bạn cảm thấy như thế nào trong vai đó ?”. Ghi lại câu trả lời lên giấy khổ to.
4. Hỏi “Các bạn muốn câu chuyện tiếp diễn như thế nào?” và ghi lại câu trả lời. Sau đó lấy ý kiến thống nhất của toàn bộ hội thảo theo một một trong các phương án gợi ý.
5. Tiếp tục thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau:
 - Chúng ta rút ra được điều gì từ vở kịch về nhóm NTĐĐG và người chuyển giới và sự kỳ thị từ phía những người thân trong gia đình đối với họ?
 - Chúng ta có những cách nào khác để có thể giúp các gia đình trong các tình huống tương tự?

Kịch bản

Bối cảnh câu chuyện là một gia đình sắp tổ chức đám cưới cho cô con gái. Một trong số người con trai của gia đình sẽ mời bạn đến tham dự, người bạn này là một người đồng tính.

Chi tiết về các nhân vật

- **Người con trai là người đồng tính:** bạn mời bạn trai của mình đến dự đám cưới của chị, nhưng bạn lại không muốn cả gia đình và họ hàng và người quen đến dự đám cưới biết rằng bạn là một người đồng tính.
- **Người bạn đồng tính:** Người yêu của bạn mời bạn đến dự đám cưới của chị anh ta. Bạn hoàn toàn cởi mở về việc mình là một người đồng tính nhưng bạn biết rằng người yêu của mình chưa muốn cho gia đình biết rằng bản thân anh cũng là một người đồng tính.
- **Người mẹ:** Bạn luôn nghĩ rằng con trai mình có điều gì dấu diếm nhưng rất yêu và thân thiết với con trai.
- **Chị gái:** Bạn biết rằng em trai mình là người đồng tính và bạn chấp nhận điều đó. Bạn rất thân với em và hoàn toàn ủng hộ em trai.
- **Anh trai:** Bạn rất sốc khi thấy em trai mình mời người yêu là người đồng tính đến đám cưới. Bạn nghĩ rằng đã đến lúc cậu em của mình phải bắt đầu hành xử như một người đàn ông thực thụ.
- **Người cha:** Bạn lo lắng về con trai út của mình, đặc biệt sau khi cậu ta dẫn người bạn kỳ lạ đến đám cưới. Bạn luôn mong muốn con trai sẽ nhập ngũ giống như bạn đã từng làm thời trai trẻ và trở thành “một người đàn ông mạnh mẽ”.

Ý tưởng giải quyết tình huống

Yêu cầu một thành viên trong gia đình đứng ra làm người hòa giải tình trạng bất hòa giữa người cha, người anh trai và người em trai là người đồng tính. Cố gắng bình tĩnh và thảo luận vấn đề với mọi người. Một phương án khác có thể là người bạn trai đồng tính đến trước lễ cưới và giải thích cho người cha, mong người cha đừng từ chối con trai của mình chỉ vì anh là người đồng tính. Anh giải thích cho người cha rằng “thực tế cuộc sống ngày nay đã khác, mọi người đều hiểu rõ hơn về người đồng tính”. Người mẹ và người chị cố gắng thuyết phục người anh trai không nên tức giận và đừng dùng vũ lực đối với người em trai. Người con trai có thể phải chuẩn bị tâm lý cho cả gia đình trước khi người yêu đồng giới của anh đến nhà.

Người con trai là người đồng tính cần nhấn mạnh rằng anh cũng là con cái trong nhà và trong gia đình mọi người có thể nói chuyện cởi mở với nhau về khuynh hướng tình dục đồng giới. Từ giây phút đó, anh sẽ không cần nói dối người thân trong gia đình thêm nữa.

Người điều hành tóm tắt

- Ở Việt Nam, do chuẩn mực văn hóa, các bậc cha mẹ thường không chấp nhận sự thật con trai họ là một người đồng tính hay là một người chuyển giới.
- Do thiếu hiểu biết, nhiều gia đình đã chối bỏ con mình hoặc có những thái độ hay hành vi gây tổn thương cho người thân như mắng chửi, cấm đoán, hoặc đánh đập để bắt người đó thay đổi hành vi tình dục/ thay đổi khuynh hướng tình dục của mình.
- Sự kỳ thị đó càng khiến những người là NTĐĐG hoặc người chuyển giới che dấu khuynh hướng tình dục và hành vi tình dục thực sự của mình. Những người NTĐĐG và người chuyển giới còn phải chịu những tổn thương về mặt tâm lý, tình cảm lâu dài có thể dẫn tới sự trầm cảm. Do đó, họ có thể tìm tới ma túy, hay rượu để lãng quên. Ngoài ra, sự kỳ thị trong gia đình còn hạn chế những người NTĐĐG và người chuyển giới tiếp cận tới các nguồn thông tin hay các dịch vụ hỗ trợ.



Bài B7: Quan hệ tình dục đồng giới, HIV và quyền

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu được các quyền liên quan nhóm NTDĐG, người chuyển giới và người có HIV (NCH)
2. Thảo luận về các cách hỗ trợ những nhóm này thực hiện được quyền con người và giảm kỳ thị.

Thời lượng

- 60 phút – 90 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to
- Các tấm giấy nhỏ ghi ý kiến
- Một cuộn dây, kéo, bút dạ

Hướng dẫn

Bước 1: Xác định nhu cầu và quyền

Người điều hành chia học viên thành 2 nhóm lớn. Chuẩn bị cho mỗi nhóm một số tấm giấy nhỏ ghi ý kiến và bút dạ. Chia bảng làm hai phần (hoặc dán 2 tờ giấy khổ to A0 bên cạnh nhau). Viết một tiêu đề “CÁC QUYỀN CƠ BẢN” lên một phần của bảng (hoặc trên một tờ A0) và “CÁC NHU CẦU CƠ BẢN” lên phần kia của bảng (hoặc lên tờ A0 còn lại).

Người điều hành hướng dẫn các nhóm thực hiện như sau:

- Nhóm 1. Nêu các nhu cầu cơ bản (nhu cầu thiết yếu) nhất của con người. Từng thành viên trong nhóm suy nghĩ và viết các nhu cầu cơ bản của con người lên các tấm giấy nhỏ - mỗi nhu cầu viết lên một tờ giấy. Nhóm lại những tấm bìa ghi những nhu cầu giống nhau. Dán những tờ giấy này lên phần bảng (hoặc giấy A0) có ghi tiêu đề “CÁC NHU CẦU CƠ BẢN”.
- Nhóm 2. Nêu những quyền cơ bản của con người. Từng thành viên trong nhóm suy nghĩ và viết các quyền cơ bản của con người lên các tấm giấy nhỏ - mỗi quyền viết lên một tờ giấy. Nhóm lại những tấm bìa có nội dung giống nhau. Dán những tờ giấy này lên phần bảng (hoặc giấy A0) có ghi tiêu đề “CÁC QUYỀN CƠ BẢN”.

Bước 2: Xác định và thảo luận về quyền

Sau khi 2 nhóm đã hoàn thành, người điều hành yêu cầu những người tham gia xác định những quyền nào đáp ứng những nhu cầu cơ bản nào và đặt những tấm giấy ghi quyền và nhu cầu tương ứng bên cạnh nhau. Tiếp tục làm vậy cho đến khi các quyền và nhu cầu cơ bản đã được đặt hết bên cạnh nhau.

Người điều hành yêu cầu những người tham gia đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa những nhu cầu cơ bản của con người và các quyền. Sau đó, người điều hành đưa ra câu hỏi để thảo luận:

- Nếu là người NTĐĐG và người chuyển giới, những quyền nào của họ có thể bị ảnh hưởng?
- Nếu là người có HIV, những quyền nào của họ có thể bị ảnh hưởng?

Người điều hành ghi lại câu trả lời lên giấy khổ to.

Bước 3: Bảo vệ quyền

- 1) Yêu cầu người tham gia chọn ra từ 3-5 quyền (hoặc nhiều hơn tùy thuộc vào số lượng người tham gia) mà họ cho là quan trọng nhất và là những quyền mà họ muốn tìm hiểu kỹ hơn.
- 2) Chia thành các nhóm nhỏ (từ 3 đến 4 người). Các nhóm thảo luận làm cách nào để những quyền này được thực hiện. Có thể sử dụng hình thức đóng vai – diễn kịch để diễn tả việc bảo vệ các quyền này. Mỗi nhóm làm việc trong khoảng 30 phút.
- 3) Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, các học viên khác trong lớp đưa ra ý kiến phản hồi.

Bước 4: Nhấn mạnh

Người điều hành hướng dẫn các học viên thảo luận theo các câu hỏi gợi ý dưới đây:

1. Chúng ta rút ra được những điều gì từ các kết quả thảo luận/ hoặc từ bài tập sắm vai?
2. Làm thế nào để đảm bảo các quyền, để sự kỳ thị không làm ảnh hưởng đến các quyền của chúng ta?
3. Bạn nghĩ gì về điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình – cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính?
4. Bạn nghĩ gì về Nghị định 88/2008/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 05/08/2008 về việc cho phép xác định lại giới tính?

Các quyền liên quan đến HIV và AIDS

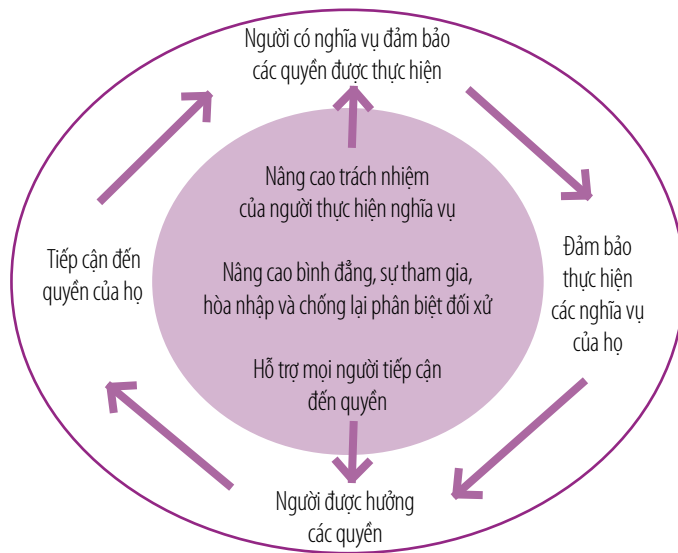
- Quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ công bằng và bình đẳng trước pháp luật
- Quyền được sống
- Quyền của mọi người được hưởng tình trạng sức khỏe tốt nhất có thể được về thể chất cũng như tinh thần
- Quyền được tự do và an toàn
- Quyền được tự do đi lại
- Quyền được tìm kiếm và lánh nạn
- Quyền riêng tư
- Quyền tự do thể hiện ý kiến, tự do tiếp nhận và phổ biến thông tin
- Quyền được tự do thành lập tổ chức
- Quyền được làm việc
- Quyền kết hôn và lập gia đình
- Quyền được bình đẳng tiếp cận giáo dục
- Quyền có được mức sống phù hợp.
- Quyền được đảm bảo an ninh xã hội, được hỗ trợ và đảm bảo phúc lợi
- Quyền được chia sẻ các thành tựu của tiến bộ khoa học
- Quyền được tham gia đời sống xã hội và văn hóa
- Quyền không bị tra tấn, đối xử một cách tàn bạo, vô nhân đạo hay hạ thấp nhân phẩm.

Người điều hành giới thiệu về một số quyền con người liên quan tới HIV và AIDS và cách tiếp cận dựa trên quyền là phương thức giúp chúng ta thực hiện được quyền.

Cách Tiếp cận Dựa trên Quyền là gì?

- Xây dựng chương trình áp dụng cách tiếp cận dựa trên quyền là một cách tiếp cận đảm bảo quan tâm như nhau đến những việc cần làm và cách thức thực hiện
- Tất cả các cách tiếp cận dựa trên quyền được dựa trên những giá trị phổ quát về tự do và bình đẳng để phát triển.
- Theo cách tiếp cận dựa trên quyền, người tham gia hoặc hưởng lợi được gọi là người được hưởng các quyền.
- Người thực hiện các can thiệp dựa trên quyền là Nhà nước, các cơ quan phát triển, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế. Trong ngôn ngữ phát triển và theo tiếp cận dựa trên quyền, họ được gọi là những người có nghĩa vụ đảm bảo các quyền được thực hiện.
- Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền chú trọng vào việc nâng cao năng lực cho những người được hưởng quyền và những người có nghĩa vụ để họ hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguồn: hiệu chỉnh từ cuốn "Introduction to Rights-based Programming". Joachim Theis, 2003, *Save the Children, Sweden*



Người điều hành có thể đưa ra danh sách các quyền ở trên và nêu rõ ai là người được hưởng các quyền, ai là người có trách nhiệm đảm bảo các quyền đều được thực hiện.

Các nguyên tắc về quyền con người:

- **Phổ cập và không thể tước đoạt** – tất cả mọi người trên thế giới đều được hưởng các quyền như nhau.
- **Không tách rời** – tất cả các quyền đều gắn liền với nhân phẩm của tất cả mọi người.

- **Phụ thuộc lẫn nhau và liên quan lẫn nhau** – việc thực hiện một quyền phụ thuộc hoàn toàn vào việc thực hiện các quyền khác (các quyền phải được thực hiện như một tổng thể)
- **Bình đẳng và không phân biệt đối xử** – tất cả mọi người đều được hưởng các quyền mà không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào.
- **Tham gia và hòa nhập** – tất cả mọi người được chủ động, tự do, thực sự tham gia, đóng góp và thụ hưởng tất cả các quyền của họ.
- **Trách nhiệm và quy định của pháp luật** – Việc tuân thủ các quy định và chuẩn mực hợp pháp được quy định trong các văn bản về quyền con người là bắt buộc, nhất là khi nhà nước đã phê chuẩn các văn bản về quyền con người.

Người điều hành tóm tắt

- Một số xã hội và gia đình hiện chưa sẵn sàng chấp nhận tình dục đồng giới. Sự kỳ thị với những người có HIV có rất nhiều điểm giống với những kỳ thị mà nhóm NTĐĐG và người chuyển giới phải đối mặt. Những kỳ thị này đều dựa trên

những phán xét và phê phán về mặt đạo đức. Một người NTĐĐG hoặc người chuyển giới có HIV phải đối mặt với sự kỳ thị kép.

- Tất cả mọi người đều có quyền được chăm sóc y tế và thể hiện bản thân mình. Kỳ thị tại các cơ sở y tế khiến cho nhiều người NTĐĐG và người chuyển giới ngần ngại tìm kiếm sự hỗ trợ khi họ bị bệnh, ví dụ khi họ mắc các bệnh LTQĐTD.
- Quyền được xác định lại nhân thân. Ở Việt Nam Bộ Luật Dân sự ban hành năm 2005 và Nghị định 88/2008/NĐ-CP ban hành 05/08/2008 chưa chấp nhận việc chuyển đổi giới tính mà chỉ chấp nhận việc xác định lại giới tính. Theo luật, việc chuyển đổi giới tính chỉ hợp pháp đối với những người có những khuyết tật bẩm sinh về mặt giới tính—thường được nhìn nhận là những khiếm khuyết ở cơ quan sinh dục. Theo pháp luật những người không có những khuyết tật bẩm sinh ở cơ quan sinh dục bị cấm chuyển đổi giới tính.
- Do vậy, những người đã thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hoặc ở các nước khác trước ngày 5/8/2008 gặp khó khăn trong việc chuyển đổi giấy tờ nhân thân của họ, ví dụ như chứng minh thư, thẻ bảo hiểm, giấy tờ sở hữu nhà đất, hộ khẩu, đơn xin visa, xuất cảnh, hoặc làm giấy đăng ký kết hôn.

Pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề tình dục đồng giới

Mục 5, Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2000 qui định cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính.

Điều 36 Bộ Luật Dân sự qui định Quyền xác định lại giới tính:

Cá nhân có quyền được xác định lại giới tính. Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính. Việc xác định lại giới tính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nghị định số 88 /2008/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 05/08/2008 qui định phẫu thuật xác định lại giới tính được coi là hợp pháp với những người có khuyết tật bẩm sinh về giới tính hoặc giới tính chưa được định hình chính xác căn cứ theo các Tiêu chuẩn y tế xác định khuyết tật bẩm sinh về giới tính (Điều 5) hoặc xác định giới tính chưa được định hình chính xác (Điều 6).

Điều 4 của Nghị định nghiêm cấm: thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính (khoản 1); Thực hiện việc xác định lại giới tính khi chưa được phép của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 8 Nghị định này (khoản 2); Tiết lộ thông tin về việc xác định lại giới tính của người khác (khoản 3); và Phân biệt đối xử đối với người đã xác định lại giới tính (khoản 4).

Để được xác định lại giới tính cần phải làm các thủ tục như sau: Tờ khai theo mẫu đã quy định, xuất trình bản chính giấy khai sinh, sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của người yêu cầu. Quan trọng nhất phải có văn bản kết luận của tổ chức y tế đã tiến hành can thiệp để xác định lại giới tính. Các văn bản này sẽ do Hội đồng giám định y khoa hoặc giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền cấp (bệnh viện Bình Dân, Nguyễn Trãi, Nguyễn Tri Phương ...). UBND cấp quận (huyện) là nơi có thẩm quyền xác định lại giới tính cho những người có yêu cầu.

(Theo VnExpress, 14/12/2007)



Bài B8: Tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội và y tế

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Thảo luận về việc tiếp cận tới các dịch vụ công (y tế, xã hội) của những người NTĐĐG và người chuyển giới
2. Thảo luận về thái độ của cộng đồng đối với những nhóm này
3. Tìm hiểu những phương thức/kỹ năng giúp họ đối phó /vượt qua sự kỳ thị

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to; Bút viết

Hướng dẫn

Bước 1: Thảo luận

Chia học viên thành các nhóm nhỏ khoảng 6-7 người/nhóm. Giao cho mỗi nhóm thảo luận một vấn đề mà những người NTĐĐG và người chuyển giới gặp phải. Thời gian thảo luận nhóm khoảng 25-30 phút.

Các vấn đề gặp phải trong cuộc sống:

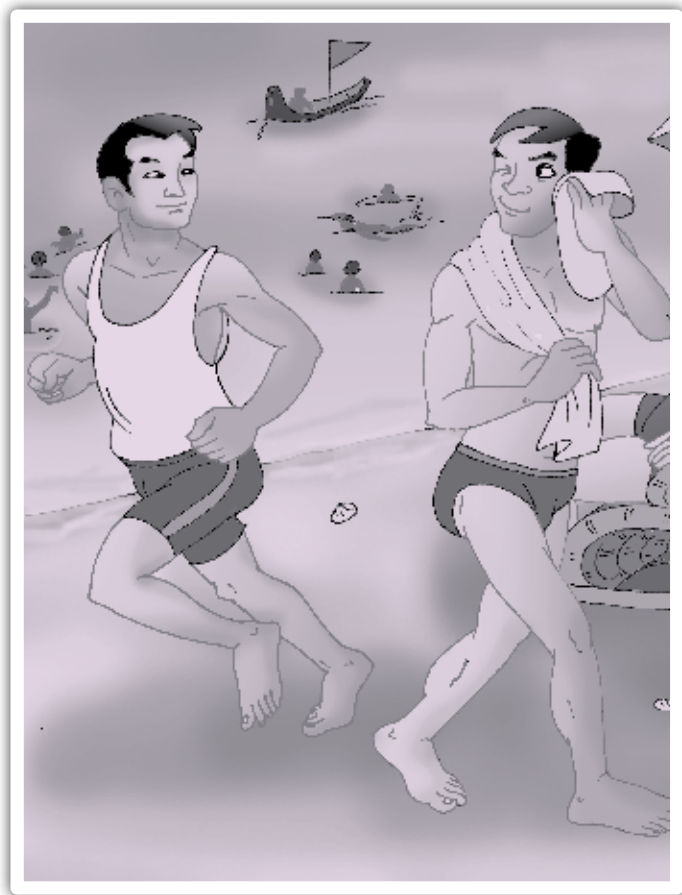
- Vấn đề 1. Sức khỏe (những vấn đề về sức khỏe, nguy cơ mắc bệnh), tiếp cận dịch vụ y tế.
- Vấn đề 2. Nghề nghiệp và việc làm.
- Vấn đề 3. Đời sống xã hội (tham gia các hoạt động xã hội; biểu lộ tình cảm/sở thích của mình tại những địa điểm công cộng)
- Vấn đề 4. Đời sống tình dục và tình yêu

Bước 2. Trình bày

Người điều hành mời đại diện của từng nhóm lên trình bày. Thành viên các nhóm khác bổ sung và thảo luận.

Người điều hành tóm tắt

- Những người nam có quan hệ tình dục đồng giới, đặc biệt là nhóm nam đồng tính và người chuyển giới đã bộc lộ thường gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống do sự kỳ thị từ phía gia đình và xã hội.
- Sự thiếu hiểu biết của các nhân viên y tế và sự kỳ thị của họ khiến cho những người nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới không muốn tiếp cận đến các dịch vụ y tế, nhất là các dịch vụ công khi họ có thắc mắc hoặc có vấn đề về sức khỏe tình dục. Điều này cản trở họ trong việc tiếp cận và khám chữa bệnh kịp thời hiệu quả.
- Do sự kỳ thị, nam giới có khuynh hướng tình dục đồng giới thường gặp khó khăn khi tìm việc.
- Sự kỳ thị của xã hội đã hạn chế người đồng tính nam tham gia vào các hoạt động xã hội hoặc ảnh hưởng đến các cơ hội thăng tiến của họ.
- Khó khăn trong việc tìm kiếm người yêu và bạn tình dễ đẩy những người đồng tính nam rơi vào tình trạng trầm cảm, chán nản, tiêu cực.



Bài B9: Các quan niệm xã hội về Tình dục đồng giới

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Phân tích những suy diễn ẩn sau thái độ và phán xét của chúng ta về nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.
2. Nhìn nhận lại thái độ của chúng ta đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.

Thời lượng

- 45 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to, bút viết, những câu nhận định
- Viết những câu nhận định lên một tờ giấy khổ to đã được kẻ làm 2 cột: Đồng ý và Không đồng ý.

Hướng dẫn

Bước 1: Phát biểu ý kiến

Yêu cầu các thành viên lần lượt từng người một đi đến tờ giấy khổ to có ghi những câu nhận định và đưa ra ý kiến của họ với mỗi câu nhận định, các thành viên viết vào cột: ĐỒNG Ý, KHÔNG ĐỒNG Ý.

(Có thể sử dụng các hình – Mặt Cười – Mặt Mếu 😊 😞 để đánh dấu ý kiến Đồng ý/ Không đồng ý)

Người điều hành tóm tắt các kết quả: số lượng các ý kiến đồng ý và không đồng ý với mỗi câu nhận định.

Bước 2: Thảo luận tập thể

Chọn ra một câu nhận định. Đề nghị một người đọc to câu đó và số ý kiến đồng ý và không đồng ý. Yêu cầu một người Đồng ý với câu nhận định này giải thích tại sao; sau đó yêu cầu một người có ý kiến Không đồng ý giải thích lý do. Hướng dẫn các học viên thảo luận. Sau đó chuyển sang câu nhận định tiếp theo.

Người điều hành lưu ý: Có thể không có đủ thời gian để thảo luận tất cả các câu nhận định được đưa ra. Người điều hành có thể chọn những câu nhận định có sự khác biệt lớn về số lượng ý kiến Đồng ý và Không đồng ý để thảo luận.

Ví dụ về các câu nhận định khá phổ biến về nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới:

Bảng ghi Nhận định

(Có thể lựa chọn một số trong số những câu nhận định này hoặc chọn tất cả những câu nhận định ở dưới đây)

Các nhận định	Đồng ý	Không đồng ý
1. Tình dục đồng giới là một căn bệnh		
2. Quan hệ tình dục giữa những người cùng giới là bệnh hoạn		
3. Tình dục đồng giới là một vấn đề xã hội		
4. Những người đồng tính dễ bị lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục		
5. NTĐĐG và người chuyển giới là những người đua đòi, hư hỏng		
6. NTĐĐG và người chuyển giới có cuộc sống hai mặt		
7. Chơi với “gay” dễ bị lây thành “gay”		
8. Người đồng tính có thể chữa trị để trở thành người bình thường		
9. Không thể chấp nhận việc chuyển đổi giới tính vì như thế sẽ gây rối loạn xã hội		
10. Người đồng tính là những người đồng cô bóng cậu		
11. Người đồng tính là trai giả gái		
12. Người đồng tính nam hay ăn mặc lòe loẹt		
13. Gia đình sẽ bất hạnh nếu có một người con trai là người đồng tính		

Người điều hành tóm tắt

Trong số những nhận định đưa ra có nhiều nhận xét mang tính kỳ thị với những người nam quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển giới. Những ý kiến đó là do những định kiến xã hội, hoặc dựa trên những phán xét mang tính đạo đức. Những nhận định này cho thấy rằng:

- Các giá trị /chuẩn mực đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành xét đoán của chúng ta về người khác.
- Xã hội thường có những định kiến với những hành vi và lối sống không tuân theo các “chuẩn mực” về văn hóa và giới.
- Chúng ta đều có những quan điểm khác nhau về con người và sự vật. Một số quan điểm có thể gây ra sự kỳ thị.
- Những nhận định như trên sẽ làm tăng thêm sự kỳ thị với nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới bởi những hiểu lầm và quan niệm sai lệch về người đồng tính nam (dựa trên nhân dạng tình dục) và quan hệ tình dục giữa nam với nam (dựa trên hành vi tình dục).

Thông tin tham khảo

Người điều hành có thể sử dụng những câu nhận định trên báo chí để phân tích với với các học viên, chỉ ra thiếu sót của những bài báo và những hậu quả tiềm tàng của việc đưa các định kiến này lên báo chí

Những định kiến hiện nay về những người nam quan hệ tình dục đồng giới

(tổng hợp từ ý kiến độc giả trên một số báo mạng)

- Quan hệ đồng tính là sản phẩm của lối sống phương tây
- Đồng tính là lối sống bệnh hoạn
- Đồng tính là căn bệnh cần được chữa trị.
- Xã hội phải áp dụng các biện pháp cứng rắn để ngăn ngừa căn bệnh đồng tính
- Không nên chấp nhận hiện tượng đồng tính vì như vậy sẽ làm cho hiện tượng này lây lan trong xã hội
- Những người đồng tính không phải là những người bình thường. Họ không giống chúng ta.
- Nhiều người trở thành người đồng tính do đua đòi theo "mốt" và chạy theo những thói quen hư hỏng.
- Người đồng tính làm băng hoại đạo đức xã hội
- Người đồng tính có tình yêu dị thường,
- Hiện tượng đồng tính luyến ái là không tốt về mặt tình cảm. Nếu họ quan hệ tình dục thì còn nguy hại hơn nữa.
- Cần phải giáo dục cho thanh niên hiểu rằng quan hệ đồng tính luyến ái là không tốt
- Người đồng tính xuất phát từ tư tưởng bệnh hoạn dẫn tới hành động bệnh hoạn;
- Người đồng tính là những người đáng thương;
- Không nên yêu người cùng giới, không nên quan hệ tình dục với người cùng giới
- Tình dục đồng giới là lối sống bệnh hoạn, "nửa nạc nửa mỡ".
- Những người quan hệ tình dục đồng giới là những kẻ biến thái;
- Quan hệ tình dục đồng giới là biểu hiện của lối sống lệch lạc;
- Những người quan hệ tình dục đồng giới gây ra những hậu quả tiêu cực và bất an trong xã hội;
- Cần phải lên án mạnh mẽ hiện tượng đồng tính vì đó là biểu hiện của lối sống bệnh hoạn;
- Người đồng tính là người gánh chịu "nghiệp" cho cả gia đình;
- Người đồng tính là nghiệp chướng của gia đình;
- Người đồng tính là những người sinh ra không may mắn.

Bài B10: Dán nhãn – Mọi người nói gì về những nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao

Chú ý: Có thể kết hợp bài này với Bài B11 về Kỳ thị nhiều tầng và Chuẩn mực kép

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Xác định các biệt hiệu (dán nhãn) mà mọi người sử dụng để kỳ thị những nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao.
2. Hiểu rằng những từ ngữ đó gây tổn thương cho người khác như thế nào.

Thời lượng: 45 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to, bút viết
- Trên mỗi tờ giấy khổ to, ghi tên của một trong những nhóm sau: Người có HIV, người mại dâm (có thể tách thành Mại dâm nữ và Mại dâm nam), người nghiện chích ma túy, những người đồng tính nam hoặc nam có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới.

Hướng dẫn

Bước 1

Dán các tấm giấy khổ to lên tường. Viết tên của các nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao lên tờ giấy, ví dụ 1) Người tiêm chích ma túy; 2) Người làm mại dâm; 3) Người có HIV; và 4) Người đồng tính. Trên tấm giấy dưới tên mỗi nhóm ghi thêm câu hỏi: “Mọi người nói gì về nhóm này” (Ví dụ ở tờ giấy ghi nhóm Người tiêm chích ma túy câu hỏi sẽ là “Mọi người nói gì về những người tiêm chích ma túy?”, v.v).

Bước 2: Chia nhóm

Chia lớp thành 04 nhóm với số lượng tương đương nhau (số nhóm làm việc sẽ tương ứng với số lượng nhóm có nguy cơ cao được ghi trên giấy khổ to). Yêu cầu từng nhóm tiến đến tờ giấy khổ to có viết tên đối tượng bị kỳ thị (Ví dụ 4 nhóm làm việc về 4 nhóm đối tượng bị kỳ thị).

Bước 3: Động não vòng tròn

Phát bút và yêu cầu mỗi nhóm viết lên tờ giấy tất cả những điều mọi người nói về những đối tượng thuộc nhóm đó (tên gọi, hành vi, thái độ; v.v). Sau 5 phút, người điều hành yêu cầu các nhóm đổi chỗ, chuyển tới tờ giấy khổ to bên cạnh để ghi ý kiến cho nhóm đối tượng tiếp theo. Tiếp tục như vậy cho tới khi tất cả các nhóm đã di chuyển và đóng góp ý kiến lên tất cả các tờ

giấy khổ to và quay trở lại về vị trí ban đầu.

Bước 4: Người điều hành tóm tắt những ý kiến ghi trên giấy khổ to.

Người điều hành dẫn dắt thảo luận dựa trên các câu hỏi gợi ý sau:

1. *Nếu chúng ta là người có HIV, người tiêm chích, người làm mại dâm hoặc là người đồng tính, chúng ta sẽ cảm thấy như thế nào nếu chúng ta bị cộng đồng gọi như vậy?*
2. *Nếu người thân của bạn bị gọi bởi những tên như vậy thì bạn cảm thấy như thế nào?*
3. *Những điều gì khiến họ cảm thấy tổn thương nhất?*
4. *Những biệt hiệu (nhân) như vậy có ngụ ý gì?*
5. *Chúng ta thử hình dung nếu một người là NTĐĐG hay người chuyển giới, nghiện chích ma túy, làm mại dâm và nhiễm HIV, người đó sẽ bị kỳ thị như thế nào?*
6. *Chúng ta nên gọi họ như thế nào?*

Người điều hành tóm tắt

- Nhiều khi chúng ta không ý thức được cách mà chúng ta nói về một người tác động đến người đó như thế nào. Sự dán nhãn – dù là vô tình hoặc không cố ý đều thể hiện thái độ kỳ thị và phân biệt và gây tổn thương sâu sắc cho họ.
- Sự dán nhãn chỉ làm tăng sự kỳ thị đối với những người này và làm cho họ càng thêm mặc cảm. Bản thân những NTĐĐG và người chuyển giới đã phải chịu một sức ép tâm lý rất nặng nề từ về hành vi, khuynh hướng và nhân dạng tình dục, bị coi là không giống với số đông (tình dục khác giới). Do bị xã hội chê cười, trêu chọc và phê phán, họ phải che giấu con người thật về mình, che giấu những sở thích, ước muốn hạnh phúc của mình. Nhóm NTĐĐG và người chuyển giới còn đối mặt với sự kỳ thị nặng nề hơn nữa nếu như họ là người có HIV, hoặc làm mại dâm để kiếm tiền hoặc là người tiêm chích ma túy (kỳ thị nhiều tầng).
- Những cách dán nhãn và phán xét mang tính đạo đức dễ khiến cho những người NTĐĐG và người chuyển giới bị đánh đồng là tệ nạn xã hội và bị kỳ thị nặng nề hơn.

(Người điều hành có thể bổ sung những ý tóm tắt ở cuối Bài tập B11 về kỳ thị nhiều tầng và chuẩn mực kép).

Bài B11: Chuẩn mực kép và kỳ thị nhiều tầng

Chú ý: Người điều hành có thể sử dụng Bài tập này cùng với bài tập B10

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu thêm về khái niệm Chuẩn mực kép và Kỳ thị nhiều tầng.
2. Hiểu rõ thêm về sự kỳ thị nhiều tầng đối với một số nhóm có hành vi nguy cơ cao, bao gồm nhóm NTĐG và người chuyển giới.

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Các tấm bìa nhỏ ghi ý kiến
- Giấy khổ to hoặc bảng trắng
- Bút viết bảng, bảng dính

Hướng dẫn

Bước 1: Động não

Người điều hành đặt câu hỏi sau cho những người tham gia thảo luận:

1. *“Bạn đã bao giờ nói khác với những điều mà bạn sẽ làm không?”*
2. *“Bạn đã bao giờ khuyên bảo người khác không nên làm một điều gì đó nhưng bản thân bạn vẫn làm như vậy?”* (ví dụ chúng ta thường dạy trẻ em không được phép uống rượu, hút thuốc vì rất có hại, nhưng người lớn vẫn làm như vậy. Một số thầy thuốc nói với bệnh nhân “hút thuốc lá rất có hại” trong khi họ vẫn đang hút thuốc. Một số giáo viên dạy học sinh không nói dối, không tham lam nhưng họ lại cho phép mình nhận tiền từ phụ huynh học sinh)
3. *Tại sao lại như vậy?*

Học viên thảo luận các câu hỏi theo từng đôi. Mỗi đôi đưa ra một vài ví dụ về chuẩn mực kép và sự kỳ thị nhiều tầng mà họ thấy trong cuộc sống xung quanh. Tổng hợp các ý kiến của những người tham gia lên giấy khổ to/ hoặc lên bảng.

Bước 2: Thảo luận

Người điều hành đọc to những câu nhận định đưa ra ở cuối bài tập này và giải thích đó là những ví dụ về chuẩn mực kép và

kỳ thị nhiều tầng. Sau đó người điều hành giới thiệu tóm tắt những định nghĩa phổ biến về chuẩn mực kép và kỳ thị kép nhiều tầng – Xem các định nghĩa ở cuối bài tập.

Người điều hành tóm tắt

- Có một số người hay một số nhóm người lên án chính những hành vi mà họ vẫn làm. Những chuẩn mực và giá trị có ảnh hưởng đến các vấn đề tình dục, giới, tuổi tác, địa vị kinh tế-xã hội thường được sử dụng để bào chữa, lý giải cho những hành vi được chấp nhận hoặc không được chấp nhận, đó chính là kỳ thị người khác. Tạo ra chuẩn mực kép và lên án một số hành vi có thể dẫn tới sự mất cân bằng về quyền lực.
- Một số người sử dụng chuẩn mực kép để kỳ thị người khác. Có thể do họ có định kiến, có thể họ tự đặt mình cao hơn người khác, có thể họ muốn che dấu một vấn đề nào đó hay đang lo sợ về điều gì đó.
- Những người có HIV là phụ nữ, hoặc là người sử dụng ma túy, hoặc là người làm mại dâm hay NTDĐG và người chuyển giới sẽ chịu sự kỳ thị nhiều tầng. Họ là những người bị kỳ thị nặng nề hơn cả bởi họ phải chịu đựng nhiều loại kỳ thị.

Thông tin tham khảo

Chuẩn mực kép là gì?

Là áp đặt một cách không bình đẳng các nguyên tắc, qui tắc hoặc mong đợi lên các nhóm khác nhau. Có nhóm bị chê trách/lên án nghiêm khắc nếu có hành vi bị coi là sai lệch dù chỉ là hơi khác biệt một chút so với chuẩn mực chung trong khi các nhóm khác lại được khoan dung, châm chước. Một số nhóm xã hội cho rằng họ có quyền phản xét hoặc làm những điều mà các nhóm thiểu số khác không được làm.

Kỳ thị kép (kỳ thị nhiều tầng) là gì?

Một người bị kỳ thị vì có hành vi “đi lệch với chuẩn mực đặt ra” đồng thời lại bị kỳ thị thêm vì họ là người có HIV. Người đó bị kỳ thị nhiều tầng.

Ví dụ về Kỳ thị kép và Chuẩn mực kép

- Những người có HIV bị kỳ thị. Họ còn bị kỳ thị nhiều hơn nếu họ là phụ nữ, làm mại dâm hoặc là người nghiện chích ma túy. Đó là sự kỳ thị nhiều tầng - kỳ thị người có HIV và kỳ thị đối với các nhóm bị coi là “tệ nạn xã hội”.
- Nam quan hệ tình dục đồng giới và là người có HIV bị kỳ thị gấp đôi. Trước hết họ bị kỳ thị vì quan hệ tình dục đồng giới, sau đó bị kỳ thị thêm vì nhiễm HIV.
- Chúng ta chê bai những người có hành vi “chơi bời”, nhưng bản thân chúng ta có thể lại “thắm yêu trộm nhớ” một người nào khác không phải vợ/hay chồng của mình. Đó là chuẩn mực kép.
- Chúng ta nói với người khác “Hãy Tiết dục, hãy Chung thủy và sử dụng Bao cao su”, nhưng sau đó chúng ta cũng có thể có quan hệ tình dục không an toàn với bạn tình của mình. Đó là chuẩn mực kép.
- Phụ nữ có nhiều bạn tình sẽ bị lên án khắt khe nhưng nam giới có nhiều bạn tình thường được chấp nhận và tha thứ hơn và nhiều khi được xem là “bình thường”. Đó là chuẩn mực kép.
- Một số người phê phán mại dâm nhưng bản thân họ lại có quan hệ với gái mại dâm. Đó là chuẩn mực kép.
- Chuẩn mực xã hội đối với người chồng và người vợ khác nhau. Các gia đình thường khuyên người đàn ông ly dị vợ mình nếu người vợ có HIV. Nhưng nếu người chồng có HIV, họ lại khuyên người vợ chăm sóc cho chồng. Đó là chuẩn mực kép.
- Phụ nữ có HIV sẽ bị kỳ thị nặng nề hơn nam giới. Đó là kỳ thị kép. Phụ nữ chịu sự kỳ thị kép bởi vì họ là phụ nữ và họ đang sống với HIV.



Phần C

Lập kế hoạch hành động

Bắt đầu Vận động Hình dung
Đối phó Kỳ thi Kết quả
Chính sách Nhận thức Thay đổi

Bắt đầu vận động Hình dung Đổi phó Kỳ thi **Kết quả** Chính sách Nhận thức Thay đổi

Bài C1: Bắt đầu bằng sự hình dung về kết quả cần đạt được	114
Bài C2: Vận động chính sách	116
Bài C3: Vận động thay đổi nhận thức	118
Bài C4: Lập kế hoạch hành động	124
Bài C5: Đối phó với những nhận xét mang tính kỳ thị	130

Hãy nghĩ Lớn. Bắt đầu Nhỏ. Hành động Ngay.

Phần này nhằm mục đích

- Tổng hợp lại những điều chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu về sự kỳ thị, xác định những cách thay đổi thái độ và hành vi kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.
- Xây dựng sự cam kết để thay đổi nhằm chấm dứt sự kỳ thị.
- Tập trung vào những điều chúng ta có thể làm để thay đổi từ góc độ cá nhân, tập thể và cộng đồng
- Thống nhất mục đích và cách thực hiện mục đích.

Trong phần này, những người tham gia sẽ có thể

- Xây dựng một kế hoạch cụ thể nhằm đối phó với sự kỳ thị tại cộng đồng của mình
- Có sự cam kết làm việc từ góc độ cá nhân và tập thể nhằm xác định, tìm hiểu và đối phó với sự kỳ thị thông qua:
 - Suy nghĩ tích cực về sự thay đổi
 - Lập kế hoạch hành động cụ thể
 - Xây dựng các kỹ năng vận động/ truyền thông giáo dục

Những thông điệp chủ yếu cho phần này

- Tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm giải quyết sự kỳ thị và phân biệt đối xử. Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm trong việc giáo dục người khác và vận động cho thái độ mới và thực hành mới.
- Bạn hãy cố gắng không kỳ thị. Hãy áp dụng những điều đã học được vào cuộc sống của chính bạn. Hãy suy nghĩ về những lời lẽ bạn sử dụng để nói về nhóm NTĐĐG và người chuyển giới và cách bạn đối xử với họ. Bạn hãy làm tương tự như vậy với những người đang bị kỳ thị như những người nghiện chích ma túy. Hãy cố gắng thay đổi cách suy nghĩ, thái độ và hành động của bạn. Bạn hãy cố gắng hiểu họ trước khi phán xét về cuộc sống của họ.
- Bạn hãy hành động chống lại kỳ thị theo nhóm. Mỗi nhóm tìm hiểu vấn đề kỳ thị trong những tình huống cụ thể, thống nhất với nhau về một hoặc hai hành động thực tiễn mà nhóm có thể làm để tạo ra sự thay đổi.
- Nếu chỉ nói "kỳ thị là không đúng và có hại" là vẫn chưa đủ. Bạn hãy giúp mọi người tiến tới hành động và có được sự đồng thuận về những việc cần làm, cùng nhau xây dựng một kế hoạch hoạt động để giảm kỳ thị và thực hiện kế hoạch đó.



Bài C1: Bắt đầu bằng sự hình dung về kết quả

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Xác định một số cản trở chính trong việc đối phó với kỳ thị
2. Xác định những hành động cụ thể cần được thực hiện để đối phó với kỳ thị.
3. Xác định kết quả của các hoạt động can thiệp thành công

Thời lượng

- 45 phút – 50 phút

Chuẩn bị

- Giấy A4;
- Giấy khổ to,
- Bút màu, và bút dạ.

Hướng dẫn

Bước 1: Vẽ tranh MỘT THẾ GIỚI KHÔNG KỶ THỊ

Chia đại biểu thành từng đôi và phát các tờ giấy A4.

- Yêu cầu các cặp vẽ tranh và viết những câu về “Một thế giới không có sự kỳ thị đối với những người có quan hệ tình dục đồng giới”.
- Nếu có thời gian, yêu cầu từng đôi vẽ và viết ý tưởng của mình về 2 thế giới – MỘT THẾ GIỚI VẪN CÒN KỶ THỊ (như đang tồn tại hiện nay); và MỘT THẾ GIỚI KHÔNG CÓ KỶ THỊ TRONG TƯƠNG LAI.
- Viết những ngôn từ mô tả về 2 thế giới này: Hiện tại -Thế giới vẫn còn kỳ thị và Tương lai - Thế giới không còn sự kỳ thị.

Bước 2: Thảo luận

Các đôi giải thích về những bức tranh vẽ “thế giới hiện nay vẫn còn kỳ thị” và “thế giới tương lai không kỳ thị” dựa theo các câu hỏi gợi ý sau:

- Những điều diễn ra trong bức vẽ là gì? Tại sao bạn lại vẽ ra một thế giới có/không có kỳ thị theo cách này?
- Đã có những khác biệt gì, thay đổi gì giữa hai bức tranh về “Hiện tại” và “Tương lai”? Những gì làm nên sự khác biệt giữa hai bức tranh này?
- Những gì cản trở sự thay đổi? Những gì kích thích sự thay đổi?

- Ai có thể tác động để tạo ra sự thay đổi? Ai cản trở?
- Cụ thể, chúng ta có thể làm gì để xây dựng một thế giới Không có sự kỳ thị?

Trưng bày

Gắn các hình vẽ xung quanh phòng nhằm gợi cảm hứng/ suy nghĩ cho phần Kế hoạch hành động.

Ví dụ về Tương lai - Một Thế giới Không có Kỳ thị

- Nhóm NTĐĐG và người chuyển giới chia sẻ cởi mở về những trải nghiệm tình dục đồng giới của mình với gia đình và người thân. Bù lại, họ nhận được sự yêu thương và ủng hộ.
- Tất cả sẽ cảm thấy mình là một phần của cộng đồng và sẽ không cần che giấu tình trạng của mình.
- Tất cả có thể công khai tình cảm và cảm xúc của mình tại nơi công cộng như những người khác.
- Tất cả được kết hôn với người mình yêu.
- Những điều khác ...

Làm gì để thay đổi – Xây dựng thế giới không có kỳ thị?

- Tăng cường sự hiểu biết về giới tính, giới, tình dục và HIV
- Giáo dục cộng đồng nhằm ngăn chặn sự cô lập và phân xét với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới.
- Vận động để có được những chính sách hỗ trợ họ tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ xã hội và y tế.

Làm gì đầu tiên?

- Thay đổi thái độ và ngôn ngữ của chính chúng ta.
- Kêu gọi thái độ cảm thông và hỗ trợ đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới
- Những người có quan hệ tình dục đồng giới cần được đối xử bình đẳng và công bằng như những người có quan hệ tình dục khác giới.
- Xây dựng các chính sách/ khung pháp lý đảm bảo các quyền cho các nhóm đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính và người chuyển giới.
- Cung cấp thông tin về các đường lây truyền HIV nhằm giảm sự lo sợ nhiễm HIV
- Cùng nhau lên tiếng chống lại sự kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG, người chuyển giới và các nhóm dễ bị tổn thương khác (như người có HIV, phụ nữ, trẻ em mồ côi, người làm mại dâm, tiêm chích ma túy, v.v.)

Bài C2: Vận động chính sách

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu rõ hơn về vận động chính sách
2. Hoàn thiện thêm một số kỹ năng và chiến thuật vận động.

Thời lượng

- 60 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to, bút viết bảng.

Hướng dẫn

Bước 1. Vận động chính sách là gì?

Hai người ngồi cạnh làm thành một cặp. Từng cặp thảo luận và đưa ra ý kiến về “vận động chính sách” theo cách hiểu của họ theo câu hỏi gợi ý dưới đây:

- 1) Vận động chính sách là gì? (ví dụ về vận động chính sách)
- 2) Các vấn đề vận động chính sách (liên quan đến nhóm NTĐĐG và người chuyển giới), mục đích và mục tiêu vận động chính sách (cần đạt được điều gì?)
- 3) Ai (hoặc tổ chức nào) mà bạn cần hướng đến để tạo sự thay đổi về chính sách.

Mỗi cặp phát biểu một ý, lần lượt các cặp phát biểu cho đến khi hết các ý kiến. Ghi lại các ý kiến trên giấy khổ to.

Bước 2. Vận động như thế nào?

Động não lần lượt: những biện pháp/cách thức sử dụng để thực hiện vận động chính sách. Ghi lại các ý kiến trên giấy khổ to.

Gợi ý: làm việc truyền thông đại chúng; tổ chức các cuộc hội thảo, sử dụng tài liệu thông tin giáo dục truyền thông.

Bước 3. Xây dựng một chiến lược vận động

Chia học viên thành các nhóm nhỏ (khoảng 4-5 nhóm) để thảo

luận các chủ đề khác nhau, ví dụ:

- a) nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới;
- b) nhóm tư vấn tâm lý (các vấn đề tâm thần, tình cảm, tâm lý);
- c) nhóm sức khỏe;
- d) nhóm tư vấn pháp luật;
- e) nhóm truyền thông;

Các nhóm thảo luận (thời gian khoảng 20 phút) để đưa ra chiến lược và các phương thức truyền thông vận động chính sách phù hợp nhằm giảm kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới. Những nỗ lực vận động sẽ giải quyết những khó khăn/vấn đề mà nhóm NTĐĐG và người chuyển giới gặp phải từ các góc độ tâm lý/tình cảm (nhóm tư vấn tâm lý), sức khỏe (nhóm sức khỏe), pháp lý (nhóm tư vấn pháp luật) và truyền truyền (nhóm truyền thông, nhóm NTĐĐG và người chuyển giới)

Các nhóm trình bày kết quả của mình. Thành viên của nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Người điều hành tóm tắt

Người điều hành đưa ra nhận xét về kết quả thảo luận của từng nhóm.

Ví dụ. Một số chiến thuật vận động chính sách:

Tại cộng đồng:

- Họp tổ dân phố
- Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức tại cộng đồng
- Sử dụng truyền thông đại chúng và truyền thông địa phương
- Tổ chức các cuộc truyền truyền do nhóm giáo dục viên đồng đẳng thực hiện.

Với các các tổ chức chính phủ:

- Vận động hành lang
- Tổ chức các chiến dịch vận động thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng
- Kêu gọi đối thoại công khai
- Xây dựng tài liệu truyền thông
- Xây dựng các chương trình giáo dục

(Nguồn: điều chỉnh từ NAZ: "Training Manual –Introduction to Promoting Sexual Health for Men who have Sex with Men and Gay Men" The NAZ Foundation Trust, India, 2001)

Bài C3: Vận động thay đổi nhận thức

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Hiểu rõ hơn khái niệm vận động thay đổi nhận thức
2. Nắm vững thêm một số kỹ năng vận động như kỹ năng đàm phán và trình bày;
3. Biết cách chuẩn bị cho đàm phán như chuẩn bị các lý lẽ để lập luận và thuyết phục.

Thời lượng

- 60 phút – 90 phút

Chuẩn bị

- Giấy khổ to,
- Bút viết bảng,
- Một số tình huống

Hướng dẫn

Bước 1: Chuẩn bị lý lẽ

Chia lớp thành 4 hoặc 5 nhóm. Chọn một trong các tình huống dưới đây và giao cho mỗi nhóm một tờ mô tả nhiệm vụ. Mỗi nhóm đọc kỹ vai trò được giao, thảo luận và chuẩn bị trong khoảng 15 phút những lập luận để đạt được yêu cầu được đưa ra về nhiệm vụ của nhóm.

Người điều hành nhấn mạnh: mỗi nhóm thực hiện đúng yêu cầu và vai trò được giao và bảo vệ quan điểm được giao, cho dù quan điểm đó trái với quan điểm của bản thân những người tham gia.

Bước 2: Thương thuyết

Mời các nhóm gặp nhau để làm việc. Mỗi nhóm cử một người thay mặt nhóm đứng ra để trình bày quan điểm của nhóm mình đồng thời đưa ra các lý lẽ nhằm thuyết phục các nhóm khác.

Tất cả các bên đều phải thống nhất chọn một giải pháp cho tình huống được đưa ra. Sau khi sắm vai, người điều hành yêu cầu các học viên khác đưa ý kiến nhận xét về cuộc họp và quá trình tranh luận/lập luận giữa các bên.

Bước 3. Thảo luận chung

Sau khi tất cả các nhóm đã thực hiện xong phần thương thuyết,

người điều hành hướng dẫn thảo luận chung theo các câu hỏi gợi ý sau:

1. Cuộc thương thuyết diễn ra có dễ dàng không? Các nhóm có đạt được đúng yêu cầu mong muốn không? Tại sao? Điều là điều khó nhất trong cuộc thương thuyết? Nhóm có phải thỏa hiệp để đi tới một quyết định chung không? Nếu có, đó là điều gì?
2. Quan điểm nào phản ánh nhận thức chung của cộng đồng về vấn đề này?
3. Bạn rút ra được bài học gì về việc thương thuyết sau khi tham gia bài tập này?

Người điều hành tóm tắt

- Vận động để thay đổi chính sách hoặc một quyết định là một điều rất khó khăn và đòi hỏi sự kiên trì. Việc chuẩn bị những lý lẽ vững chắc và xác đáng để thuyết phục là điều rất quan trọng, nhất là khi chúng ta biết được đối tượng mà chúng ta vận động chưa có nhiều hiểu biết trong lĩnh vực này, hoặc có những quan điểm không ủng hộ quan hệ tình dục đồng giới. Vì vậy, hãy thử đứng vào vai trò của đối tượng cần được thuyết phục để tìm hiểu những lý lẽ/lập luận của họ. Điều này sẽ giúp chúng ta chuẩn bị cho quá trình thuyết phục tốt hơn.
- Xây dựng những kỹ năng vận động, đặc biệt là kỹ năng trình bày, giao tiếp và thuyết phục hiệu quả là một trong những điều kiện quan trọng để giúp cho công tác vận động của chúng ta thành công.

Gợi ý các tình huống tranh luận/thuyết phục

Tình huống 1. Làm việc với Đài Truyền hình

Nhóm Cây Xanh của Bạn đang tham gia thực hiện một dự án quốc tế về nâng cao năng lực và dự phòng lây nhiễm HIV trong nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới. Trong dự án có chương trình làm việc với cơ quan truyền thông đại chúng nhằm thay đổi nhận thức và thái độ của công chúng đối với nhóm NTDG và người chuyển giới. Một trong những hoạt động của dự án là làm việc với đài truyền hình để xây dựng một bộ phim tài liệu ngắn về cuộc sống và trải nghiệm của hai nhóm này. Bộ phim muốn nói rằng những người NTDG và người chuyển giới có cuộc sống và đóng góp cho xã hội như những nhóm xã hội khác. Sự kỳ thị của xã hội đã làm cho cuộc sống của họ trở nên khó khăn – phải che giấu khuynh hướng tình dục của mình, phải nói dối, không có quyền có được hạnh phúc riêng, một số quyền của họ bị ảnh hưởng. Lối sống của họ bị lên án là phi đạo đức. Thông qua bộ phim, dự án muốn nhấn mạnh những khó khăn trong cuộc sống của những người nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới.

Dự án của Nhóm Cây Xanh đã chuẩn bị đề án xây dựng bộ phim tài liệu và đã gửi tới các cơ quan liên quan để xem xét và cho ý kiến. Điều phối viên dự án của nhóm Cây Xanh đã tổ chức một

cuộc họp lấy ý kiến của các cơ quan ban ngành. Thư mời đã được gửi tới Đài Truyền hình, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa và nhà Tài trợ.

Nhiệm vụ của nhóm 1

Bạn là thành viên của nhóm Cây Xanh đang thực hiện dự án. Nhóm hy vọng là bộ phim được thực hiện đúng kịch bản và chiếu trên đài truyền hình trung ương để người xem hiểu hơn. Điều mà dự án muốn nhấn mạnh trong bộ phim là vấn đề tình yêu giữa hai người cùng giới và sự khó khăn của nhóm chuyển giới trong những trường hợp đòi hỏi phải chứng nhận nhân thân (Chứng minh thư) như làm giấy tờ sở hữu, tài sản, đi lại, v.v. Đặc biệt, bạn cảm thấy lo lắng về vấn đề quyền riêng tư do e ngại bị kỳ thị và lộ cuộc sống tình dục của mình. Những người tham gia bộ phim không muốn lộ mặt, họ muốn khuôn mặt mình trong cảnh quay phải được làm mờ đi.

Bạn cần suy nghĩ xem trong cuộc họp tới ai sẽ là người ủng hộ cho việc bộ phim được dựng theo đúng ý tưởng của dự án, ai sẽ là người có thể có những ý kiến không đồng ý, ai sẽ là người có tiếng nói quyết định trong việc sửa đổi hoặc giữ nguyên ý tưởng kịch bản của dự án.

Nhiệm vụ của nhóm 2

Bạn là Nhà tài trợ. Bạn được mời đến cuộc họp để bàn về ý

tưởng kịch bản. Bạn rất ủng hộ quan điểm của Nhóm Cây Xanh và cho rằng nên có nhiều hình ảnh và câu chuyện, cần truyền tải nhiều hơn thông tin về nhóm NTDĐG và người chuyển giới. Điều này sẽ giúp công chúng hiểu hơn với những người có quan hệ tình dục đồng giới và vai trò quan trọng của họ trong tác dự phòng HIV.

Nhiệm vụ của nhóm 3

Bạn là đại diện của Đài Truyền hình được mời hợp tác xây dựng bộ phim. Bạn rất ủng hộ ý tưởng quay bộ phim tài liệu này. Tuy nhiên bạn cảm thấy băn khoăn về việc làm mờ khuôn mặt trên phim. Bạn cho rằng nếu làm như thế thì sức mạnh của bộ phim sẽ bị giảm đi. Bạn muốn một vài nhân vật trong phim ra công khai cuộc sống của mình để bộ phim được thuyết phục hơn.

Nhiệm vụ của nhóm 4

Bạn là đại diện của bộ Văn hóa được mời tới cuộc họp. Cá nhân bạn thấy quan hệ tình dục đồng giới là điều trái với thuần phong mỹ tục. Bạn cũng nhận thấy rằng trong thời gian qua đường như hiện tượng này đang ngày một phát triển. Bạn chấp nhận phải có một chương trình trên truyền hình bàn về vấn đề này với mục đích ngăn chặn sự nở rộ của hiện tượng này. Tuy nhiên bạn không đồng ý xây dựng bộ phim về cuộc sống của những người nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới. Bạn cho rằng nếu đưa lên phim vô hình chung có thể càng làm cho hiện tượng này phát triển hơn. Bạn gợi ý rằng thay vì làm

phim, dự án có thể tổ chức một cuộc tọa đàm giữa các chuyên gia tâm lý, các nhà nghiên cứu xã hội học, các bác sĩ để thảo luận về nguyên nhân và hậu quả của vấn đề này đối với gia đình và xã hội.

Nhiệm vụ của nhóm 5

Bạn là đại diện của Ban Tuyên giáo. Bạn ủng hộ ý tưởng xây dựng một bộ phim về nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới để giúp công chúng hiểu hơn về nhóm này. Nhưng bạn lại cho rằng quá sớm để đưa những vấn đề tình yêu giữa những người nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới ở đây bởi vì pháp luật Việt Nam chưa cho phép hôn nhân cùng giới tính và chưa cho phép chuyển đổi giới tính một cách rộng rãi. Bạn gợi ý rằng bộ phim chỉ nên nhấn mạnh đến khía cạnh sức khỏe và nguy cơ lây nhiễm HIV trong những nhóm này để dự phòng HIV.

Tình huống 2. Làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bạn đang tham gia thực hiện một dự án quốc tế về nâng cao năng lực và dự phòng lây nhiễm HIV trong nhóm nam thanh niên trẻ quan hệ tình dục đồng giới. Trong dự án có chương trình lồng ghép nội dung nói về tình dục đồng giới vào chương trình giáo dục giới tính và kỹ năng sống. Nội dung này sẽ giúp các em học sinh có được kiến thức sâu hơn về các khuynh hướng tình dục khác nhau, quan hệ tình dục đồng giới và dự phòng lây nhiễm HIV. Một trong những hoạt động của dự án là làm việc với Bộ giáo dục và đào tạo để thử nghiệm một chương trình

lồng ghép nội dung tình dục đồng giới vào hoạt động giáo dục giới tính của một trường trung học phổ thông. Nếu thành công sẽ triển khai lồng ghép vào chương trình giáo dục giới tính cho học sinh ở tất cả các trường trung học phổ thông.

Dự án của Nhóm Cây Xanh đã chuẩn bị để án thử nghiệm lồng ghép nội dung về tình dục đồng giới vào chương trình giáo dục giới tính và đã gửi tới các cơ quan liên quan để xem xét và cho ý kiến. Điều phối viên dự án của nhóm Cây Xanh đã tổ chức một cuộc họp lấy ý kiến của các cơ quan ban ngành: Bộ Giáo dục và đào tạo, Vụ Gia đình của Bộ Văn hóa, Hiệp trường của trường phổ thông nơi dự án đang thực hiện và nhà Tài trợ.

Nhiệm vụ của nhóm 1

Bạn là thành viên của nhóm Cây Xanh đang thực hiện dự án. Mục đích của dự án là cung cấp thêm kiến thức về tình dục đồng giới vào nội dung giảng dạy kỹ năng sống và giáo dục giới tính trong một trường PTTH. Dự án đã lên một đề cương chương trình chi tiết bao gồm tập huấn bổ sung cho giáo viên về giới, tình dục và khuynh hướng tình dục, tình dục đồng giới, các vấn đề sức khỏe và nguy cơ lây truyền HIV trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới. Bạn mong muốn các cơ quan sẽ đồng ý và cho phép dự án được triển khai thử nghiệm trong các trường PTTH.

Bạn cần suy nghĩ xem trong cuộc họp sắp tới ai sẽ là người ủng

hộ cho hoạt động dự án này, ai sẽ là người phản đối, ai sẽ là người có tiếng nói quyết định trong việc thay đổi, sửa đổi hoặc giữ nguyên đề cương của dự án.

Nhiệm vụ của nhóm 2

Bạn là Nhà tài trợ của dự án. Bạn được mời đến cuộc họp bàn về ý tưởng kịch bản của bộ phim và rất ủng hộ quan điểm của Nhóm Cây Xanh. Bạn cho rằng thông tin về vấn đề tình dục đồng giới cần sớm được giới thiệu trong trường học. Các em học sinh có hiểu biết sâu hơn về tình dục và sức khỏe tình dục, từ đó các em hiểu về những người có quan hệ tình dục đồng giới và có nhận thức tốt hơn về dự phòng lây nhiễm HIV.

Nhiệm vụ của nhóm 3

Bạn là hiệu trưởng của trường phổ thông trung học được mời tham gia dự án thử nghiệm lồng ghép nội dung tình dục đồng giới vào chương trình giáo dục giới tính. Bạn rất ủng hộ ý tưởng này vì thấy rằng các em học sinh ở độ tuổi vị thành niên rất thiếu những kiến thức về sức khỏe sinh sản, đặc biệt là kiến thức về vấn đề giới và và giới tính. Bạn cho rằng cung cấp thêm kiến thức về giới và tình dục sẽ giúp cho các em xử lý tốt hơn những vấn đề của mình.

Nhiệm vụ của nhóm 4

Bạn là đại diện của bộ Văn hóa được mời tới cuộc họp. Cá nhân

bạn thấy quan hệ tình dục đồng giới là điều kỳ cục và trái với thuần phong mỹ tục. Bạn cũng nhận thấy rằng trong những năm qua dường như hiện tượng này đang ngày một phát triển. Bạn chấp nhận phải có một chương trình giáo dục về giới tính nhằm ngăn chặn sự nở rộ của hiện tượng tình dục đồng tính trong giới trẻ. Tuy nhiên bạn không đồng ý đưa nội dung về tình dục và tình dục đồng giới vào trường học như trong đề án đưa ra. Bạn cho rằng nếu đưa vấn đề ra giảng dạy trong trường học có thể càng làm cho hiện tượng này phát triển hơn. Bạn gợi ý rằng thay vì đưa nội dung giảng dạy chi tiết như vậy, dự án có thể tổ chức một cuộc thảo luận giữa các chuyên gia và các em học sinh. Dự án sẽ mời các chuyên gia tâm lý và các bác sĩ đến để thảo luận về nguyên nhân và hậu quả của vấn đề này trong một buổi nói chuyện toàn trường.

Nhiệm vụ của nhóm 5

Bạn là đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bạn ủng hộ ý tưởng xây dựng một giáo trình đào tạo về tình dục đồng giới trong trường PTTH để giúp các em học sinh hiểu hơn về vấn đề này. Nhưng bạn cũng lo rằng nếu nội dung giảng dạy quá nhấn mạnh về tình dục và khuynh hướng tình dục thì có thể gây hoang mang cho học sinh và dẫn đến hiểu nhầm. Bạn gợi ý nội dung chỉ nên nhấn mạnh khía cạnh sức khỏe và nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và tuyên truyền dự phòng HIV cho các em.



Bài C4: Lập kế hoạch hành động

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

- Xây dựng một chiến lược chi tiết để hành động chống lại sự kỳ thị đối với nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới.

Thời lượng

- 2 - 3 giờ

Chuẩn bị

- Giấy khổ to; Bút viết bảng

Hướng dẫn

Bước 1

Chia thành các nhóm nhỏ (4-5 người) để thực hiện bài tập này. Có thể chia nhóm ngẫu nhiên HOẶC chia nhóm dựa trên nội dung hoạt động (như nhóm tư vấn, sức khỏe, truyền thông, v.v) HOẶC dựa trên lĩnh vực hoạt động (như nhóm cộng đồng; nhóm y tế; các tổ chức phi chính phủ, nhóm đồng đẳng; nhóm truyền thông v.v)

Bước 2

Các nhóm thảo luận và cùng nhau xây dựng một kế hoạch hành động cụ thể dựa trên phân tích tình hình; xác định tầm nhìn tương lai/mong đợi; những hành động cụ thể; những khó khăn/thách thức, những cơ hội và thuận lợi như theo khung phân tích gợi ý ở phần dưới.

Bước 3

Trình bày kết quả: Lần lượt từng nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác góp ý dựa trên các gợi ý sau:

1. Nhóm có thể làm gì để thúc đẩy các yếu tố hoặc môi trường hỗ trợ cho kế hoạch hành động của mình?
2. Nhóm có thể làm gì để giải quyết những rào cản ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch hành động?

Tóm tắt

Người điều hành cần nhấn mạnh:

- Kế hoạch hành động và các bước thực hiện cần mang tính thực tế cao. Cần cân nhắc kỹ những hành động nào là có thể thực hiện được. Ngoài năng lực, cần tính toán tới khả năng về nguồn lực (nhân lực và vật lực).
- Cần xác định những yếu tố mà nhóm có thể kiểm soát và điều chỉnh được khi triển khai hoạt động (Ví dụ về khung thời gian, hoặc khả năng chuyên môn, những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của nhóm có thể ảnh hưởng như trời mưa)
- Kết quả thực hiện được cần thể hiện qua một số chỉ báo cụ thể.

Khung phân tích

Xác định đối tượng: Nhóm thảo luận và cùng nhau chọn nhóm đối tượng đích và bối cảnh để triển khai hoạt động của mình

Ví dụ: nhóm cần xác định:

- **ĐỐI TƯỢNG:** người thân trong gia đình, lãnh đạo cộng đồng, nhân viên y tế v.v;
- **BỐI CẢNH:** gia đình, cơ quan nhà nước, cơ sở y tế v.v.

Phân tích tình hình: Nhóm cùng nhau phân tích dựa theo các câu hỏi gợi ý sau:

- Hiện nay tình trạng kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới ở cộng đồng là gì?
- Các dạng kỳ thị phổ biến nhất đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới là gì?
- Những nguyên nhân cơ bản nào gây ra sự kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới?

Tầm nhìn: Các thành viên của nhóm thảo luận về tầm nhìn (mục đích, mục tiêu và những kết quả mong đợi) sau khi thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị, thái độ và hành vi của mọi người đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới thay đổi như thế nào?

Các hoạt động cụ thể: nhóm thảo luận và cùng nhau đưa ra những hoạt động dự kiến sẽ tiến hành để thực hiện mục tiêu giảm kỳ thị đối với các đối tượng đích và bối cảnh tác động.

Các hoạt động cụ thể: Các thành viên của nhóm thảo luận và cùng nhau đưa ra những hoạt động dự kiến sẽ tiến hành để thực hiện mục tiêu giảm kỳ thị đối với các đối tượng đích và bối cảnh tác động.

Cùng nhau xác định những HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN - hoạt động nào là quan trọng và cần tiến hành ngay. Có thể xếp thứ tự ưu tiên các hoạt động (ưu tiên về nguồn lực, nhân lực và thời gian thực hiện), cần cân nhắc hoạt động nào là ngắn hạn (có thể mang lại kết quả trực tiếp, tức thời), hoạt động nào là dài hạn (cần nhiều thời gian hơn để thay đổi).

Thống nhất hoạt động nào là quan trọng nhất và khả thi nhất.

Nguồn lực: Nhóm thảo luận và xác định những nguồn lực nào cần để thực hiện những hoạt động này: kinh phí dự tính thực hiện cho các hoạt động (lấy từ đâu? ước tính bao nhiêu), nhân lực để thực hiện v.v

Các thử thách có thể xảy ra: Nhóm thảo luận và liệt kê những yếu tố có thể cản trở hoặc khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị. Hướng khắc phục những khó khăn đó.

Những thuận lợi: Nhóm thảo luận và liệt kê những cơ hội, những yếu tố thuận lợi, có khả năng góp phần giúp cho việc giảm kỳ thị dễ dàng hơn và mang lại hiệu quả.

Ví dụ

Triển khai một chương trình giảm kỳ thị đối với nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới cho người dân trong cộng đồng:

Đối tượng: Lãnh đạo cộng đồng, tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ y tế.

Phân tích tình hình: Thái độ và nhận thức của người dân trong cộng đồng:

- Người dân cảm thấy khó hiểu về lối sống, quan hệ tình dục của nhóm NTDĐG và người chuyển giới, về mại dâm, sử dụng ma túy và HIV- mọi người cảm thấy rất khó trao đổi về những điều này.
- Họ cho rằng những người NTDĐG và người chuyển giới có lối sống “bệnh hoạn” làm băng hoại xã hội và nếu không ngăn chặn sẽ lan tràn thành trào lưu “sống không lành mạnh”.
- Gia đình không hiểu và không thông cảm với họ
- Nỗi sợ hãi và tin vào định mệnh- do số phận, có “căn”
- Cộng đồng thiếu kiến thức, thiếu niềm tin
- Các dịch vụ giải trí và dịch vụ công thường không dành cho nhóm NTDĐG và người chuyển giới. Ví dụ không có các dịch vụ sức khỏe tình dục đáp ứng cho những nhu cầu đặc thù của họ bởi vì nhiều nhân viên y tế chưa được tập huấn về những vấn đề sức khỏe tình dục của nhóm

nam quan hệ tình dục đồng giới. Các lãnh đạo địa phương thường nghi ngờ về những tụ điểm giải trí dành cho những nhóm này, những tụ điểm đó thường dễ bị đóng cửa.

Tầm nhìn/Kết quả mong đợi: Sau 2 năm thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị với NTDĐG, người dân sẽ có thái độ và ứng xử như thế nào:

- Cởi mở hơn khi nói về ma túy, tình dục, HIV, nhóm NTDĐG và người chuyển giới.
- Người dân có thái độ chấp nhận nhóm này và tôn trọng tình yêu giữa hai người đồng tính.
- Ít chuyện ngồi lê đôi mách và nguyên rủa đối với những gia đình có người nhiễm HIV, trong đó có cả người MSM có HIV.
- Có kiến thức nhiều hơn về các đường lây truyền, đặc biệt là lây truyền qua quan hệ tình dục đồng giới nam.
- Hy vọng nhiều hơn. Ít cảm giác về thuyết định mệnh và sự bất lực
- Nhóm NTDĐG và người chuyển giới tiếp cận dễ dàng hơn tới các dịch vụ y tế dành cho họ.
- Các nhân viên y tế có thái độ tích cực khi khám chữa bệnh cho nhóm NTDĐG và người chuyển giới.

Hoạt động: Những hoạt động cần thực hiện để giảm kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới.

- Tổ chức các cuộc hội thảo nâng cao nhận thức về tình dục, tình dục đồng giới và HIV cho cộng đồng và các lãnh đạo địa phương
- Tổ chức các cuộc họp cộng đồng và nhóm đồng đẳng, nâng cao nhận thức và hiểu biết về hai nhóm này trong trường học.
- Sử dụng các phương pháp có sự tham gia để cung cấp các thông tin mới về HIV và tình dục đồng giới.
- Xây dựng và nâng cao năng lực cho các nhóm tự lực của NTĐĐG và người chuyển giới
- Xây dựng các chương trình truyền thông về an toàn tình dục, dự phòng HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục;
- Tổ chức các buổi truyền thông lồng ghép nội dung giảm kỳ thị đối với các nhóm sử dụng ma túy, nhóm NTĐĐG, người chuyển giới, người có HIV.
- Tổ chức các buổi liên hoan sinh hoạt cộng đồng có sự tham gia của những người NTĐĐG và người chuyển giới;

Các hoạt động ưu tiên

- Tổ chức hội thảo nâng cao nhận thức cho người dân cộng đồng về kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới
- Xây dựng các chương trình truyền thông về an toàn tình dục, dự phòng HIV, các bệnh lây truyền qua đường tình

dục trong nhóm NTĐĐG và người chuyển giới

Nguồn lực

- Kinh phí và tài liệu cho các khóa hội thảo nâng cao nhận thức.
- Kinh phí và số người thực hiện hoạt động truyền thông

Những thử thách

- Sự phản đối của lãnh đạo các tổ chức tôn giáo do tôn giáo thường không ủng hộ hành vi tình dục đồng giới
- Có ý nghĩ tiêu cực về lối sống và về số phận – mọi người cảm thấy họ không thể làm gì được
- Đói nghèo – đói nghèo đẩy một số NTĐĐG và người chuyển giới làm mại dâm nam

Các chỉ số: Cho thấy các hoạt động đề ra được thực hiện thành công hay không

- Số người được nâng cao nhận thức về kỳ thị (tham dự tập huấn)
- Số tài liệu truyền thông được phát
- % số người nhận được thông tin tuyên truyền về HIV, nhóm NTĐĐG và người chuyển giới,
- % số người được tuyên truyền có sự thay đổi tích cực về thái độ và hành vi đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới, người có HIV v.v



Bài C5: Đối phó với những nhận xét mang tính kỳ thị

Mục đích

Bài này giúp người tham gia:

1. Chia sẻ trải nghiệm về những tình huống bị kỳ thị;
2. Hình thành các lập luận để ứng phó với kỳ thị;
3. Thực hành một số kỹ thuật để xây dựng và củng cố sự cương quyết của mình.

Thời lượng

- 45 phút – 60 phút

Chuẩn bị

- Một số nhận định kỳ thị đối với nhóm NTDĐG và người chuyển giới. Ghi trên các tờ giấy nhỏ hoặc ghi lên một tờ giấy khổ to (Tham khảo các câu nhận định trong bài B9).

Các bước tiến hành

Bước 1: Các học viên động não những câu nhận định /hành vi mang tính kỳ thị về nhóm NTDĐG và người chuyển giới. Ghi lại các nhận định trên tờ giấy khổ to.

Bước 2: Người điều hành đọc to từng câu nhận định và cùng với học viên thảo luận các giải pháp để đối phó với những câu nhận định kỳ thị và giải quyết tình huống hiệu quả nhất. Ghi lại những giải pháp trên tờ giấy to và đánh dấu những giải pháp hiệu quả nhất.

Bước 3: Có thể để học viên thực hành đóng vai theo từng đôi dựa vào kịch bản đưa ra.

Chỉ dẫn đóng vai: Một người đóng vai người kỳ thị và người kia đóng vai người bị kỳ thị. Người bị kỳ thị phải sử dụng các giải pháp được đưa ra trong hoạt động trước và thể hiện sự cương quyết của mình trong việc phản đối lại những nhận định/thái độ hay hành vi mang tính kỳ thị. Các đôi thực hành cùng một lúc. Sau vài phút, yêu cầu một vài đôi diễn lại cho cả lớp xem.

Tình huống 1. Trong một đám đông, một người chuyển giới nghe thấy một thành niên đang quay sang nói với người bạn

gái về mình như sau: “Trông kiểu gì kỳ quái chưa, chẳng giống ai, chẳng ra trai chẳng ra gái”.

Tình huống 2. Người cha nhìn thấy con trai mình đang hôn một cậu bạn trai đã mắng chửi và cấm không được có quan hệ với người bạn đó nữa : “Tao cấm mày không được có những hành động biến thái như thế”

Tình huống 3. Một giáo viên bị đồng nghiệp phát hiện là một người đồng tính. Hiệu trưởng gọi người giáo viên đó lên và yêu cầu anh nghỉ việc với lý do nếu anh là một người đồng tính anh không đủ tư cách đứng lớp và việc anh đứng lớp sẽ ảnh hưởng tới lối sống của các em học sinh.

Tình huống 4. Một người NTĐĐG dự tính nhận nuôi một đứa trẻ mồ côi con của một người bạn đã mất vì AIDS. Nhưng cha mẹ của người đó phản đối quyết liệt dự định này và nhất định bắt anh phải lấy vợ để sinh con.

Người điều hành bổ sung thêm tình huống cho hoạt động sắm vai.

Người điều hành tóm tắt

- Sự cương quyết có thể được sử dụng trong nhiều tình huống để đối phó với sự kỳ thị, đặc biệt là trong tình huống một cá nhân phải đương đầu với tình huống kỳ thị và phân biệt đối xử (ví dụ trường hợp người NTĐĐG hay người chuyển giới bị nhân viên y tế mắng mỏ khi đi khám bệnh).
- Bạn có thể đương đầu với sự kỳ thị cả khi sự kỳ thị không trực tiếp nhằm vào bạn.
- Khi sự kỳ thị trở thành sự phân biệt đối xử, có thể bạn cần phải thiết kế một chiến lược hoặc một chính sách để bảo vệ bản thân và những người khác ở trong tình trạng giống của bạn. Khi đó, thể hiện chính kiến của mình một cách cương quyết và thẳng thắn sẽ giúp cho bạn thêm sự tự tin trong việc thực hiện chiến lược của mình để chống lại sự phân biệt đối xử.

Sự cương quyết: là sự thể hiện bằng ngôn ngữ những điều bạn nghĩ, những cảm xúc, mong muốn của bạn một cách rõ ràng và trung thực. Tổ rõ thái độ và quan điểm của mình một cách dứt khoát không có nghĩa là bạn tỏ ra hung hãn hay sự giận dữ.

Một số kỹ thuật củng cố sự cương quyết/mạnh dạn:

Hãy nói với mọi người những điều bạn nghĩ, bạn cảm thấy và bạn muốn một cách dứt khoát và rõ ràng;

- Hãy nói: "Tôi cảm thấy là..."; "Tôi nghĩ là..."; hay "Tôi muốn..."
- Bạn không cần xin lỗi trước về khi nói lên những điều bạn nghĩ, hoặc là tự mình hạ thấp bản thân mình.
- Đứng thẳng hoặc ngồi thẳng một cách thoải mái;
- Ngẩng cao đầu và nhìn thẳng vào mắt những người khác;
- Nói một cách rõ ràng để mọi người có thể nghe thấy bạn
- Hãy kiên định với ý kiến của bạn và bảo vệ ý kiến đó;
- Không sợ khi có ý kiến bất đồng với những người khác;
- Hãy chấp nhận quyền nói "KHÔNG" của người khác và quyền được nói "KHÔNG" của bạn với người khác.

(Nguồn: Chỉnh sửa từ "Tìm hiểu và Đường đầu với sự kỳ thị liên quan tới HIV – Bộ Công cụ Hướng dẫn hành động" ISDS & ICRW, 2004.)

Một số dạng Kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới:

- Kỳ thị khuynh hướng tình dục của họ (cho rằng quan hệ tình dục với những người đàn ông khác là rất xấu, bệnh hoạn, biến thái)
- Kỳ thị hành vi tình dục của họ (do có nhiều bạn tình, do quan hệ tình dục qua đường miệng và đường hậu môn)
- Kỳ thị do làm mại dâm (nam làm mại dâm càng bị kỳ thị nặng nề hơn nữ làm mại dâm)
- Kỳ thị do bị bệnh (mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV)
- Kỳ thị hình thức bề ngoài - cách ăn mặc, trang điểm v.v..

Một số ví dụ về sự kỳ thị đối với nhóm NTĐĐG và người chuyển giới:

- Bị trừ học ngoài đường do cách ăn mặc và trang điểm giống phụ nữ
- Bị nhân viên y tế mắng mỏ và lên lớp tại cơ sở khám chữa bệnh do tổn thương ở hậu môn
- Bị đuổi ra/chửi bới khi vào khu vệ sinh công cộng
- Bị người nhà mắng là "biến thái" hay "bệnh hoạn"
- Bị cha mẹ cấm mặc/hoặc vứt bỏ các đồ đặc/quần áo mình yêu thích



Phụ lục

Sử dụng Địa chỉ hữu ích
Phương pháp Bộ công cụ
Gợi ý Ví dụ Thực hiện
Mẫu chương trình
Lời khuyên Tranh minh họa

Thực hiện Địa chỉ hữu ích
Phương pháp Bộ Công cụ
Gợi ý Ví dụ Cảm xúc
Lời khuyên Mẫu chương trình
Tranh minh họa

- Mẫu chương trình hội thảo ba ngày 136
- Mẫu chương trình hội thảo hai ngày 139
- Mẫu chương trình hội thảo một ngày 141
- Một số địa chỉ hữu ích 144
- Tranh minh họa 150
- Những người thực hiện 154

Mẫu chương trình hội thảo ba ngày

Mục đích

1. Giới thiệu một số khái niệm cơ bản về giới, khuynh hướng tình dục và tình dục đồng giới
2. Thảo luận những vấn đề của nhóm NTĐĐG và người chuyển giới ở Việt Nam
3. Nâng cao nhận thức về các vấn đề sức khỏe và nguy cơ nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV

4. Nâng cao nhận thức về kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến nhóm NTĐĐG, người chuyển giới và HIV

Đối tượng

Các nhóm giáo dục viên đồng đẳng, nhóm tự lực của nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới.

Thời gian	Nội dung
NGÀY 1	
Sáng	Làm quen với những khái niệm giới, giới tính và tình dục
8:00- 8:15	Đăng ký đại biểu
8:15-8:30	Khai mạc và giới thiệu đại biểu
8: 30 – 9: 15	Các đặc điểm giới tính và giới (Bài A1)
9: 15- 10: 15	Tình dục và khoái cảm tình dục (Bài A2)
10: 15-10: 30	Giải lao
10: 30-11: 30	Khuynh hướng tình dục, nhân dạng tình dục và hành vi tình dục (Bài A5)
11: 30-13: 30	Nghỉ trưa

Chiều

13: 30 -13: 45

13: 45 -14: 45

14: 45- 15: 15

15: 15-15: 30

15: 30-16: 30

Tình dục đồng giới

Khởi động

Mục đích của tình dục và tình dục đồng giới (Bài A3)

Nam quan hệ tình dục đồng giới – họ là ai (Bài A6)

Giải lao

Hành vi tình dục của nhóm NTDĐG và người chuyển giới - nguy cơ lây nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV (Bài A7, A8, A9)

NGÀY 2

Sáng

8: 00 - 8: 15

8: 15 – 9: 15

9: 15-10: 15

10: 15-10: 30

10: 30-11: 30

11: 30-13: 30

Tìm hiểu về kỳ thị và phân biệt đối xử

Khởi động và ôn bài

Tìm hiểu sự kỳ thị qua tranh vẽ (Bài B1)

Kỳ thị với nhóm NTDĐG và người chuyển giới trong các bối cảnh khác nhau (Bài B2)

Giải lao

Cây vấn đề- Nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của kỳ thị đối nhóm NTDĐG và người chuyển giới (Bài B4)

Nghỉ trưa

Chiều

13: 30-13: 45

13: 45-14: 15

14: 15-15: 00

15: 00-15: 15

15: 15: 16: 00

16: 00-16: 30

Các mối quan hệ, HIV và quyền

Khởi động

Bộc lộ quan hệ tình dục đồng giới nam (Bài B5, B6)

Tình dục đồng giới nam, HIV và quyền (Bài B7)

Giải lao

Tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế và xã hội (Bài B8)

Chuẩn mực kép, kỳ thị nhiều tầng (Bài B11)

NGÀY 3**Sáng**

8:00 -8:15

Vận động vì sự thay đổi

Khởi động và ôn bài

8:15-9:15

Bắt đầu bằng sự hình dung về kết quả cần đạt được (Bài C1)

9:15-10:00

Vận động để thay đổi nhận thức (Bài C3)

10:00-10:15

Nghỉ giải lao

10:15-11:30

Vận động để thay đổi nhận thức (tiếp bài C3)

11:30-13:30

Nghỉ trưa

Chiều

13:30-13:45

Lập kế hoạch hành động

Khởi động

13:45-15:00

Lập kế hoạch hành động: Làm gì để giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan tới nhóm NTĐĐG và người chuyển giới (Bài C4)

15:00-15:15

Giải lao

15:15-16:00

Các nhóm trình bày kế hoạch hành động

16:00-16:30

Đánh giá và bế mạc hội thảo

Mẫu chương trình hội thảo hai ngày

Mục đích

1. Giới thiệu một số khái niệm cơ bản về giới, khuynh hướng tình dục và tình dục đồng giới.
2. Thảo luận về các vấn đề sức khỏe của nhóm NTĐĐG và người chuyển giới, các nguy cơ lây nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV
3. Nâng cao nhận thức về kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến nhóm NTĐĐG, người chuyển giới và HIV

Đối tượng

Cán bộ của các tổ chức xã hội và phi chính phủ, nhân viên xã hội, cán bộ các cơ quan/ ban ngành làm việc trong lĩnh vực dự phòng HIV, nhóm NTĐĐG, người chuyển giới và các cơ quan truyền thông.

Thời gian	Nội dung
NGÀY 1	
Sáng	Giới, giới tính, tình dục và nam quan hệ tình dục đồng giới
8: 00- 8: 15	Đăng ký đại biểu
8: 15-8: 30	Khai mạc và giới thiệu đại biểu
8: 30 – 9: 15	Các đặc điểm giới tính và giới (Bài A1)
9: 15- 10: 15	Khuynh hướng tình dục, nhân dạng tình dục và hành vi tình dục (A5)
10: 15-10: 30	Giải lao
10: 30-11: 30	Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới – họ là ai (Bài A6)
11: 30-13: 30	Nghỉ trưa

Chiều

13: 30 -13: 45

13: 45 -14: 45

14: 45- 15: 15

15: 15-15: 30

15: 30-16: 30

Kỳ thị và phân biệt đối xử đối với NTĐĐG

Khởi động

Hành vi tình dục của nhóm NTĐĐG và người chuyển giới - nguy cơ lây nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV (Bài A7, A8, A9)

Tìm hiểu sự kỳ thị qua tranh vẽ (Bài B1)

Giải lao

Câu vấn đề- Nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của kỳ thị đối nhóm NTĐĐG và người chuyển giới (Bài B4)

NGA Y 2**Sáng**

8: 00 - 8: 15

8: 15 – 9: 15

9: 15-10: 10

10: 00-10: 15

10: 30-11: 30

11: 30-13: 30

Tiếp cận dịch vụ xã hội và Quyền

Khởi động và ôn bài

Tình dục đồng giới nam, HIV và quyền (Bài B7)

Chuẩn mực kép và kỳ thị nhiều tầng (B11)

Giải lao

Vận động thay đổi nhận thức (Bài C3)

Nghỉ trưa

Chiều

13: 30-13: 45

13: 45-14: 15

15: 00-15: 15

15: 15-16: 00

16: 00-16: 30

Lập kế hoạch hành động

Khởi động

Lập kế hoạch hành động: Làm gì để giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan tới nhóm NTĐĐG và người chuyển giới (Bài C4)

Giải lao

Các nhóm trình bày kế hoạch hành động

Đánh giá và bế mạc hội thảo

Mẫu chương trình hội thảo một ngày

Mục đích

1. Cung cấp kiến thức và thông tin cơ bản về nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người chuyển giới nhằm thay đổi nhận thức của họ về nhóm này
2. Thảo luận về các vấn đề sức khỏe của nhóm NTĐĐG và người chuyển giới và nguy cơ nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV

3. Nâng cao nhận thức về kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới và HIV

Đối tượng

Lãnh đạo cộng đồng, những người làm chính sách, báo chí, truyền thông

Thời gian	Nội dung
Sáng	Kỳ thị và PBĐX đối với nam quan hệ tình dục đồng giới
8: 00- 8: 15	Đăng ký đại biểu
8: 15-8: 30	Khai mạc và giới thiệu đại biểu
8: 30 – 9: 15	Khuyến hướng tình dục, nhân dạng tình dục và hành vi tình dục (Bài A5)
9: 15-10: 15	Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới – họ là ai (Bài A6)
10: 15-10: 30	Giải lao
10: 30-11: 30	Hành vi tình dục của nhóm NTĐĐG và người chuyển giới - nguy cơ nhiễm các bệnh LTQĐTD và HIV (Bài A7, A8, A9)
11: 30-13: 30	Nghỉ trưa

Chiều**Kỳ thi và phân biệt đối xử đối với NTĐĐG**

13: 30 -13: 45

Khởi động

13: 45 -14: 45

Tìm hiểu sự kỳ thị qua tranh vẽ (B1)

14: 45- 15: 15

Cây vấn đề- Nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của kỳ thị đối nhóm NTĐĐG và người chuyển giới (Bài B4);
Tình dục đồng giới nam, HIV và quyền (Bài B7)

15: 15-15: 30

Giải lao

15: 30-16: 15

Lập kế hoạch hành động: Làm gì để giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan tới nhóm nam quan hệ
tình dục đồng giới? (C4)

16: 15-16: 45

Các nhóm trình bày

16: 45-17: 00

Tổng kết và bế mạc



Một số địa chỉ hữu ích

TT	Tên cơ quan/tổ chức	Địa chỉ liên lạc
Các nhóm tự lực của những người NTDDG và người chuyển giới		
1	Diễn đàn AdamZone, Hà Nội	http://adamzone.vn
2	Nhóm Ước mơ tuổi trẻ, Hà Nội	Nguyễn Văn Tùng – Email: tungnguyenhn@gmail.com
3	Câu lạc bộ Hải Đăng, Hà Nội	Nguyễn Đình Thủ – Email: haidang.clb@yahoo.com
4	Nhóm Khát vọng sống, Hà Nội	Vi Quang Lịch – Email: khatvongsong513@yahoo.com
5	Nhóm Thế giới mới, Hà Nội	Nguyễn Trọng Dẫn – Email: coolboy-hn8x@yahoo.com
6	Nhóm Niềm tin Xanh, Hà Nội	Nguyễn Sơn Minh – Email: niemtinxanh@yahoo.com
7	Nhóm Thông Xanh, Hà Nội	Nguyễn Văn Dũng – Email: thongxanhdung@gmail.com
8	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi sáng	Số 99, ngõ 2, phố Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội Tel. 04 8 724148/04 8 727149
9	Câu lạc bộ Biển Xanh (Hải Phòng)	Nguyễn Văn Đình – Email: caulacbobixanh@gmail.com
10	Câu lạc bộ Muôn sắc Mầu, Khánh Hòa	Nguyễn Hùng Cường Email: cuong_manhtien2000@yahoo.com.vn
11	Câu lạc bộ Ánh sao đêm, Đà Nẵng	Phan Huy Hiến – Email: phanhuyhien1979@yahoo.com.vn
12	Nhóm Cầu Vồng, thành phố Đà Nẵng	Lê Tấn Minh – Email: dncauvong@yahoo.com
13	Câu lạc bộ Bầu trời xanh, Vũng Tàu	23B Đường Nguyễn Du, Vũng Tàu
14	Câu lạc bộ Bầu trời Xanh, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng Khanh Email: bautroixanhmsmclub53@yahoo.com

TT	Tên cơ quan/tổ chức	Địa chỉ liên lạc
15	Nhóm Friendship Nguyen, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Trung – Email: nvtrung@yahoo.com
16	Câu lạc bộ 'M for M', thành phố Hồ Chí Minh	Đinh Đức Thiện – Email: thien@life-vietnam.org
17	Câu lạc bộ Đồng Xanh (Cần Thơ)	Nguyễn Thành Vũ – Email: thanhvu0808@yahoo.com
18	Nhóm Adamzone Cần Thơ	Phạm Văn Tâm: – Email: phvtam@gmail.com
19	Mạng Nam-Man	http://nam-man.vn

Các tổ chức làm việc về MSM và HIV/AIDS

20	Cục Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam (VAAC)	135/3 Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội Tel: (844) 37367128, Fax: (844) 38465732 E-mail: aidsmoh@vaac.gov.vn
21	Trung tâm phòng chống AIDS Hà Nội	86 Thợ Nhuộm, Hà Nội, Việt Nam
22	Công ty tư vấn đầu tư y tế (CIHP)	2 ngõ 49/41 đường Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội, Việt Nam Tel. 04 3 5770261; Fax. 04 5770260 http://www.cihp.org/Desktop.aspx/Vietnam/
23	Tạp chí AIDS và cộng đồng	15 Lý Thường Kiệt, Tel 9741661/ 62
24	Trung tâm Huy động cộng đồng Việt Nam phòng chống HIV/AIDS (VICOMC)	19 khu thương mại Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam Tel/fax: 04-2851425/(04) 2851961 – Email: vicomchn@viettel.vn
25	Trung tâm phòng chống STDs/HIV/AIDS (SHAPC)	Số 90B, ngõ Núi Trúc- phố Giang văn Minh - Hà Nội, Việt Nam ĐT: 0913563270 (Giám đốc Trần Thị Nga) – Email: shapc@fpt.vn
26	Trung tâm thúc đẩy sức khỏe cộng đồng (CHP)	Phòng 117-120, nhà B17, Khu ngoại giao đoàn Kiềm Liên, Đống Đa, Hà Nội
27	Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội	Phòng 225, cầu thang 11, Tòa nhà CT5, khu Sông Đà-Mỹ Đình, đường Phạm Hùng, Hà Nội. Tel. 04 3 7820058 Email: isdsvn@isds.org.vn
28	Trung tâm phòng chống AIDS Hải Phòng	184 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng Tel: 0313822355

TT	Tên cơ quan/tổ chức	Địa chỉ liên lạc
29	Trung tâm phòng chống AIDS Hải Dương	Km số 3 Đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương Tel: 032 3896572
30	Trung tâm phòng chống AIDS Thanh Hóa	474 Hải Thượng Lãn Ông, Thành phố Thanh Hóa
31	Trung tâm phòng chống AIDS Khánh Hòa	Số 31, Lê Thành Phương, thành phố Nha Trang
32	Trung tâm truyền thông GD sức khỏe tỉnh Khánh Hòa	Số 4, Quang Trung, thành phố Nha Trang
33	Trung tâm phòng chống AIDS Đà Nẵng	315 Phan Chu Trinh, thành phố Đà Nẵng Tel +0511-823336/+0903-503550 – Fax +051-897218
34	Ủy ban phòng chống AIDS TP HCM (PAC HCMC)	Số 121 Lý Chính Thắng, phường 7, Quận 3, thành phố HCM
35	Trung tâm thúc đẩy chất lượng cuộc sống (Life)	Số 80/8 Nguyễn Trãi, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh City
36	Trung tâm phòng chống AIDS Cần Thơ	Số 4 Châu Văn Liêm, phường Anh Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
37	Trung tâm phòng chống AIDS An Giang	6/6D Đường Lê Lợi, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
38	CARE International	66 đường Xuân Diệu - Tây Hồ - Hà Nội 32/63 Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
39	Family Health International (FHI) tại Hà Nội	Tầng 3, số 1 phố Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tòa nhà Colonnade, 27 Nguyễn Trung Trực, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
40	Quỹ Cứu Trợ Nhi đồng Anh (SC UK) tại Việt Nam	E3, Khu Ngoại giao đoàn Trung Tự, số 6 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội – http://savethechildren.org.vn/
41	Tổ chức Medecines du Monde của Pháp	342B Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội – Tel : 04-37192522 42 Bis, Phố Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
42	Tổ chức dịch vụ dân số quốc tế (PSI)	Tầng 4, tòa nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
43	Pact Việt Nam	37A Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội – Tel: 04-37198899

TT	Tên cơ quan/tổ chức	Địa chỉ liên lạc
44	USAID Việt nam - Chương Trình Y tế và Nhân đạo.	Vườn Hồng, 6 phố Ngọc Khánh, Hà Nội, Việt Nam Tel. 04-38314580
45	UNAIDS tại Việt Nam	Số 24, Ngõ 11, Phố Trịnh Hoài Đức, Điện thoại: (84 4) 734-2824 – Fax: (84 4) 734-2825. http://www.unaids.org.vn/sitee/index.php
46	Tổ chức y tế thế giới (WHO)	63 Trần Hưng Đạo, Hà Nội – Điện thoại: 04- 39433734/5/6 http://www.wpro.who.int/vietnam

Các dịch vụ khám và hỗ trợ về HIV, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục

Hà Nội

47	Bệnh viện Bạch Mai, VCT phòng 408 Khoa Khám bệnh,	78D đường Giải Phóng, Hà Nội
48	Bệnh viện Bạch Mai, phòng khám lâm sàng các bệnh nhiệt đới, phòng 104, Khoa Khám bệnh	78D đường Giải Phóng, Hà Nội
49	Viện Da liễu, Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội	Phố Phương Mai, Hà Nội – Điện thoại: (04) 8520825
50	Bệnh viện Đống Đa, khoa Y Học Lâm sàng các bệnh nhiệt đới.	Ngõ 180 phố Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội. Điện thoại: 04 5118572
51	Bệnh viện K (Ung thư bộ phận Sinh dục) Liên hệ: Bác sĩ Văn Quang Anh – Mobile: 0913583566	43 Quán Sứ – Điện thoại: (04) 8264175, (04) 8264178
52	Phòng khám da liễu tư nhân Liên hệ: BS Nguyễn Duy Hưng Tất cả các ngày trong tuần từ 17h-20h	207A Phố Huế
53	Phòng khám Da liễu-Viện Da liễu Hà Nội	79B Nguyễn Khuyến – Điện thoại: (04) 7474908
54	Phòng khám tư nhân Liên hệ: BS Thành	Số 31 ngõ 4 Phương Mai – Điện thoại: (04) 5770163
55	Phòng khám tư nhân Liên hệ: BS Bắc	Ngõ 492 Đê La Thành – Điện thoại: (04) 8354972

TT	Tên cơ quan/tổ chức	Địa chỉ liên lạc
56	Phòng Tư vấn xét nghiệm tự nguyện	50C Hàng Bài – Điện thoại: 04 9434738
57	Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ người nghèo	Giám đốc: Bà Dương Thị Thanh Mai – Điện thoại: 0908433955
Thành phố Hồ Chí Minh		
58	Bệnh viện Da Liễu	Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thông, Q.3 – Điện thoại: 08. 930 5995
59	Điểm tham vấn xét nghiệm tự nguyện Bệnh viện Da liễu Tp Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thông, Q.3 – Điện thoại: 08 9 305995
60	Phòng khám Nam khoa, Bệnh viện Bình Dân	Địa chỉ: Số 371 Điện Biên Phủ, Q.3 Số 408 Điện Biên Phủ, Q.10 (Trung tâm Điều trị Kỹ thuật cao). Điện thoại: 08. 839 4747
61	Trung tâm Ánh Dương	71 Võ Thị Sáu, P.6, quận 3 – Điện thoại: 08 8208407
62	Trung tâm tham vấn hỗ trợ cộng đồng quận 1	48/52 Mã Lò, P. Tân Định, quận 1 – Điện thoại: 08 38209321
Cần Thơ		
63	Bệnh viện Da liễu Cần Thơ	12/1, Đường 30 tháng 4, thành phố Cần Thơ Điện thoại: 0713.838920
64	Phòng khám miễn phí cộng đồng các bệnh LTQĐTD	4/4 Lê Lai, phường An Phú, tp Cần Thơ Điện thoại: 071 3731475
65	Dự án mạng lưới phòng khám cộng đồng về HIV và STI	Ấp Vĩnh Lân, trục lộ 80 (cạnh chợ Vĩnh Trinh) Điện thoại: 071 859257
66	Phòng Tư vấn sức khỏe Cộng đồng	79 Lý Tự Trọng, phường An Phú, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 071 3930676

TT	Tên cơ quan/tổ chức	Địa chỉ liên lạc
Các thành phố khác		
67	Văn phòng tư vấn và hỗ trợ pháp luật tại tỉnh An Giang	Ông Nguyễn Văn Tạo. Đ/c: 18/5B, đường Trần Hưng Đạo, huyện Mỹ Quý, Long Xuyên, tỉnh An Giang – Điện thoại: 076-3934222
68	Văn phòng tư vấn và hỗ trợ pháp luật tại thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Lang Thịnh – Điện thoại: 0913240619
69	Văn phòng tư vấn và hỗ trợ pháp luật về HIV và AIDS tại tỉnh Quảng Ninh	Bà Nguyễn Thị Huệ. Đ/c: số 3, Đường Nguyễn Văn Cừ, Hồng Hải, thành phố Hạ Long – Điện thoại: 033-3820014;

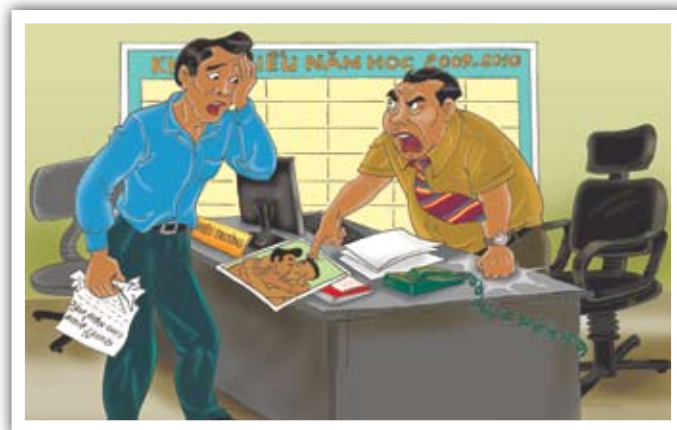
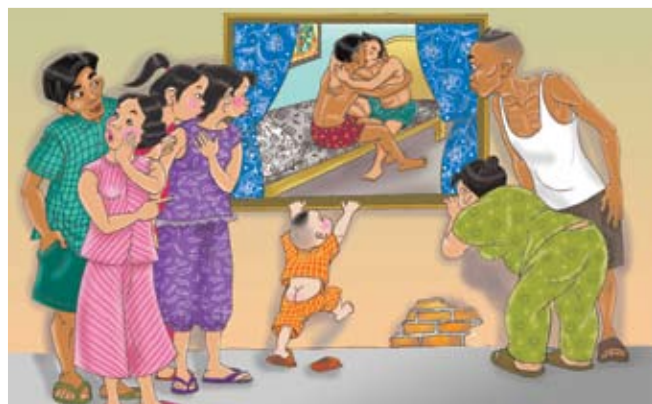
Tranh minh họa











Thực hiện Xuất bản
In ấn Thiết kế Biên soạn
Hiệu đính Tranh minh họa

Nhà Xuất bản Phụ nữ | 39 Hàng Chuối, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 04.3.971 7979 / 971 7980 | Fax: 04.3.971 2830
Email: nxbpnhunu@vnn.vn
Chi nhánh: 16 Alexandre Des Rhodes, quận 1, TP Hồ Chí minh
ĐT: 08.3.823 0846

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao
Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thu Hà

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Biên tập: Khuất Thu Hồng
Nguyễn Thị Vân Anh

Sửa bản in: Kiều Mai Hương
Vũ Thị Thanh Nhân

Thiết kế: Hoàng Hải Vương

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ HIV/AIDS TẠI VIỆT NAM (UNAIDS VIETNAM)

Nguyễn Mỹ Linh	Cán bộ chương trình
Ludo Bok	Cố vấn về Hợp tác
Asia Đông Phương Nguyễn	Nguyên cán bộ chương trình

In 1200 cuốn, khổ 20,5cm x 14,5cm tại Công ty in Công Đoàn,
Hà Nội. Giấy xác nhận QĐXB số 236 - 2010/CXB/2-09/PN ký ngày
22/03/2010. In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2010.

